



KẾ HOẠCH TUẦN 1
Từ ngày 16/8/đến 20/8/2010

THỨ	MÔN	TÊN BÀI GIẢNG	TÊN ĐỒ DÙNG	LÔNG GHÉP
2	Chào cờ Tập đọc ² Toán TN và XH	Có công mài sắt, có ngày nên kim Ôn tập các số đến 100 Cơ quan vận động	1 cây kim, thanh sắt Que tính Tranh	
3	Kể chuyện Toán Chính tả	Có công mài sắt, có ngày nên kim Ôn tập các số đến 100 (TT) (T-C) Có công mài sắt có ngày nên kim	Que tính	
4	Tập đọc LT và câu Toán	Tự thuật Từ và câu Số hạng, tổng	Bảng phụ Que tính	
5	Đạo đức Toán Chính tả	Học tập, sinh hoạt đúng giờ Luyện tập (N-V) Ngày hôm qua đâu rồi	Tranh Que tính Bảng phụ	
6	Tập làm văn Toán Tập viết Thủ công	Tự giới thiệu. Câu và bài Đề - xi - mét Chữ hoa A Gấp tên lửa	Bảng phụ Chữ mẫu A Vật mẫu	

Thứ 2 ngày 16 tháng 8 năm 2010

Tập đọc:

Có công mài sắt có ngày nên kim

I/ MỤC TIÊU:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ mới: nắn nót, mãi miết ôn tồn, thành tài. Các từ có vần khó: quyển, nguyệt ngoạc. Các từ có âm vần dễ sai do ảnh hưởng của địa phương.

- Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy và các cụm từ.

- Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật.

-Rèn đọc hiểu : nghĩa của từ, nghĩa đen và nghĩa bóng.

-Rút được lời khuyên từ câu chuyện : làm việc gì cũng phải kiên trì nhẫn nại mới thành công.

II/ CHUẨN BỊ :

-GV : Tranh minh họa.

-HS : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p>1. Bài cũ. 3'</p> <p>-Giáo viên kiểm tra SGK đầu năm.</p> <p>2. Dạy bài mới.</p> <p>-Giới thiệu bài .1'</p> <p>Luyện đọc : 19'</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu toàn bài, phát âm rõ, chính xác.</p> <p>-Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giảng từ.</p> <p>Đọc từng câu.</p> <p>-Theo dõi uốn nắn, hướng dẫn HS phát âm đúng các từ ngữ khó:</p> <ul style="list-style-type: none">-quyển, nguyệt ngoạc.-lâm, lúc, nắn nót-đã, bỏ dờ, chữ-chán, tảng, ngần, nắn. <p>Đọc từng đoạn trước lớp.</p> <p>-Theo dõi uốn nắn, hướng dẫn ngắt nghỉ câu dài, câu hỏi, câu cảm.</p> <p>-<i>Khi cầm quyển sách/ cậu chỉ đọc vài dòng/ đã ngáp ngấn ngáp dài/ rồi bỏ</i></p>	<p>-SGK Tiếng việt đã bao bì dán nhãn.</p> <p>-Vài em nhắc tựa.</p> <p>-Theo dõi.</p> <p>-Học sinh đọc, em khác nối tiếp.</p> <p>-HS phát âm/ nhiều em.</p> <p>-HS nối tiếp đọc từng đoạn.</p> <p>HS đọc ngắt nghỉ các câu đúng./ 4-5 em.</p>

<p>dở.// -Bà ơi,/ bà làm gì thế?// -Thỏi sắt to như thế./ làm sao bà mài thành kim được?// <u>Giảng từ :</u> SGK/ tr 5 Ngáp ngấn ngáp dài, nắn nót, mãi miết, nguêch ngoạc. <i>Đọc từng đoạn trong nhóm:</i> <i>Thi đọc giữa các nhóm :</i></p> <p>*HS yếu đọc 1 câu -Nhận xét, đánh giá</p> <p style="text-align: center;"><u>TIẾT 2</u></p> <p>-Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài. Lúc đầu cậu bé học hành như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none">- Cậu bé thấy bà cụ đang làm gì?- Bà cụ mài thỏi sắt vào tảng đá để làm gì?- Cậu bé có tin từ thỏi sắt mà thành cây kim không? <p><u>Hỏi đáp:</u> Bà cụ giảng giải như thế nào? -Đến lúc này cậu bé có tin lời bà cụ không? -Chi tiết nào chứng tỏ điều đó?</p>	<p>-4 em nhắc lại. -HS chia nhóm nhỏ đọc -Thi đọc giữa các nhóm. . -Đồng thanh , cá nhân đoạn 1,2</p> <p>HS đọc thầm đoạn 1,2 trả lời câu hỏi - Khi cầm sách cậu chỉ đọc 1,2 dòng...cho xong chuyện - Cầm thỏi sắt mãi miết mài..... - Trả lời</p> <p>Không tin vì thấy thỏi sắt quá to. HS đọc đoạn 3-4 theo nhóm trả lời câu hỏi</p> <p>-Mỗi ngày thành tài. -Cậu bé tin. -Hiểu và quay về học.</p>
---	---

<p>-Câu chuyện này khuyên em điều gì?</p> <p>-Em nói lại câu trên bằng lời của các em?</p> <p><i>* Nêu nội dung bài</i></p> <p><i>Luyện đọc lại.8'</i></p> <p>-Thi đọc lại bài.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3.Củng cố. 3'</p> <p>-Em thích ai trong truyện? Vì sao?</p> <p>-Giáo dục tư tưởng.</p> <p>-Nhận xét tiết học.1'</p> <p>-Tập đọc lại bài.</p>	<p>+Trao đổi nhóm thảo luận.</p> <p>-Ai chăm chỉ chịu khó thì làm việc gì cũng thành công.</p> <p>-Thi đọc lại bài (5-10 em) hoặc chia nhóm thi đọc.</p> <p>-Bà cụ vì bà cụ dạy cậu bé tính kiên trì.</p> <p>-Cậu bé vì cậu hiểu điều hay.</p> <p>-Đọc bài nhiều lần.</p> <p>-<u>Chuẩn bị</u> : Bài tự thuật.</p>
--	--

Toán

Ôn tập các số đến 100.

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh củng cố về :

- Viết các số từ 0 đến 100 ; thứ tự của các số.
- Số có một, hai chữ số; số liền trước, số liền sau của một số.
- Rèn kỹ năng đếm, làm tính nhanh, đúng, chính xác.
- Yêu thích học toán.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Một bảng các ô vuông.
- Học sinh : Sách Toán, bảng con , bảng số, vở Bài tập, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1.. Bài cũ: 1' Giáo viên kiểm tra dụng cụ cần thiết để học Toán.	-Bảng con, SGK, vở Bài tập, nháp.

<p>2. <u>Dạy bài mới</u> -Giới thiệu bài.1' Thực hành 29'</p> <p>-Giới thiệu <u>Bài 1</u></p> <p>-<u>Trực quan</u> : Bảng ô vuông. -Nêu các số có 1 chữ số. -Phần b,c yêu cầu gì ? -Theo dõi. -Hướng dẫn chữa bài 1 -Giới thiệu <u>Bài 2</u>.</p> <p>-<u>Trực quan</u>: Bảng ô vuông từ 10 – 100. -Nêu tiếp các số có 2 chữ số. -Viết số bé nhất có 2 chữ số. -Viết số lớn nhất có 2 chữ số. -<u>Trực quan</u>: Giáo viên kẻ sẵn 3 ô liền nhau lên bảng rồi viết.</p> <table border="1" data-bbox="381 982 574 1031"><tr><td></td><td>39</td><td></td></tr></table> <p>-Số liền trước của 39 là số nào ? -Số liền sau của 39 là số nào ? -Tương tự em tự giải <u>Bài 3</u> câu b,c,d.</p> <p>-Giáo viên theo dõi học sinh làm bài. -Hướng dẫn chữa bài 3 -Chấm (5 –7 vở). -Nhận xét. -<u>Trò chơi</u>: Giáo viên nêu luật chơi.Đưa ra 1 số bất kì rồi nói ngay số liền trước, liền sau.Nhận xét.</p> <p><u>3. <u>Củng cố</u></u> 3'</p> <p>-Nêu các số có 1 chữ số, 2 chữ số, số liền -trước, liền sau của số 73.</p> <p><u>4. <u>Dặn dò</u></u> 1'</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>		39		<p>-Vài em nhắc tựa.</p> <p>-Quan sát -1 em nêu, nhận xét. Viết vở. -Viết số bé nhất, lớn nhất có 1 chữ số. -Học sinh tự làm. -Chữa bài.</p> <p>-Quan sát. -Nhiều em lần lượt nêu. Nhận xét. -2 em lên bảng viết. -Làm vở</p> <p>-2 em lên bảng viết</p> <p>-Cả lớp làm vở b. 89 c. 98 d. 100 -Chữa bài.</p> <p>-Chia nhóm tham gia trò chơi.</p> <p>-3 em nêu. Nhận xét.</p>
	39			

Về nhà xem bài (tt)	-Làm bài 3/ trang 3. <u>Chuẩn bị:</u> Ôn tập/ tiếp.
---------------------	---

Tự nhiên xã hội.

Cơ quan vận động.

I/ MỤC TIÊU:

- Biết được xương và cơ là cơ quan vận động của cơ thể. Nhờ có xương mà cơ thể cử động được.

- Rèn kỹ năng tập thể dục đều đặn cho xương phát triển tốt.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Hình vẽ cơ quan vận động.

- Học sinh: Vở Bài tập TNXH.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><u>1. Bài mới :</u> a. Giới thiệu bài. 1’ <u>Hoạt động 1</u> 8’ <u>Một số cử động.</u> MT :HS biết được bộ nào của cơ thể phải cử động <u>Bước 1:</u> Làm việc theo cặp. <u>Trực quan:</u> hình 1, 2, 3, 4/ SGK tr 4 <u>Bước 2:</u> -Trong các động tác em vừa làm, bộ phận nào trong cơ thể cử động? -GV kết luận (STK/ tr 18) <u>Hoạt động 2:</u> 8’ <u>Cơ quan vận động.</u></p>	<p>-Cơ quan vận động. -Quan sát và làm theo động tác. -Đại diện nhóm thực hiện động tác: giơ tay, quay cổ, nghiêng người, cúi gập mình. -Cả lớp thực hiện các động tác. -Đầu, mình, chân, tay.</p>

<p>MT :Biết xương và cơ là các cơ quan</p> <p><u>Bước 1:</u> Thực hành:</p> <p><u>Hỏi đáp:</u> Dưới lớp da của cơ thể có gì?</p> <p><u>Bước 2:</u></p> <p>-Nhờ đâu mà các bộ phận cử động được?</p> <p><u>Kết luận:</u> Nhờ sự phối hợp hoạt động của xương và cơ mà cơ thể cử động được.</p> <p><u>Trực quan:</u> Hình 5-6.</p> <p><u>Kết luận:</u> Xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể.</p> <p><u>Hoạt động 3:Trò chơi. 8'</u></p> <p>MT :Vui chơi bổ ích sẽ giúp cho quan vận động phát triển tốt</p> <p><u>Trò chơi</u>” Vật tay”.</p> <p>-Hướng dẫn cách chơi.</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>-Trò chơi cho thấy được điều gì?</p> <p><u>Hoạt động 4 (7')</u></p> <p><u>Luyện tập.</u></p> <p>-Giáo viên yêu cầu làm bài tập.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>2.Củng cố:</u> 3'</p> <p>-Nhờ đâu mà các bộ phận cử động được?</p> <p>Nhận xét tiết học. : 1'</p> <p>-Xem lại bài, tập thể dục đều.</p>	<p>-Học sinh tự nắn bàn tay, cổ tay, cánh tay.</p> <p>-Xương và bắp thịt.</p> <p>-Học sinh thực hành cử động: ngón tay, bàn tay, cánh tay, cổ.</p> <p>-Phối hợp của cơ và xương.</p> <p>-Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-1 em lên chỉ các cơ quan vận động.</p> <p>-4-5 em nhắc lại.</p> <p>-2 em xung phong chơi mẫu.</p> <p>-Cả lớp cùng chơi theo nhóm 3 người(2 bạn chơi, 1 bạn làm trọng tài)</p> <p>-Ai khoẻ là biểu hiện cơ quan vận động đó khoẻ, chúng ta cần chăm tập thể dục và vận động .</p> <p>-Làm vở BT (bài 1, 2)/ tr 1</p> <p>Phối hợp của cơ và xương.</p> <p>Thực hành tốt bài học.</p>
---	---

Thứ 3 ngày 17 tháng 8 năm 2010

Kể chuyện

Có công mài sắt có ngày nên kim.

I/ MỤC TIÊU:

- Rèn kỹ năng nói :
- Kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện “ Có công mài sắt có ngày nên kim”
- Biết kể tự nhiên phối hợp với điệu bộ, lời kể nét mặt, giọng kể phù hợp với nội dung.
- Rèn kỹ năng nghe, nhận xét, đánh giá lời kể của bạn, kể tiếp được lời bạn.
- Ý thức tập luyện tính kiên trì nhẫn nại.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên :4 tranh minh họa, 1 chiếc kim khâu, khăn đội đầu, bút lông, giấy.
- Học sinh : Sách giáo khoa.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</i>
<i>1. Bài cũ:</i> 3' -Giáo viên kiểm tra SGK	-HS chuẩn bị Sách.
<i>2. Dạy bài mới</i> -Giới thiệu bài 1' <i>Kể chuyện từng đoạn. 15'</i> <i>Hỏi đáp:</i> Truyện ngụ ngôn trong tiết Tập đọc các em vừa học có tên là gì ? -Em đọc được lời khuyên gì qua câu chuyện đó ?	-Vài em nhắc tựa. -1 em nêu. <i>- Làm việc gì cũng phải kiên trì.</i>

<p>-Giáo viên nêu yêu cầu (STK/ tr33) -Hướng dẫn kể chuyện -Kể từng đoạn theo tranh. <u>Trực quan:</u> Tranh. <u>Hoạt động nhóm:</u> Chia nhóm kể từng đoạn của chuyện. -Giáo viên nhận xét cách diễn đạt, cách thể hiện. <i>Kể toàn bộ câu chuyện 13'</i> -Giáo viên chú ý: Các em kể bằng giọng kể tự nhiên, không đọc thuộc lòng. -Em dựa vào tranh hãy kể lại toàn bộ câu chuyện. <u>Trực quan:</u> Giáo viên treo tranh.</p> <p>-Hướng dẫn kể theo phân vai. -Nhận xét.</p> <p>-Em vừa kể câu chuyện gì? -Nhận xét. 3.Củng cố 2' -Câu chuyện kể khuyên em điều gì ? -Dẫn dò : Tập kể lại chuyện -Nhận xét tiết học.1'</p>	<p>-Quan sát tranh -Đọc thầm lời gợi ý -HS trong nhóm lần lượt kể. Nhận xét.</p> <p>-1 em đại diện nhóm kể chuyện trước lớp -Nhận xét.</p> <p>-Quan sát tranh và kể lại chuyện. 1 em kể, em khác nối tiếp. -Nhận xét. -3 em Giỏi kể theo phân vai; người dẫn chuyện, cậu bé, bà cụ. -Chọn nhóm học sinh kể hấp dẫn. -1 em TL -1 em nhìn tranh kể lại chuyện. <i>-Làm việc gì cũng phải kiên trì nhẫn nại mới thành công.</i> -Tập kể lại và làm theo lời khuyên.</p>
--	---

Toán

Ôn tập các số đến 100 / tiếp.

I/ MỤC TIÊU:

Giúp học sinh củng cố về

- Đọc, viết, so sánh các số có hai chữ số.
- Phân tích số có hai chữ số theo chục và đơn vị.

Rèn đọc, viết, phân tích số đúng, nhanh.

IV/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Kẻ viết sẵn bảng.
- Học sinh: bảng con, SGK, vở bài tập.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.																				
<p>1. <u>Bài cũ</u>.5’</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kiểm tra vở bài tập. -Chấm (5-7 vở) -Nhận xét. <p><u>2. Dạy bài mới</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Giới thiệu bài.1’ <p><u>Bài tập ở lớp:27’</u></p> <p><u>Bài 1</u></p> <p>Đọc, viết, phân tích</p> <p><u>Trực quan</u>: Bảng kẻ ô chục, đơn vị, đọc số, viết số.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>Chục</th> <th>Đơn vị</th> <th>Đọc số</th> <th>Viết số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">6</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">8</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> -Số có 8 chục 5 đơn vị viết là? Đọc như thế nào? -Hướng dẫn làm vở -Hướng dẫn chữa bài. <p><u>Bài 2.</u> Viết các số 57, 98, 61, 88, 74, 47 theo mẫu $57 = 50 + 7$</p> <p>HS làm bảng con các bài còn lại</p> <ul style="list-style-type: none"> -Theo dõi học sinh làm bài. <p><u>Bài 3.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> -Hướng dẫn học sinh cách làm 34 ... 38 có cùng chữ số hàng chục là 3 hàng đơn vị 4 	Chục	Đơn vị	Đọc số	Viết số	8	5			3	6			7	1			8	4			<ul style="list-style-type: none"> -Sửa bài tập 3/tr 3 -Ôn tập các số đến 100/ tiếp. -1 em nêu yêu cầu. -4 em lên bảng làm. Cả lớp làm nháp. Nhận xét. -4 em đọc. Nhận xét. -Làm vở bài tập. -Chữa bài1. -1 em nêu yêu cầu. 4- em nêu miệng. -1 em nêu yêu cầu. -HS làm bài tập -HS theo dõi
Chục	Đơn vị	Đọc số	Viết số																		
8	5																				
3	6																				
7	1																				
8	4																				

<p>< 8 nên 34 < 38 GV nhận xét <u>Bài 4.</u> -Giáo viên ghi bảng 33, 54, 45, 28. -Viết các số theo thứ tự: - từ bé đến lớn. - từ lớn đến bé. -Hướng dẫn chữa bài 4. -Chấm (5 – 7 vở) -Nhận xét. -Làm bài 5 : -3. Nhận xét tiết học.:1’ - 4.Dặn dò :1’</p>	<p>-3 em lên bảng giải -Làm vở. -Chữa bài. -2 em phân tích. - 3tổ thi – các tổ khác nhận xét</p>
--	---

Chính tả (tập chép)

Có công mài sắt có ngày nên kim.

I/ MỤC TIÊU:

Chép lại chính xác đoạn trích trong bài Có công mài sắt có ngày nên kim. Qua bài tập chép, hiểu cách trình bày một đoạn văn.

Rèn cách trình bày một đoạn văn: chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu đoạn viết hoa và lùi vào 1 ô.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Viết sẵn đoạn văn.
- Học sinh:Vở bài tập.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><i>A. Bài cũ.5’</i> -Giáo viên nêu 1 số điều cần lưu ý của giờ chính tả, viết đúng, sạch, đẹp, làm đúng bài tập. -Kiểm tra đồ dùng.</p>	<p>-Vở, bút, bảng, vở bài tập. -Vài em nhắc tựa.</p>

<p><u>B. Dạy bài mới.</u></p> <p>-1. Giới thiệu bài 1'</p> <p><u>2. Tập chép. 10'</u></p> <p>-Giáo viên đọc đoạn chép trên bảng.</p> <p>Giúp hs nắm nội dung</p> <p>-Đoạn này chép từ □oạn nào?</p> <p>-Đoạn chép này là lời của ai nói với ai?</p> <p>Bà cụ nói gì?</p> <p>-Hướng dẫn hs nhận xét.</p> <p>-Đoạn chép có mấy câu?</p> <p>-Cuối mỗi câu có dấu gì?</p> <p>-Những chữ nào trong bài chính tả được viết hoa?</p> <p>-Chữ đầu đoạn được viết như thế nào?</p> <p>-Giáo viên gạch dưới những chữ khó.</p> <p>-Giáo viên theo dõi, uốn nắn.</p> <p>-Hướng dẫn chữa bài.</p> <p>-Chấm(5-7 vở) 3'</p> <p>Nhận xét bài viết của hs</p> <p><u>3. Bài tập. 15'</u></p> <p>-Giáo viên nêu yêu cầu</p> <p><u>bài 2.</u></p> <p>-Giáo viên nhận xét. Chốt lại lời giải đúng.</p> <p><u>bài 3.</u></p> <p>Viết vào vở những chữ cái còn thiếu trong bảng sau</p> <p>Bài 4 : HTL bảng chữ cái.</p> <p>Gv viết sẵn bài tập trên bảng phụ</p> <p>-Nhận xét. Chốt ý đúng.</p>	<p>-3-4 em đọc lại.</p> <p>-Có công mài sắt có ngày nên kim.</p> <p>-Bà cụ nói với cậu bé.</p> <p>HS trả lời</p> <p>-2 câu</p> <p>-Dấu chấm.</p> <p>-Mỗi, Giống</p> <p>-Viết hoa và lùì vào 1 ô.</p> <p>-Bảng con: ngày, mài, sắt, cháu.</p> <p>-HS chép bài vào vở.</p> <p>-Chữa bài.</p> <p>-1 em lên bảng làm.</p> <p>-Lớp làm nháp.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu.</p> <p>-1 em lên bảng làm.</p> <p>-Lớp làm nháp.</p> <p>-4-5 em đọc lại. bảng chữ cái.</p> <p>-Cả lớp viết vào VBT.</p> <p>-2-3 em nói lại. Nhiều em HTL bảng chữ cái.</p> <p>-1 em trả lời.</p>
--	--

<p><u>Bài tập 4 :</u> 4.Củng cố. 2' -Giáo viên xóa những chữ cái đã viết ở cột 2. -Nhận xét tiết học.1' 5.Dặn dò :Xem bài “ ngày hôm qua đâu rồi ”</p>	
--	--

ATGT

AN TOÀN VÀ NGUY HIỂM KHI ĐI TRÊN ĐƯỜNG PHỐ

I. Yêu cầu:

1.Kiến thức:: HS nhận biết thế nào là hành vi an toàn và nguy hiểm của người đi bộ , đi xe đạp trên đường

HS nhận biết được những hành vi nguy hiểm thường có

2. Kỹ năng :Biết phân biệt những hành vi nguy hiểm và an toàn khi đi trên đường
Biết đi trong ngõ hẹp , nơi hè đường bị lấn chiếm , qua ngã tư

3. Thái độ :

Đi bộ trên vỉa hè, không đùa nghịch dưới lòng đường để đảm bảo an toàn

II. Đồ dùng dạy học:

Tranh SGK

III. Lên lớp:

A. Giới thiệu bài:

B. Dạy bài mới:.(35')

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>1. Giới thiệu bài:</u> <u>2. Hướng dẫn tìm hiểu bài</u> <u>a.Hoạt động 1:</u> Giới thiệu an toàn và nguy hiểm</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS hiểu ý nghĩa an toàn và không an toàn khi đi trên đường- Giáo viên đưa ra tình huống- Nếu em đang đứng ở sân trường có hai bạn chạy xô vào em, làm em ngã, có thể làm hai em cùng ngã	<p>- Học sinh trả lời ...</p>

<p>- Hỏi : Vì Sao em ngã? Trò chơi của bạn như thế gọi là gì ?</p> <p>- GV nêu các ví dụ khác chẳng hạn ngồi xe ô tô, đá bóng dưới lòng đường</p> <p>* <u>Chốt lại</u> :</p> <p>An toàn : Khi đi trên đường không để xảy ra va quệt không bị ngã bị đau ,...đó là an toàn</p> <p>Nguy hiểm : là các hành vi dễ gây ra tai nạn</p> <p>GV cho học sinh xem bốn bức tranh</p> <p>* <u>Kết luận</u> : Đi bộ hay qua đường nắm tay người lớn là an toàn, qua đường phải tuân theo tín hiệu đèn giao thông là đảm bảo an toàn</p> <p>- Chạy và chơi dưới lòng đường là nguy hiểm ...</p> <p><u>b.Hoạt động 2</u>: Thảo luận nhóm phân biệt hành vi an toàn và nguy hiểm</p> <p>a, Mục tiêu : giúp các em biết lựa chọn thực hiện hành vi khi gặp các tình huống không an toàn trên đường phố</p> <p>- Chia lớp thành 5 nhóm : Mỗi nhóm một tình huống</p> <p>- Giáo viên kết luận ...</p> <p><u>c.Hoạt động 3</u>: An toàn trên đường đến trường</p> <p>* Mục tiêu :</p> <p>- Học sinh biết khi đi học, đi chơi trên đường phải chú ý để đảm bảo an toàn</p> <p>* Cách tiến hành :</p>	<p>- Học sinh trả lời ...</p> <p>- Học sinh thảo luận theo nhóm từng nhóm cử đại diện trình bày và phát biểu ý kiến của mình</p> <p>- các nhóm thảo luận tuân tình huống, tìm ra cách giải quyết tốt nhất.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình</p> <p>- Học sinh phát biểu theo sự hiểu biết của các em</p>
--	---

C* Kết luận : ... 3. <u>Củng cố dẫn dò:</u> (5')GV tổng kết nhất lại thế nào là an toàn và nguy hiểm. Nhận xét việc học tập của học sinh	
---	--

Thứ 4 ngày 18 tháng 8 năm 2010

Tập đọc

Tự thuật.

I/ MỤC TIÊU:

- Biết đọc một văn bản tự thuật với giọng rõ ràng, rành mạch.
- Đọc đúng các từ có vần khó, Ngắt nghỉ đúng vị trí có dấu câu.
- Rèn đọc rõ , trôi chảy, hiểu những thông tin chính về bạn .
- Có khái niệm về một văn bản tự thuật lý lịch.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Viết sẵn nội dung tự thuật.
- Học sinh: Sách Tiếng Việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><u>1. Bài cũ.</u> 5'</p> <p>-Kiểm tra 2 HS. -Nhận xét.</p> <p><u>2. Dạy bài mới.</u> Giới thiệu bài 1' <u>Trực quan:</u> Ảnh. -Giáo viên đọc mẫu toàn bài, giọng rành mạch nghỉ hơi rõ giữa phần yêu cầu và trả lời. Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giảng từ</p> <p><u>Hoạt động 1: Luyện đọc.</u> 12' <u>Đọc từng câu.</u> -Giáo viên uốn nắn hướng dẫn đọc đúng các từ ngữ khó, câu khó. -Huyện, nam, nữ, nơi sinh, hiện nay,</p>	<p>-HS đọc bài :Có công mài sắt có ngày nên kim. -2 em đọc TLCH.</p> <p>-Quan sát. -1 bạn nữ, ảnh bạn Hà.</p> <p>HS đọc nối tiếp từng câu HS luyện đọc</p>

<p>xã, tỉnh, tiểu học, tự thuật, quê quán, nơi ở hiện nay....</p> <p><u>Đọc từng đoạn trước lớp.</u></p> <p>Giáo viên theo dõi hướng dẫn ngắt nghỉ hơi đúng.</p> <p>Họ và tên:// Bùi Thanh Hà. Nam, nữ:// Nữ Ngày sinh:// 23-4-1996</p> <p><u>-Giảng từ:</u> Tự thuật, quê quán (SGK/ tr 7)</p> <p><u>Đọc từng đoạn trong nhóm</u></p> <p>-Giáo viên yêu cầu chia nhóm đọc. -Hướng dẫn các nhóm đọc đúng. -Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài. 10'</u></p> <p>-Tổ chức cho HS đọc thầm.</p> <p>Hỏi đáp: Câu 1:Em biết những gì về bạn Thanh Hà? Câu 2:Nhờ đâu em biết rõ về bạn Thanh Hà như vậy? Giáo viên: Nhờ bản tự thuật của Thanh Hà. -Câu 3 :Hãy cho biết họ và tên em?.... Câu 4 :.Hãy cho biết tên địa phương em ở Nhận xét :</p> <p><u>Hoạt động 3: Luyện đọc lại.5'</u></p> <p>-Thi đọc lại bài. -Nhận xét.</p> <p><u>3.Củng cố. 2'</u></p> <p>-Bài tập đọc giúp các em nhớ được những gì?</p>	<p>-HS phát âm/ nhiều em.</p> <p>-HS nối tiếp đọc từng đoạn (HS đọc từ đầu đến quê quán, HS khác đọc từ quê quán đến hết)</p> <p>Các nhóm thực hiện</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- 2 em nhắc lại. -HS trả lời HS trả lời</p> <p>-Đọc từng đoạn trong nhóm (từng HS trong nhóm đọc) -Thi đọc giữa các nhóm (Đại diện các nhóm thi đọc) -Đọc thầm. -1 em trả lời (3-4 em nói lại). Nhớ bản tự thuật của mình sẽ viết cho nhà trường</p>
---	---

<p><u>Bài tập 3:</u> <u>Tranh:</u> Huệ và các bạn vào vườn hoa -Giáo viên nhận xét, sửa chữa. <u>Gợi mở.</u> Hướng dẫn nhìn tranh tập đặt câu -Kiểm tra. Chấm (5-7 vở). -Giáo viên chốt ý bài. -<u>Tên gọi của các vật, việc được gọi là từ. Ta dùng từ đặt thành câu trình bày 1 sự việc.</u> <u>4.Củng cố, dẫn dò : 3'</u> -Tên gọi các vật, việc được gọi là gì? -Ta dùng từ để làm gì? -G dục tư tưởng.-Nhận xét tiết học. -Học ôn bảng chữ cái. Nhận xét tiết học : 1'</p>	<p>Nhận xét. -1 em đọc yêu cầu. -1 em đọc. HS nối tiếp đặt câu khác. -4 – 5 em giỏi. Nhận xét. -Viết vào vở 2 câu thể hiện trong tranh. -Vài em nhắc lại. -Từ. -Đặt câu trình bày 1 sự việc. -Học thuộc 9 chữ cái.</p>
--	--

Toán.
Số hạng , Tổng.

I/ MỤC TIÊU:

- Biết tên gọi thành phần và kết quả của phép cộng.
 - Củng cố về phép cộng các số có 2 chữ số và giải toán có lời văn.
- Gọi tên , làm tính đúng, nhanh chính xác.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Viết sẵn nội dung Bài 1/ SGK.
- Học sinh: bảng con, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
--------------------------------	---------------------------------

<p>1. <u>Bài cũ.</u> 5'</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2. <u>Dạy bài mới.</u> 10'</p> <p>-Giới thiệu bài. 1'</p> <p>-Giáo viên viết bảng</p> $\begin{array}{rcc} 35 & + 24 & = 59 \\ \downarrow & \downarrow & \downarrow \\ \text{Số hạng} & \text{Số hạng} & \text{Tổng} \end{array}$ <p>-Giáo viên chỉ vào từng số trong phép cộng và nêu. 35 gọi là số hạng. 24 gọi là số hạng. 59 gọi là Tổng.</p> <p>-Đây là phép tính ngang, bài toán có thể được ghi bằng phép tính dọc như sau:</p> <p>35 → Số hạng 24 → Số hạng 59 → Tổng.</p> <p>-Trong phép cộng $35 + 24 = 59$ 59 gọi là tổng 35 + 24 cũng gọi là tổng vì $35 + 24$ có giá trị là 59.</p> <p>-Em ghi 1 phép tính cộng khác rồi ghi kết quả thành phần và tên gọi.</p> <p><u>3 thực hành 16'</u></p> <p><u>Bài 1:</u> <u>Trực quan.</u> Giáo viên vẽ khung. -Muốn tìm tổng em làm sao? -Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2:</u> GV ghi bài tập lên bảng GV hướng dẫn mẫu -Em nêu cách đặt tính. -Nhận xét.</p>	<p>-1 em sửa bài 5/ tr 4.</p> <p>-Vài em nhắc tựa.</p> <p>- Vài em đọc.</p> <p>-1 em lên bảng ghi. -Lớp làm nháp.</p> <p>-2 em nhắc lại.</p> <p>-Làm nháp. HS trả lời</p> <p>-1 em nêu yêu cầu. -3 em lên bảng. Vài em nêu miệng. HS dưới lớp làm bảng con</p>
--	--

<p>Bài 3: GV đính bài tập lên bảng -Hướng dẫn tóm tắt. Gợi ý: Muốn biết cả hai buổi bán được bao nhiêu xe đạp em làm sao? -Hướng dẫn sửa bài. -Chấm (5 – 7 vở). Nhận xét. 3.Củng cố,dẫn dò: 3' -Ghi: $32 + 24 = 56$ Nhận xét : Nhận xét tiết học : Về nhà xem bài (TT)</p>	<p>-1 em đọc đề. -1 em tóm tắt. Lấy số xe buổi sáng cộng số xe buổi chiều. -Giải vở. -Sửa bài.</p>
---	---

Thứ 5 ngày 19 tháng 8 năm 2010

Đạo đức

Học tập, sinh hoạt đúng giờ (tiết 1)

I/ MỤC TIÊU:

Học sinh hiểu các biểu hiện cụ thể và lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.

Biết lập thời gian biểu hợp lí cho bản thân và thực hiện đúng thời gian biểu.

Học sinh có thái độ đồng tình với các bạn biết học tập, sinh hoạt đúng giờ.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Dụng cụ sắm vai, phiếu giao việc.
- Học sinh : Vở Bài tập.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC .

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
-------------------------	--------------------------

<p>1. Bài cũ : (2') Giáo viên kiểm tra sách vở đầu năm.</p> <p>2. Dạy bài mới : Giới thiệu bài (1')</p> <p>Hoạt động 1: Hoạt động nhóm : Thảo luận nhóm:(8')</p> <p>Mục tiêu :HS có ý kiến riêng và biết bày tỏ ý kiến trước các hành động</p> <p>-Giáo viên yêu cầu chia nhóm.</p> <p>-Mỗi nhóm bày tỏ ý kiến về việc làm trong 1 tình huống: việc làm nào đúng, việc làm nào sai? Tại sao đúng? sai?</p> <p>-Giáo viên phát phiếu giao việc</p> <p>-<u>Truyền đạt</u> : Giáo viên kết luận</p> <p>-giờ học Toán mà bạn Lan, Tùng ngồi làm việc khác không chú ý nghe sẽ không hiểu bài. Như vậy các em không làm tốt bổn phận, trách nhiệm của mình làm ảnh hưởng đến quyền được học tập của các em. Lan, Tùng nên làm bài với các bạn.</p> <p>-Vừa ăn, vừa xem truyện có hại cho sức khoẻ. Nên ngừng xem và cùng ăn với cả nhà.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Qua 2 tình huống trên em thấy mình có những quyền lợi gì ?</p> <p>Nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2 : Xử lí tình huống.(9')</p> <p>Mục tiêu :HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp</p> <p>-<u>Đóng vai</u> : Chia nhóm, phân vai.</p> <p>-<u>Hoạt động nhóm</u>.</p> <p>-<u>Truyền đạt</u>:</p> <p>-Ngọc nên tắt Ti vi đi ngủ đúng giờ để đảm bảo sức khoẻ, không làm mẹ lo lắng.</p> <p>-Bạn Lai nên từ chối đi mua bi và khuyên</p>	<p>.-Sách đạo đức, vở bài tập.</p> <p>-Học tập, sinh hoạt đúng giờ.</p> <p>-Đại diện nhóm nhận phiếu giao việc gồm 2 tình huống./tr.1+9</p> <p>-Trình bày ý kiến về việc làm trong từng tình huống.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Lắng nghe</p> <p>HS trả lời</p> <p><i>-Quyền được học tập.</i></p> <p><i>-Quyền được đảm bảo sức khoẻ.</i></p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>Nhóm 1: sắm vai tình huống 1 /tr2 (SGK)</p> <p>Nhóm 2: sắm vai tình huống 2/tr 19 (SGV)</p> <p>-Trao đổi nhóm.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày</p>
--	---

<p>Tình không nên bỏ học đi làm việc khác.</p> <p>-Giáo viên kết luận : Mỗi tình huống có thể có nhiều cách ứng xử. Chúng ta nên chọn cách ứng xử cho thích hợp.</p> <p>-“ giờ nào việc nấy”</p> <p><u>Hoạt động 3 :Thảo luận.(8’)</u></p> <p>Mục tiêu :giúp HS biết công việc cụ thể cần làm và thời gian thực hiện để học tập và sinh hoạt đúng giờ</p> <p>-Phát phiếu cho 4 nhóm</p> <p><u>-Truyền đạt:</u> Giáo viên kết luận: <i>Cần sắp xếp thời gian hợp lí để đủ thời gian học tập vui chơi làm việc nhà và nghỉ ngơi.</i></p> <p><u>-Thực hành:</u> (5’) Cho học sinh làm bài tập.</p> <p>Nhận xét</p> <p>3.<u>Củng cố</u> :2’</p> <p>Em sắp xếp công việc cho đúng giờ nào việc nấy có lợi gì ?</p> <p>-<u>Nhận xét tiết học.</u></p> <p>Dặn dò:chuẩn bị tiết học sau .:</p>	<p>-1 em nhắc lại.</p> <p>-Chia 4 nhóm</p> <p>-4 nhóm thảo luận.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-Học sinh trả lời</p> <p>-HS trả lời</p>
---	---

Toán

Luyện tập.

I/ MỤC TIÊU:

- Luyện tập củng cố về phép cộng không nhớ, nhầm, tính viết, tên gọi thành phần của phép cộng. Giải toán có lời văn.
- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.
- Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Viết bài 5.
- Học sinh: Bảng con, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><u>1. Bài cũ. 5</u></p> <p>-GV ghi: $33 + 14 = 47$ $25 + 12 = 37$</p> <p>-Kiểm tra vở BT</p> <p><u>2. Dạy bài mới.</u></p> <p>-Giới thiệu bài. 1’ Hướng dẫn giải bài tập : 27’</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <p>-34 gọi là gì? 42 gọi là gì? 76 gọi là gì?</p> <p><u>Bài 2:</u> Yêu cầu gì?</p> <p>-GV ghi: $50 + 10 + 20$ $60 + 20 + 10$ $40 + 10 + 10$</p> <p>Hỏi đáp: Em thực hiện cách nhẩm như thế nào?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Em có nhận xét gì về bài: $50 + 10 + 20 = 80$ $50 + 30 = 80$</p> <p><u>Bài 3:</u> Yêu cầu gì?</p> <p><u>Bài 4:</u></p> <p>-Hướng dẫn tóm tắt. Có ? HS trai. Có ? HS gái. Hỏi gì?</p> <p>-Muốn biết trong thư viện có tất cả bao nhiêu HS em thực hiện cách tính như thế nào?</p>	<p>-2 em nêu tên gọi. -1 em sửa bài 3/tr 5.</p> <p>-Luyện tập.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu. -Bảng con. -Vài em nêu tên gọi.</p> <p>-Tính nhẩm.</p> <p>-5 chục + 1 chục = 6 chục. -6 chục + 2 chục = 8 chục. -Làm nháp. -Tổng bằng nhau. -Đặt tính rồi tính. Làm vở.</p> <p>-1 em đọc đề. -1 em tóm tắt. <i>HS trai: 25 HS.</i> <i>HS gái: 32 HS</i> <i>Tất cả: ? HS</i></p> <p>-1 em nêu. -Cả lớp giải vở.</p>

<p>-Hướng dẫn chữa. -Chấm(5-7 vở). Nhận xét. <u>Trò chơi</u>:Đưa ra phép cộng và nêu tên gọi đúng, nhanh. 3.Nhận xét ,dặn dò : 2'</p>	<p>-1 em chữa bài. -Chia 2 đội tham gia. -<u>Chuẩn bị</u>: ĐỀximét.</p>
---	---

Chính tả/ nghe viết.

Ngày hôm qua đâu rồi ?

Phân biệt / / n, an/ ang.Bảng chữ cái.

I/ MỤC TIÊU:

- Nghe viết một khổ thơ trong bài “ Ngày hôm qua đâu rồi ?”. Biết cách trình bày một bài thơ 5 chữ. Viết đúng các tiếng khó.
- Điền đúng các chữ cái, học thuộc tên 10 chữ cái tiếp theo.
- Rèn viết đúng, trình bày đẹp.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Ghi sẵn nội dung bài tập.
- Học sinh: Vở chính tả, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><u>1.Bài cũ.</u> 4' -Nhận xét. <u>2.Dạy bài mới.</u> -Giới thiệu bài. 1' <u>Hoạt động 1: Nghe-viết.</u> 7' -Giáo viên đọc 1 lần khổ thơ. Hỏi đáp: -Khổ thơ là lời của ai nói với ai? -Bố nói với con điều gì? Mỗi khổ thơ có mấy dòng?</p>	<p>2HS lên bảng viết từ khó: tảng đá ,chảy tản ra ,giảng giải. -Dưới lớp viết bảng con -Ngày hôm qua đâu rồi? -3-4 em đọc lại. -Đọc thầm. -Bố nói với con. -Học hành chăm chỉ thì thời gian không mất đi.Nhận xét. -4 dòng.</p>

<p>-Chữ đầu mỗi dòng thơ viết thế nào?</p> <p>-Nên viết mỗi dòng từ ô thứ mấy ?</p> <p>-Hướng dẫn viết từ khó: 5'</p> <p>-Giáo viên đọc cho học sinh viết.7'</p> <p>-Đọc lại cả bài. Hướng dẫn chữa bài</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> 9' Làm bài tập</p> <p><u>Bài tập 2:</u></p> <p>-Giáo viên nhận xét. Chốt ý đúng.</p> <p><u>Bài tập 3:</u></p> <p>-Nhận xét. Chốt ý đúng.</p> <p>-Hướng dẫn chữa bài.</p> <p><u>Bài tập 4</u></p> <p><u>Trực quan:</u> Bảng chữ cái.</p> <p>-HTL bảng chữ cái/ xóa bảng dần.</p> <p><u>Củng cố ,dẫn dò :2'</u></p> <p>-Hôm nay các em viết chính tả bài gì?</p> <p>-HTL tên 19 chữ cái.</p> <p>-Nhận xét tiết học :</p>	<p>-Viết hoa.</p> <p>-Viết bảng con các từ khó</p> <p>-Viết bài vào vở.</p> <p>-Chữa lỗi.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu..</p> <p>-1 em lên bảng.Lớp làm nháp.</p> <p>-HS thực hiện tương tự.</p> <p>-Làm vở bài tập.</p> <p>-Chữa bài.</p> <p>-HS đọc thuộc lòng./ CN, Nhóm.</p> <p>-Ngày hôm qua đâu rồi?</p> <p>-HTL 19 chữ cái.</p>
---	---

Thứ 6 ngày 20 tháng 8 năm 2010

Tập làm văn

Tự giới thiệu. Câu và bài.

I/ MỤC TIÊU:

- Biết nghe và trả lời đúng một số câu hỏi về bản thân mình.
- Biết nghe và nói lại được những điều em biết về một bạn trong lớp
- Rèn kỹ năng nghe và nói (kể 1 chuyện theo tranh, viết lại nội dung tranh 3-4).

IV/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn nội dung các câu hỏi. Tranh minh họa bài 3.

- Học sinh: Sách Tiếng việt, vở BT .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><u>1, Dạy bài mới.</u> 1’</p> <p><u>a. Giới thiệu bài:</u> Tiếp theo bài tập đọc Tự thuật, các em sẽ luyện tập giới thiệu về mình và bạn mình và học cách sắp xếp các câu thành một bài văn ngắn.</p> <p><u>Hoạt động 1: Làm bài tập 19’</u></p> <p>-Hướng dẫn <u>Bài 1:</u></p> <p>Hỏi đáp: Tên bạn là gì?</p> <p>-GV nhắc nhở HS trả lời tự nhiên, hồn nhiên lần lượt từng câu hỏi về bản thân.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2:</u> Qua bài 1 em hãy nói lại những điều em biết về một bạn.</p> <p>-GV nhận xét cách diễn đạt.</p> <p><u>Bài 3:</u> GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài</p> <p>Trực quan: bốn bức tranh.</p> <p>-Giáo viên nhận xét.</p>	<p>-Vài em nhắc lại</p> <p>-1 em đọc yêu cầu.</p> <p>-Từng cặp học sinh thực hành hỏi đáp.</p> <p>-Quan sát tranh</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Nhiều HS phát biểu ý kiến.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu.</p> <p>-HS làm bài miệng.</p> <p>-Kể lại sự việc ở từng tranh, mỗi sự việc kể 1-2 câu.</p> <p>-Kể lại toàn bộ câu chuyện.</p>

<p><u>Viết vào vở.</u> 11'</p> <p><u>Giáo viên nhấn mạnh:</u> Ta có thể dùng từ để đặt câu, kể về một sự việc. Cũng có thể dùng một số câu để tạo thành bài, kể một câu chuyện</p> <p><u>2.Củng cố.</u> 3'</p> <p>-Em dùng từ để làm gì? -Có thể dùng câu để làm gì? Lồng ghép :Về vệ sinh MT không ngắt hoa bẻ cành ,nên trồng cây xanh giữ môi trường xanh , sạch ,đẹp -Nhận xét tiết học.</p> <p><u>Dặn dò :</u> 1'</p> <p>-Làm bài 3 cho hoàn chỉnh.</p>	<p>-Cả lớp nhận xét. Viết vở nội dung đã kể về nội dung tranh 3-4: Huệ cùng các bạn vào vườn hoa. Thấy một khóm hồng đang nở hoa rất đẹp, Huệ thích lắm. Huệ giơ tay định ngắt một bông hồng. Tuấn thấy thế vội ngăn bạn lại. Tuấn khuyên Huệ không ngắt hoa trong vườn. Hoa của vườn phải để cho tất cả mọi người cùng ngắm. -2 em nhắc lại. -Đặt câu, kể về 1 sự việc. Tạo thành bài, kể về 1 câu chuyện</p>
--	--

Toán.

Đềximét.

I/ MỤC TIÊU:

- Biết và ghi nhớ được tên gọi, ký hiệu, độ lớn của đơn vị đo độ dài đềximét..
- Hiểu mối quan hệ giữa đềximét và xăngtimét (1 dm=10 cm).
- Thực hiện phép tính cộng, trừ số đo độ dài có đơn vị là đềximét.
- Bước đầu tập đo và ước lượng độ dài theo đơn vị đềximét.
-Tính nhanh, đúng, chính xác các đơn vị đo.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Thước thẳng dài.
- Học sinh: băng giấy dài, băng con, Sách toán, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
-------------------------	--------------------------

<p>1. Bài cũ. 5'</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới.</p> <p>-Giới thiệu bài. 1'</p> <p>Hoạt động 1:</p> <p>Giới thiệu đềximét. 10'</p> <p>-Giáo viên kiểm tra dụng cụ học sinh.</p> <p>-Phát cho mỗi bàn 1 băng giấy và yêu cầu học sinh dùng thước đo.</p> <p>-Băng giấy dài mấy xăngtimét? 10 xăngtimét còn gọi là 1 đềximét.</p> <p>-GV ghi: 1 đềximét.</p> <p>-Đềximét viết tắt là dm và viết:</p> <p style="text-align: center;">$1\text{ dm} = 10\text{ cm.}$</p> <p style="text-align: center;">$10\text{ cm} = 1\text{ dm.}$</p> <p>-Yêu cầu học sinh dùng phân vạch trên thước các đoạn thẳng có độ dài là 1 dm, 2dm, 3dm</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành 15'</p> <p>Bài 1:</p> <p>-Yêu cầu HS đọc đề bài, tự làm bài trong vở BT.</p> <p>-Yêu cầu HS đổi vở để kiểm tra bài, gọi 1 em đọc chữa.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 2:</p> <p>-Các em hãy nhận xét các số trong bài tập 2.</p> <p>-Mẫu: $1\text{ dm} + 1\text{ dm} = 2\text{ dm}$</p> <p>Vì sao $1\text{ dm} + 1\text{ dm} = 2\text{ dm}$?</p> <p>-Muốn thực hiện $1\text{ dm} + 1\text{ dm}$ ta làm thế nào?</p> <p>-Hướng dẫn tương tự với phép trừ.</p>	<p>-1 em sửa bài 5/ tr 6.</p> <p>-Đềximét.</p> <p>-Băng giấy, thước đo.</p> <p>-Dùng thước thẳng đo độ dài băng giấy.</p> <p>-10 cm.</p> <p>-Vài em đọc: một đềximét.</p> <p style="text-align: center;">$1\text{ dm} = 10\text{ cm.}$</p> <p>-HS nhắc lại. (5 em)</p> <p>-Tự vạch trên thước của mình.</p> <p>.</p> <p>-HS làm bài cá nhân..</p> <p>-HS đọc chữa.</p> <p>Đoạn AB lớn hơn 1 dm.</p> <p>Đoạn CD ngắn hơn 1 dm.</p> <p>Đoạn AB dài hơn CD</p> <p>Đoạn CD ngắn hơn AB.</p> <p>-Đây là các số đo có đơn vị là đềximét.</p> <p>- Vì $1 + 1 = 2$</p> <p>-Lấy $1 + 1 = 2$ rồi viết dm sau số 2</p> <p>-2 em lên bảng làm bài.</p>
--	--

<p><u>Bài 3:</u></p> <p>-Theo yêu cầu của đề chúng ta lưu ý điều gì?</p> <p>-Hãy nêu cách ước lượng.</p> <p>-Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>-Các em kiểm tra lại.</p> <p><u>3.Củng cố : 3'</u></p> <p><u>Trò chơi:</u> Ai nhanh, ai khéo.</p> <p>-Phát cho 2 HS cùng bàn 1 sợi len dài 4 dm</p> <p>-Nhận xét trò chơi.</p> <p>-Tập đo 2 chiều của quyển sách toán 2 xem bao nhiêu dm thừa ra bao nhiêu cm.</p> <p>-Nhận xét tiết học :</p> <p><u>-Dặn dò (1')</u> Về nhà xem lại bài</p>	<p>-HS làm bài vào vở nhận xét bài bạn và kiểm tra lại bài của mình.</p> <p>.1 em đọc đề bài.</p> <p>-Không dùng thước, không thực hiện phép đo.</p> <p>-Ước lượng: so sánh độ dài AB và MN với 1 dm, sau đó ghi số dự đoán vào chỗ chấm.</p> <p>-Ghi số ước lượng vào bài.</p> <p>-HS dùng thước kiểm tra lại.</p> <p>-Chia 2 đội.</p> <p>-Cắt sợi len thành 3 đoạn, trong đó có 2 đoạn dài 1 dm và 1 đoạn dài 2 dm</p> <p>-Thực hành .</p>
---	--

Tập viết
Chữ hoa A.

I/ MỤC TIÊU:

- Biết viết chữ cái viết hoa A theo cỡ vừa và nhỏ.
- Biết viết câu ứng dụng theo cỡ nhỏ, viết đúng mẫu, đều nét và nối nét đúng quy định.
- Rèn kỹ năng viết sạch, đẹp.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Mẫu chữ, phấn màu.
- Học sinh: Vở tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><i>1.Mở đầu. 2'</i></p> <p>-Để học tốt tập viết, cần có bảng</p>	<p>-Chuẩn bị bảng con, vở tập viết, bút</p>

<p>con, vở, bút chì.</p> <p>2. <u>Dạy bài mới.</u></p> <p>-Giới thiệu bài. 1’</p> <p><u>Hoạt động 1: Viết chữ hoa 8’</u></p> <p><u>Trực quan:</u> Mẫu chữ A.</p> <p>-Giáo viên chỉ mẫu chữ hỏi.</p> <p>-Chữ A cao mấy li? Gồm mấy đường kẻ ngang?</p> <p>-Gồm mấy nét?</p> <p>-Giáo viên nói: Chữ A gồm nét móc, móc ngược trái, nét móc phải, nét lượn ngang.</p> <p><u>Truyền đạt:</u> Đặt bút ở đường kẻ 3 viết nét móc ngược trái, dừng bút ở đường kẻ 6, chuyển hướng viết nét móc ngược phải. Dừng bút ở đường kẻ 2, lia bút viết nét lượn ngang từ trái qua phải.</p> <p>Giáo viên viết mẫu: A. (2 lượt).</p> <p><u>Hoạt động 2: Viết câu ứng dụng. 8’</u></p> <p><u>Trực quan:</u> Đưa mẫu câu ứng dụng.</p> <p>-Câu này khuyên em điều gì?</p> <p>-Nêu độ cao của các chữ cái?</p> <p>-Cách đặt dấu thanh như thế nào?</p> <p>-Khoảng cách giữa các chữ.</p> <p>-Giáo viên viết mẫu : Anh . Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u></p> <p><u>Viết vào vở: 10’</u></p> <p>-Nêu yêu cầu viết như trong vở tập viết.</p> <p>-Theo dõi , uốn nắn.</p> <p>-Chấm, chữa bài. Nhận xét. 5’</p>	<p>chì</p> <p>-Vài em nhắc tựa.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-5 li, 6 đường kẻ ngang.</p> <p>-3 nét.</p> <p>-Nhiều em nhắc.</p> <p>-4 – 5 em nhắc lại.</p> <p>-Bảng con.</p> <p>-1 em đọc.</p> <p><i>Anh em trong nhà phải thương yêu nhau.</i></p> <p>HS nêu</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-HS luyện viết bảng con</p> <p>- HS luyện viết bảng lớp</p> <p>-Viết bài vào vở.</p> <p>5-7 em nộp.</p>
--	---

<p>3. <u>Củng cố</u>: (1')</p> <p>-GV tổ chức thi viết chữ đẹp theo tổ</p> <p>- GV nhận xét , tuyên dương</p> <p>Hỏi đáp : Chữ A gồm mấy nét?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>Dặn dò . 1' Về nhà luyện viết</p>	<p>Các tổ thực hiện</p> <p>1 em nêu.</p> <p>Viết bài nhà/ tr 3.</p>
--	---

Kỹ thuật gấp hình :
Gấp tên lửa. (tiết 1)

I/ MỤC TIÊU:

- Biết cách gấp cái tên lửa. Gấp được cái tên lửa.
- Rèn luyện đôi tay khéo léo , gấp đẹp.
- Học sinh hứng thú và yêu thích gấp hình.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên :Mẫu cái tên lửa được gấp bằng giấy thủ Quy trình gấp tên lửa.
- Học sinh: Giấy thủ công, giấy nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><i>1. <u>Bài cũ</u>:</i> 3'</p> <p>-Kiểm tra chuẩn bị dụng cụ.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><i>2. <u>Dạy bài mới</u>:</i></p> <p>-Giới thiệu bài. 1'</p> <p><i>Hoạt động1:</i> 5'</p> <p><i>Quan sát</i></p> <p><i>Trực quan:</i></p> <p>-Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu gấp tên lửa.</p> <p><i>Hỏi đáp:</i></p> <p>-Tên lửa có hình dáng như thế nào?</p> <p>-Tên lửa gồm có mấy phần?</p>	<p>-Giấy thủ công, giấy nháp.</p> <p>-Gấp tên lửa.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Dài, mũi tên lửa nhọn.</p> <p>-2 phần: mũi, thân.</p>

<p>-Giáo viên mở dần mẫu gấp tên lửa rồi gấp lại từng bước cho học sinh xem. <u>Hỏi đáp:</u> Để gấp được tên lửa em làm qua mấy bước? <u>Hoạt động2: Hướng dẫn gấp</u> <u>Bước 1:</u> 7' Gấp tạo mũi và thân tên lửa. -Giáo viên làm mẫu bước 1. (STK/ tr 192) <u>Hoạt động nhóm:</u> -Nhận xét. <u>Bước 2:</u> 8' Tạo tên lửa và sử dụng. <u>Truyền đạt:</u> Muốn phóng tên lửa em cầm vào nếp gấp tên lửa. 2 cánh tên lửa ngang ra, phóng chếch lên không trung. -Theo dõi, uốn nắn. <u>Thực hành:</u>. 8' <u>3.Củng cố dặn dò</u> : 3' -Em vừa tập gấp hình gì? -Giáo dục tư tưởng. -Nhận xét tiết học. 1' -Tập gấp lại cho thạo. -Bài sau.</p>	<p>-Theo dõi, thực hiện. -2 bước. -Học sinh theo dõi. -Chia nhóm thực hành. -Đại diện nhóm trình bày. -1 em nhắc lại. -2 em thao tác lại bước gấp. -4-5 em tập phóng tên lửa. -Cả lớp thực hành gấp. -1 em thực hiện gấp trước lớp. -Nhận xét. <u>Chuẩn bị:</u> Gấp tên lửa/ tiếp.</p>
---	---

 KẾ HOẠCH TUẦN 2

Từ ngày 23 / 8/27/8/ 2010

<i>THỨ</i>	<i>MÔN</i>	<i>TÊN BÀI GIẢNG</i>	<i>TÊN ĐỒ DÙNG</i>	<i>LÔNG GHÉP</i>
------------	------------	----------------------	--------------------	------------------

2	Chào cờ Tập đọc ² Toán TN và XH	Phần thưởng Luyện tập Bộ xương	Tranh minh họa Tranh	
3	Kể chuyện Toán Chính tả ATGT	Phần thưởng Số bị trừ – số trừ – hiệu (T – C) Phần thưởng	Một số tấm bìa Bảng phụ	
4	Tập đọc LT và câu Toán	Làm việc thật là vui Từ ngữ về học tập . dấu chấm hỏi Luyện tập	Tranh Bảng phụ Que tính	VSMT
5	Đạo đức Toán Chính tả	Học tập, sinh hoạt đúng giờ t_2 Luyện tập chung (N – V) Làm việc thật là vui	Đồng hồ Bảng phụ	
6	Tập làm văn Toán Tập viết Thủ công	Chào hỏi . Tự giới thiệu Luyện tập chung Chữ hoa Ă , Ắ Gấp tên lửa	Tranh Bảng phụ Chữ mẫu A , Ắ Quy trình gấp	

Thứ 2 ngày 23 tháng 8 năm

2010

*Tập đọc
Phần thưởng (tiết 1).*

I/ MỤC TIÊU:

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ mới, các từ dễ sai do ảnh hưởng của phương ngữ.
- Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.
- Rèn đọc - hiểu nghĩa của các từ mới, nắm được đặc điểm của nhân vật Na và diễn biến câu chuyện.
- Hiểu ý nghĩa của chuyện, đề cao tấm lòng tốt, khuyến khích HS làm việc tốt.

IV/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên: Tranh minh họa.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><u>1. Bài cũ. 5'</u> - Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><u>2. Dạy bài mới.</u> <u>Giới thiệu: 1'</u> - Giáo viên đọc mẫu đoạn 1-2. Giọng nhẹ nhàng cảm động. - Hướng dẫn luyện đọc, giảng từ.</p> <p><u>Luyện đọc đoạn 1,2 : 18'</u> <u>Đọc từng câu:</u> -- Hướng dẫn phát âm các từ có vần khó, các từ dễ viết sai, các từ mới. Phần thưởng, sáng kiến. nửa, làm, năm, lặng yên, nửa, tẩy, thưởng, sẽ, Bí mật, sáng kiến, lặng lẽ.</p> <p><u>Đọc từng đoạn trước lớp:</u> - Chú ý nhấn giọng đúng : Một buổi sáng,/ vào giờ ra chơi,/ các bạn trong lớp tùm tùm bàn bạc điều gì/ có vẻ bí mật lắm.// <u>Giảng từ:</u> Bí mật, sáng kiến, lặng lẽ. <u>Đọc từng đoạn trong nhóm :</u></p>	<p>-4 em đọc bài : Tự thuật và TLCH. -Vài em nhắc tựa.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm.</p> <p>-HS nối tiếp đọc từng câu trong đoạn. -Học sinh phát âm/ nhiều em.</p> <p>-4-5 em nhấn giọng đúng. -3 em nhắc lại. HS nối tiếp nhau đọc các đoạn 1-2.</p> <p>Chia nhóm.</p>

<p>-Chia nhóm đọc. -Nhận xét.</p> <p><i>Tìm hiểu bài.</i> 11'</p> <p>-Hướng dẫn tìm hiểu đoạn 1-2. -Câu chuyện này nói về ai? -Bạn ấy có đức tính gì? -Hãy kể những việc làm tốt của Na? -Giáo viên rút ra nhận xét: Na sẵn sàng giúp đỡ bạn, sẵn sàng san sẻ những gì mình có cho bạn. -Theo em điều bí mật được các bạn của Na bàn bạc là gì? -Tập đọc bài gì? -Em học được việc tốt gì của Na? -Tập đọc đoạn 1-2.</p>	<p>-Đọc từng đoạn trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm. -Đồng thanh (đoạn 1-2)</p> <p>-Đọc thầm đoạn 1-2. -Một bạn tên Na. -Tốt bụng, hay giúp đỡ bạn bè. -1 em kể.</p> <p>-Đề nghị cô thưởng vì Na có lòng tốt. -Phần thưởng. -1 em nêu. -Đọc đoạn 1-2.</p>
---	---

Tập đọc : Phần thưởng (tiết 2).

I/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</i>
<p><i>1. Bài cũ.</i>5'</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p> <p><i>2. Dạy bài mới.</i></p> <p>-Giới thiệu bài. 1'</p> <p><i>Luyện đọc đoạn 3 :</i> 10'</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu đoạn 3. -Hướng dẫn đọc.</p> <p><i>Đọc từng câu.</i></p> <p>-Rèn phát âm: lớp, bước lên, trao, tấm lòng, lặng lẽ,.....</p>	<p>-4 em đọc, TLCH. đoạn 1-2 bài Phần thưởng/ tiếp.</p> <p>-Đọc thầm.</p> <p>-HS nối tiếp đọc từng câu. -HS phát âm.</p>

<p><u>Đọc cả đoạn trước lớp :</u></p> <p>-Hướng dẫn đọc đúng câu: <i>Đây là phần thưởng/ cả lớp đề nghị tặng bạn Na.//</i> Đỏ bừng mặt,/ cô bé đứng dậy/ bước lên bục.// <u>Giảng từ:</u> đề nghị. -Chia nhóm đọc.</p> <p>-Nhận xét. <i>Tìm hiểu bài 8'</i></p> <p>-Hướng dẫn tìm hiểu đoạn 3. -Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được phần thưởng không? Vì sao? <u>Giáo viên:</u> Na xứng đáng được thưởng, vì có tấm lòng tốt. Trong trường học, phần thưởng có nhiều loại: HS giỏi, đạo đức tốt, lao động, văn nghệ,</p> <p>-Khi Na được phần thưởng, những ai vui mừng? Vui mừng như thế nào?</p> <p><u>Luyện đọc lại.</u> 8' Tuyên dương.</p> <p><u>3.Củng cố, dặn dò (1')</u></p> <p>-Em học được điều gì ở bạn Na? -Các bạn đề nghị cô giáo thưởng cho Na có tác dụng gì? - xem trước bài : Làm việc thật là vui Nhận xét tiết học</p>	<p>-HS đọc cả đoạn trước lớp.</p> <p>-4-5 em đọc đúng.</p> <p>-1 em nhắc lại. -Đọc cả đoạn trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm. -Đồng thanh (đoạn 3)</p> <p>-Đọc thâm đoạn 3. -Lớp trao đổi ý kiến trả lời</p> <p>Na tưởng nghe nhầm Cô giáo, các bạn vỗ tay Me khóc.</p> <p>-1 số HS thi đọc lại. -Chọn bạn đọc hay. -Tốt bụng, hay giúp đỡ mọi người. -Biểu dương người tốt việc tốt, khuyến khích việc làm tốt. -Đọc bài chuẩn bị cho kể chuyện.</p>
--	---

Toán.
Luyện tập.

I/ MỤC TIÊU:

- Giúp học sinh biết về:
- Củng cố việc nhận biết độ dài 1dm. Quan hệ giữa đềximét và xăngtimét
- Tập ước lượng và thực hành sử dụng đơn vị đềximét (dm). rèn tính nhanh, đúng, chính xác.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên: Thước thẳng.
- Học sinh : Sách toán, vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ.5'</p> <p>-GV ghi: 2 dm, 3 dm, 40 cm.</p> <p>-GV đọc: năm đềximét, bảy đềximét một đềximét.</p> <p>Nhận xét tuyên dương</p> <p>2. Dạy bài mới.</p> <p>-Giới thiệu bài.1'</p> <p>Luyện tập.27'</p> <p>Bài 1:</p> <p>-Yêu cầu HS tự làm phần a vào vở.</p> <p>-Lấy thước kẻ và dùng phấn vạch vào điểm có độ dài 1 dm trên thước.</p> <p>-Vẽ đoạn thẳng AB dài 1 dm vào bảng con.</p> <p>Em nêu cách vẽ đoạn thẳng dài 1</p>	<p>-1 em đọc.</p> <p>-1 em viết.</p> <p>-Luyện tập.</p> <p>-Viết: 10 cm = 1 dm, 1 dm = 10 cm.</p> <p>-Cả lớp chỉ vào vạch vừa vạch được và đọc to 1 đềximét.</p> <p>-Vẽ bảng con, đổi bảng kiểm tra.</p> <p>-1 em nêu. Nhận xét.</p>

<p>dm</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>-Yêu cầu HS tìm trên thước vạch chỉ 2 dm và dùng phấn đánh dấu.</p> <p>-2 đề xi mét bằng bao nhiêu xăngtimét?</p> <p>-Em viết kết quả vào vở.</p> <p><u>Bài 3:</u> Nêu yêu cầu.</p> <p>-Muốn điền đúng phải làm gì?</p> <p><u>Lưu ý:</u> đổi dm ra cm thêm 1 số 0, đổi cm ra dm bớt 1 số 0.</p> <p>-GV gọi 1 em đọc và chữa bài.</p> <p>-Nhận xét. ghi điểm.</p> <p><u>Bài 4:</u> Bài 4 yêu cầu gì?</p> <p>-Giáo viên hướng dẫn</p> <p>-GV cùng hs nhận xét</p> <p><u>Củng cố :2'</u></p> <p>-Thực hành đo chiều dài cạnh bàn cạnh ghế, quyển vở.</p> <p>-Nhận xét tiết học</p> <p>-Dặn dò.</p>	<p>-HS thao tác nhóm đôi</p> <p>-2 dm bằng 20 cm.</p> <p>-Viết vở BT.</p> <p>-Điền số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>-Đổi các số đo cùng đơn vị.</p> <p>-Làm vở bài tập.</p> <p>-1 em đọc, cả lớp nghe chữa bài.</p> <p>--Quan sát, cầm bút chì và tập ước lượng.</p> <p>Làm vở BT, 2 HS kiểm tra nhau.</p> <p>-1 em đọc bài làm, cả lớp chữa bài..</p> <ul style="list-style-type: none">- Độ dài bút chì: 16 cm- Độ dài gang tay: 2 dm- Độ dài bước chân: 30 cm.- Bé Phương cao: 12 dm. <p>-2 em thực hiện.</p> <p>-Ôn bài và chuẩn bị: Số bị trừ-số trừ-Hiệu.</p>
--	---

Tự nhiên và xã hội:

Bộ xương.

V/ MỤC TIÊU:

- Nói tên một số xương và khớp xương của cơ thể
- Hiểu được cần đi đứng, ngồi đúng tư thế không mang vật nặng để tránh cong vẹo .

: - Rèn nhận biết các loại xương trong cơ thể, rèn tư thế ngồi ngay ngắn.

IV/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Tranh, mô hình bộ xương.
- Học sinh : Sách TNXH, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><u>1. Bài cũ.</u> 5' -Gọi 4 em làm một số động tác :Giơ tay, quay cổ, nghiêng người, cúi gập mình. -Em cho biết bộ phận nào của cơ thể phải cử động ? -Nhận xét.</p> <p><u>2. Dạy bài mới.</u> -Giới thiệu bài. 1' <u>Hoạt động 1:</u> 10' <u>Quan sát hình vẽ</u> MT :Nhận biết và nói được tên một số bộ xương của cơ thể . -Kiểm tra các nhóm.</p> <p><u>Thảo luận:</u> -Theo em hình dạng và kích thước các xương có giống nhau không ? -Nêu vai trò của hộp sọ, lồng ngực, cột sống và của các khớp xương : Kết luận / STK trang 20.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> 12' <u>Thảo luận nhóm 3</u></p>	<p>-4 em thực hiện</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-Bộ xương.</p> <p><u>Quan sát</u> : Làm việc theo cặp trong nhóm. -2 em lên bảng : chỉ vào tranh và nói tên xương, khớp xương, em kia gắn phiếu rồi tương ứng. -Chia nhóm thảo luận.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày</p>

<p>MT: Hiểu được đi, đứng, ngồi đúng tư thế không mang vật nặng</p> <p>Tranh:</p> <ul style="list-style-type: none">-Kiểm tra, giúp đỡ học sinh. <p><u>Thảo luận:</u></p> <ul style="list-style-type: none">-Tại sao hằng ngày chúng ta phải ngồi, đi, đứng đúng tư thế?-Tại sao các em không nên mang, vác, xách các vật nặng?-Chúng ta cần làm gì để xương phát triển tốt? <p>Kết luận / STK trang 21.</p> <p>Hoạt động 3: 4'</p> <p>MT: HS biết cách giữ gìn và bảo vệ bộ xương</p> <p>HS quan sát hình 2,3 SGK tr /7 bạn nào ngồi đúng tư thế bạn nào ngồi sai tư thế, vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét <p>3. Củng cố. 2'</p> <ul style="list-style-type: none">-Nêu cách giữ gìn và bảo vệ bộ xương.-Giáo viên giải thích, kết luận.-Giáo dục tư tưởng.-Nhận xét tiết học. 1' <p><u>Dặn dò:</u> Thực hành đúng bài học.</p>	<p>-HS trả lời</p> <p>-Quan sát hình 2,3 / tr 7 và TLCH dưới mỗi hình.</p> <p>-Lớp thảo luận.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS trả lời</p>
---	---

2010

Thứ 3 ngày 24 tháng 8 năm

Kể chuyện
Phần thưởng.

I/ MỤC TIÊU:

- Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa và gợi ý trong tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện Phần thưởng.

- Biết kể chuyện tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, biết thay đổi giọng kể phù hợp với nội dung.

- Rèn kỹ năng nghe, theo dõi bạn kể chuyện, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

IV/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Tranh minh họa.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><u>1. Bài cũ.</u> 5'</p> <p>- Nhận xét.</p> <p><u>2. Dạy bài mới.</u></p> <p>- Giới thiệu bài. 1'</p> <p><u>Hoạt động 1</u> <u>Kể từng đoạn.</u> 10'</p> <p><u>Tranh:</u></p> <p>1- Kể từng đoạn theo tranh.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Kể chuyện trước lớp.</p> <p><u>Gợi ý:</u> Na là 1 cô bé như thế nào?</p> <p>- Trong tranh này Na đang làm gì?</p> <p>- Các việc làm tốt của Na như thế nào?</p> <p>- Na còn băn khoăn điều gì?</p> <p>- Cuối năm các bạn bàn tán việc gì? Na làm gì?</p> <p>- Các bạn Na đang thì thầm bàn nhau chuyện gì?</p> <p>- Cô khen các bạn thế nào?</p> <p>- Buổi lễ phát thưởng diễn ra như thế nào?</p> <p>- Có điều gì bất ngờ trong buổi lễ này?</p>	<p>- 4 em nhìn tranh kể từng đoạn</p> <p>- 1 em kể toàn bộ câu chuyện.</p> <p>Có công mài sắt có ngày nên kim</p> <p>- Phần thưởng.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- HS trong nhóm lần lượt kể từng đoạn.</p> <p>- Nhóm cử 1 đại diện thi kể.</p> <p>- Tốt bụng.</p> <p>- Đưa Minh nửa cục tẩy.</p> <p>- Giúp bạn trực nhật.</p> <p>- Chưa giỏi.</p> <p>- Điểm thi, phần thưởng. Na lắng nghe.</p> <p>- Đề nghị cô thưởng Na.</p> <p>- Ý kiến hay.</p> <p>- Từng học sinh được thưởng.</p> <p>- Cô mời Na lên.</p>

<p>-Khi Na được phần thưởng Na, các bạn và mẹ vui mừng ra sao? <u>Hoạt động 2 Kể toàn bộ chuyện.</u> 16' 2-Giáo viên hướng dẫn kể toàn bộ chuyện theo 2 hình thức. -Nhận xét nội dung, cách diễn đạt. <u>Củng cố, dẫn dò : 2'</u> -Na là một cô bé như thế nào? Nhận xét tiết học. -Tập kể lại câu chuyện - Nhận xét tiết học :1'</p>	<p>-Tưởng nhầm, mừng, khóc. -1 em kể toàn chuyện. -1 em kể từng đoạn em khác kể nối tiếp/ trong nhóm. -Tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ mọi người. -Kể theo trí nhớ.</p>
--	--

Toán.

Số bị trừ – số trừ – Hiệu.

I/ MỤC TIÊU:

- Biết gọi tên đúng các thành phần và kết quả trong phép trừ. Số bị trừ – số trừ – Hiệu.
- Củng cố khắc sâu về phép trừ không nhớ các số có 2 chữ số.
- Củng cố kiến thức giải bài toán có lời văn bằng 1 phép tính trừ.
- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Các thanh thẻ Số bị trừ – số trừ – Hiệu. Ghi bài 1.
- Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
<p><u>Kiểm tra bài cũ</u> : 5' Nhận xét <u>1. Dạy bài mới.</u> 13' <u>Giới thiệu bài:</u> 1' -Số bị trừ – số trừ – Hiệu. -Viết bảng: $59 - 35 = 24$ -Trong phép trừ $59 - 35 = 24$ thì 59</p>	<p>2HS lên bảng làm bài tập 3tr/8 -HS đọc. -Quan sát theo dõi.</p>

<p>gọi là số bị trừ, 35 gọi là số trừ, 24 gọi là hiệu.</p> <p style="text-align: center;">Ghi : $59 - 35 = 24$</p> <p style="text-align: center;"> $\downarrow \quad \downarrow \quad \downarrow$ Số bị trừ số trừ Hiệu. </p> <p>-Giới thiệu phép tính cột dọc. -59 – 35 bằng bao nhiêu? -24 gọi là gì? -Vậy 59 – 35 cũng gọi là hiệu. Hãy nêu hiệu trong phép trừ $59 - 35 = 24$.</p> <p>Thực hành 14'</p> <p>Bài 1: Quan sát bài mẫu và đọc phép trừ. -Số bị trừ, số trừ trong phép tính trên là số nào? -Muốn tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào? -Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>Bài 2: Bài toán cho biết gì? -Bài toán yêu cầu gì? -Quan sát mẫu và nêu cách đặt tính. -Nêu cách viết cách thực hiện theo cột dọc có sử dụng các từ: số bị trừ, số trừ, hiệu. -Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>Bài 3: GV đính bài tập lên bảng GV hướng dẫn</p> <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt:</u></p> <p>Có : 8 dm Cắt đi : 3 dm Còn lại : ? dm</p>	<p>Vài HS đọc</p> <p>-Số bị trừ -Số trừ -Hiệu. $59 - 35 = 24$</p> <p>-Hiệu là 24</p> <p>$19 - 6 = 13$</p> <p>-Số bị trừ là 19, số trừ là 6</p> <p>-Lấy số bị trừ trừ đi số trừ. -Làm vở BT. Đối vở kiểm tra.</p> <p>-Số bị trừ, số trừ. -Tìm Hiệu. đặt tính dọc -Đặt tính dọc và nêu. (3 em)</p> <p>-2 em nêu.</p> <p>-Làm vở BT</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>-HS làm bài Độ dài đoạn dây còn lại là $8 - 3 = 5$ (dm)</p>
--	---

<p>2. <u>Củng cố dẫn dò : 2'</u> -Nêu tên gọi các số trong phép trừ $8dm - 3dm = 5dm$ -Nhận xét tiết học. -Tự luyện tập phép trừ không nhớ có 2 chữ số.</p>	<p>Đáp số 5 dm. -1 em nêu. -Học bài.</p>
---	---

Chính tả
Phần thưởng.

I/ MỤC TIÊU:

- Chép lại chính xác đoạn tóm tắt nội dung bài Phần thưởng.
- Viết đúng một số tiếng có âm s/x hoặc có vần ă/â/ang.
- Điền đúng 10 chữ cái vào ô trống theo tên chữ.. Thuộc bảng chữ cái.
- Viết đúng, trình bày đẹp.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên :Viết nội dung đoạn văn.
- Học sinh : Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
<p>1. <u>Bài cũ.</u> 5' -Nhận xét.</p>	<p>2 HS lên bảng viết từ khó ,dưới lớp viết bảng con Ngày, mài, sắt, cháu. -Tập chép- Phần thưởng.</p>
<p><u>B. <u>Dạy bài mới.</u> 11'</u></p> <p>1. Giới thiệu. 1'</p> <ul style="list-style-type: none">-Giáo viên đọc mẫu đoạn chép.-Đoạn này có mấy câu?-Cuối mỗi câu có dấu gì?-Những chữ nào trong bài được viết hoa?	<ul style="list-style-type: none">-HS theo dõi, đọc thầm.-2 câu-Dấu chấm.-Cuối. Đây. Na.-HS nêu : Nghị, người, năm, lớp, luôn luôn.

<p>-Hướng dẫn phát hiện từ khó.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu lần 2.</p> <p>-Hướng dẫn tập chép vào vở.</p> <p>-Theo dõi uốn nắn tư thế ngồi.</p> <p>-Hướng dẫn chữa lỗi.</p> <p>-Chấm (5-7 vở) 5'</p> <p>2. Bài tập. 10'</p> <p>Bài 2: Nêu yêu cầu.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Bài 3 :</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Hướng dẫn HTL bảng chữ cái</p> <p>-Nhìn 3 cột đọc, xóa bảng.</p> <p>3. Củng cố. 2'</p> <p>-Tập chép bài gì?</p> <p>-Nhận xét tiết học. 1'</p> <p>-Sửa lỗi.</p>	<p>-Bảng con.</p> <p>-HS tập chép bài vào vở.</p> <p>-Chữa lỗi.</p> <p>-1 em lên bảng làm.</p> <p>-Lớp làm nháp.</p> <p>-1 em lên bảng điền.</p> <p>-Làm vở.</p> <p>-4-5 em đọc to 10 bảng chữ cái.</p> <p>-HTL/ 4-5 em.</p> <p>Phần thưởng.</p> <p>-Sửa lỗi. Làm bài / tr 6</p>
---	--

ATGT

EM TÌM HIỂU ĐƯỜNG PHỐ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:: HS kể tên và miêu tả một số đường phố nơi em ở và một số đường phố mà em biết (rộng ,hẹp, biển báo, vỉa hè)

2. Kỹ năng : Nhớ tên và nêu được đặc điểm đường phố (hoặc nơi em đang sống)
HS nhận biết được nơi an toàn và không an toàn của đường phố

3. Thái độ :

HS thực hiện đúng qui định đi trên đường phố

II. Đồ dùng dạy học:

Tranh SGK

III. Lên lớp:

* Các hoạt động dạy học.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>A. <u>KTBC</u>: (5')</p> <ul style="list-style-type: none">- Khi đi bộ trên đường em thường đi ở đâu để được an toàn ? <p>B. <u>Bài mới</u> : (35')</p> <p>1. Giới thiệu bài : (2')</p> <p>2. <u>Tìm hiểu bài</u>:</p> <p>Tìm hiểu đặc điểm đường phố nhà em (hoặc trường em)</p> <p>*. <u>Mục tiêu</u>:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mô tả đặc điểm chính của đường nơi em ở.- Kể tên và mô tả một số đường em thường qua <p>* <u>Kết luận</u> :</p> <p>+ Các em nhớ tên đường nơi em ở và những đặc điểm đường em đi học . Khi đi trên đường em phải cẩn thận đi trên vỉa hè , Qua đường quan sát kỹ hai bên đường.</p> <p><u>Hoạt động 3</u>:</p> <p>* <u>Tìm hiểu đường an toàn và chưa an toàn</u></p> <p>a, <u>Mục tiêu</u> :</p> <p>giúp các em nhận biết được đặc điểm an toàn và chưa an toàn trên đường</p> <ul style="list-style-type: none">- Chia lớp thành 4 nhóm : Mỗi nhóm quan sát một bức tranh- Giáo viên kết luận ... <p><u>Hoạt động 4</u> :</p> <p>* <u>Trò chơi nhớ tên phố</u></p> <p>a, <u>Mục tiêu</u> :</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh biết kể tên một số đường mà em thường đi qua . <p>b, <u>Cách tiến hành</u> :</p> <p>Tổ chức 3 đội chơi mỗi đội</p>	<p>Đi bộ trên vỉa hè sát lề đường</p> <p>- Học sinh thảo luận theo nhóm từng nhóm cử đại diện trình bày và phát biểu ý kiến của mình</p> <p>Các nhóm thi nhau quan sát tranh , sau đó đại diện nhóm trả lời nội dung</p> <p>Tiến hành ghi tên mà các em biết</p>

<p>4 em . Thi ghi tên những đường mà em biết</p> <p>c, Kết luận : ...</p> <p>3.Củng cố dẫn dò: (5')GV tổng kết nhất lại thế nào là an toàn và nguy hiểm. Nhận xét việc học tập của học sinh</p>	<p>- Học sinh phát biểu theo sự hiểu biết của các em</p>
--	--

Thứ 4 ngày 25 tháng 8 năm

2010

Tập đọc

Làm việc thật là vui.

I/ MỤC TIÊU :

-Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng có âm vần dễ lẫn : làm, quanh ta, tích tặc, bận rộn Các từ mới : sắc xuân, rục rờ, tưng bừng. Biết nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm giữa các cụm từ.

Rèn kỹ năng đọc hiểu, biết đặt câu với các từ mới.

Biết được lợi ích công việc của mỗi người, vật, con vật. Mọi người, mọi vật đều làm việc, mang lại niềm vui.

* Lồng ghép *VSM*T Khai thác gián tiếp nội dung bài

II/ CHUẨN BỊ:

-Giáo viên : Tranh minh họa.

-Học sinh : Sách tiếng việt.-

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1.Bài cũ. 5'</p> <p>-Nhận xét. Ghi điểm.</p>	<p>--3 em đọc 3 đoạn và TLCH bài: Phần thưởng.</p>
<p>2.Dạy bài mới.</p> <p>-Giới thiệu bài. 1'</p>	
<p>Luyện đọc. 12'</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu toàn bài, giọng vui, hào hứng, nhịp hơi nhanh.</p> <p>-Luyện đọc:</p> <p>Đọc từng câu:</p>	<p>-Làm việc thật là vui.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm.</p>

<p>-Hướng dẫn HS phát âm từ có vần khó, dễ sai, từ mới.</p> <p>-Vật, biết việc, tích tấc, vải, bảo vệ, cũng, đỡ,...</p> <p><u>Đọc từng đoạn .</u></p> <p>-Bài được chia làm 2 đoạn.</p> <p>-Hướng dẫn đọc câu:</p> <p><i>Quanh ta,/ mọi vật,/ mọi người/ đều làm việc.//</i></p> <p><i>Con tu hú kêu/ tu hú,/ tu hú.// Thế là sắp đến mùa vải chín.//</i></p> <p><i>Càng đào nở hoa/ cho sắc xuân thêm rực rỡ, / ngày xuân thêm tươi bồng.</i></p> <p><i>//</i></p> <p><u>Giải từ</u> : sắc xuân, rực rỡ, tươi bồng.</p> <p><u>Đọc từng đoạn trong nhóm.</u></p> <p>-Nhận xét.</p> <p><i>Tìm hiểu bài.</i> 10'</p> <p><u>Tranh</u> –Hỏi đáp :</p> <p>-Các con vật xung quanh ta làm những việc gì?</p> <p>-Kể thêm những con vật có ích mà em biết</p> <p>-Em thấy cha mẹ và những người em biết làm việc gì ?</p> <p>-Bé làm những việc gì?</p> <p>* <i>Ngồi những việc làm trên em còn giúp đỡ ba mẹ những làm gì?</i></p> <p>-Em có đồng ý với Bé là làm việc rất vui không ?</p>	<p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu.</p> <p>-HS phát âm / Nhiều em.</p> <p>-HS đọc từng đoạn.</p> <p>-HS đọc đúng câu / 4-5 em.</p> <p>-3 em nhắc lại.</p> <p>-Chia nhóm: Đọc từng đoạn.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>-Đồng thanh (đoạn, bài).</p> <p>-1 em trả lời.</p> <p>-HS kể.</p> <p>-HS nêu theo sự hiểu biết của các em.</p> <p>-Học bài, làm bài, nhặt rau, ...</p> <p><i>Quét dọn xung quanh nhà để nhà luôn sạch đẹp...</i></p> <p>-2 em nêu.</p> <p>-HS nêu những việc đã làm.</p> <p>-2 em.</p>
---	---

<p>-Em hãy đặt câu với từ : rức rở, tưng bừng.</p> <p>-Bài văn giúp em hiểu điều gì ?</p> <p><u>Luyện đọc lại bài.</u> : 5’</p> <p>-Nhận xét, chọn em đọc hay.</p> <p><u>Củng cố ,dẫn dò</u> : 2’</p> <p>Em nêu những công việc làm của em hàng ngày và nói cảm nghĩ của em ?</p> <p>-Giáo dục tư tưởng .</p> <p>Nhận xét tiết học.</p> <p>-Tiếp tục luyện đọc bài.</p>	<p>-Có làm việc thì mới có ích cho gia đình, cho xã hội.</p> <p>Các em trả lời theo suy nghĩ của các em</p> <p>-Thi đọc lại bài / nhiều em.</p> <p>-1 em đọc bài.</p> <p>-HS nêu.</p> <p>-Đọc bài nhiều lần.</p> <p><u>Chuẩn bị</u> : Mít làm thơ.</p>
---	---

Luyện từ và câu.

Mở rộng vốn từ – Từ ngữ về học tập. Dấu chấm hỏi.

I/ MỤC TIÊU :

- Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ liên quan đến việc học tập.
- Rèn kỹ năng đặt câu với từ vừa tìm được, sắp xếp lại trật tự các từ để tạo câu mới, làm quen với câu hỏi.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên** : Ghi các mẫu câu.
- Học sinh** : Sách Tiếng việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><u>1. Bài cũ.</u> 5’</p> <p>-Giáo viên kiểm tra vở BT.</p> <p>-Chấm vở, nhận xét.</p> <p><u>2. Dạy bài mới.</u></p> <p>-Giới thiệu bài. 1’</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập</p> <p><u>Bài 1.</u> 6’</p> <p>-Tìm các từ ngữ có tiếng học hoặc tiếng</p>	<p>-3-4 em trả lời bài tập 4 tr /17</p> <p>-Luyện từ và câu / tiếp.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu.</p>

<p>tập.</p> <p>-Giáo viên lưu ý : HS đưa ra : học bài, tập đi, tập nói, vẫn được.</p> <p><u>Bài 2</u> :5' Hướng dẫn nắm yêu cầu.. Đặt câu với những từ vừa tìm ở bài 1.</p> <p>Nhận xét.</p> <p><u>Bài 3</u> :7'</p> <p>-Sắp xếp lại các từ trong mỗi câu ấy để tạo thành những câu mới.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 4</u> :8'</p> <p>-Nêu yêu cầu của bài ?</p> <p>-Chấm (5-7 vở). Nhận xét.</p> <p><u>3.Củng cố</u> 2'</p> <p>-Trong 1 câu có thể thay đổi vị trí các từ có nghĩa gì?</p> <p>-Cuối câu hỏi chú ý dấu câu gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học. 1'</p> <p><u>4.Dặn dò</u> : Làm bài tập.</p>	<p>-2 em lên bảng tìm.</p> <p>-Nhiều em nêu miệng.</p> <p>-4-5 em nêu câu của mình.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu của bài.</p> <p>-Bác Hồ rất yêu thiếu nhi</p> <p>-Làm nháp.</p> <p>-3-4 em nêu</p> <p>* -Đặt dấu câu.</p> <p>-Làm vở.</p> <p>-1 em TL.</p> <p>-Dấu hỏi.</p> <p>-Làm bài 2 / tr 17.</p>
--	---

Toán :

Luyện tập.

I/ MỤC TIÊU :

HS củng cố về

- Tên gọi các thành phần và kết quả của phép trừ.
- Thực hiện phép trừ không nhớ các số có 2 chữ số.
- Giải toán có lời văn bằng một phép tính trừ.
- Làm quen với toán trắc nghiệm.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Viết bài 1-2.
- Học sinh : Sách toán, Vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><u>1. Bài cũ.</u> 5'</p> <p>-Ghi bảng : $78 - 51$ $39 - 15$ $87 - 43$ $99 - 72$</p> <p>-Nhận xét, ghi điểm.</p>	<p>-2 em lên bảng giải -2 em nêu tên gọi trong phép trừ.</p>
<p><u>2. Dạy bài mới.</u> 26'</p> <p>-Giới thiệu bài.1'</p> <p>Luyện tập.</p> <p><u>Bài 1 :</u></p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2 :</u></p> <p>-Nhận xét kết quả của phép tính $60 - 10 - 30$ và $60 - 40$.</p> <p>-Tổng của 10 và 30 là bao nhiêu ?</p> <p>-Kết luận : $60 - 10 - 30 = 20$ $60 - 40 = 20$</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 4 :</u></p> <p>-Bài toán yêu cầu gì ? -Bài toán cho biết gì ?</p> <p><u>Bài 5 :</u></p>	<p>-2 em lên bảng làm bài và nêu cách đặt tính. Dưới lớp làm bảng con</p> <p>-1 em đọc đề. -1 em tính nhẩm $60 - 10 - 30$ -Làm vở. -Bằng nhau -là 40. -Đặt tính rồi tính hiệu biết số bị trừ, số trừ. -1 em lên bảng. -Lớp làm vở.</p> <p>-1 em đọc đề. -Tìm độ dài còn lại của mảnh vải . -Dài 9 dm, cắt đi 5 dm. -HS tóm tắt, giải. Dài : 5 dm Cắt : 5 dm Còn lại : ? dm. Số mét vải còn lại: $9 - 5 = 4$ (dm) Đáp số : 4 dm. -1 em nêu đề bài. Khoanh vào chữ đặt</p>

<p>3. <u>Củng cố</u> 2' Vài hs nhắc lại cách đặt tính Nhận xét tiết học. .1' -Dặn dò : Chuẩn bị : Luyện tập chung.</p>	<p>trước câu trả lời đúng. 2 tổ thi</p>
---	---

Thứ 5 ngày 26 tháng 8 năm 2010

Đạo đức

Học tập, sinh hoạt đúng giờ (tiếp theo)

I/ MỤC TIÊU :

-Học sinh hiểu các biểu hiện cụ thể và lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.

Biết lập thời gian biểu hợp lí cho bản thân và thực hiện đúng thời gian biểu.

Học sinh có thái độ đồng tình với các bạn biết học tập, sinh hoạt đúng giờ.

II/ CHUẨN BI :

- Giáo viên : Dụng cụ sắm vai, phiếu giao việc.

- Học sinh : Vở Bài tập.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ.</u> 5'</p> <p>-Giáo viên kiểm tra việc thực hiện thời gian biểu. -Nhận xét, tuyên dương. Học tập và sinh hoạt đúng giờ có lợi cho sức khoẻ và việc học tập của bản thân em.</p> <p>2. <u>Tiến hành bài học</u></p> <p><u>Hoạt động 2:</u> <u>Hành động cần làm.</u> 7' <u>Thảo luận nhóm</u> MT :Giúp HS nhận biết thêm về lợi ích</p>	<p>2 em đọc thời gian biểu của mình trước.</p> <p>-Học tập, sinh hoạt đúng giờ/ tiếp</p> <p>-Chia nhóm thảo luận.</p>

<p>của việc học tập và sinh hoạt đúng giờ</p> <p><u>Yêu cầu:</u> Mỗi nhóm tự ghi lợi ích khi học tập đúng giờ.</p> <p>-Giáo viên gợi ý cho HS thấy những ý tương ứng thì ghép với nhau.</p> <p><u>Kết luận</u> (STK/tr 22)</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : 6' MT:Giúp HS sắp xếp lại thời gian biểu cho hợp lí</p> <p><u>Yêu cầu:</u> Lập thời gian biểu.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Kết luận</u></p> <p>-Cần học tập, sinh hoạt đúng giờ có lợi ích gì?</p> <p>-Giáo viên ghi bài học.:</p> <p><i>Giờ nào việc nấy.</i></p> <p><i>Việc hôm nay chớ để ngày mai</i></p> <p><u>Bài tập.</u> 5'</p> <p>-Chấm, nhận xét.</p> <p><u>3.Củng cố ,dẫn dò :</u> 3'</p> <p>-Nêu ích lợi của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Học thuộc bài.</p>	<p>-Đại diện nhóm đọc từng ý kiến. -- Trong nhóm thảo luận. -Nhóm cử 1 bạn lên giải thích. -Vài em nhắc lại. -Mỗi nhóm tiến hành thảo luận và ghi ra giấy màu. -Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-Vài em nhắc lại -HS thảo luận nhóm đôi trao đổi về thời gian biểu. -Đại diện nhóm trình bày. -1 em đọc. -Đảm bảo sức khoẻ và học tập tốt -Vài em đọc.</p> <p>-Làm vở bài tập (Câu 5-6/ tr 4) -Vài em nêu. -Học bài. -HS làm bài tập - HS nêu</p>
---	--

Toán :

Luyện tập chung.

I/ MỤC TIÊU :

- Học sinh củng cố về :
- Đọc viết so sánh số có 2 chữ số.

- Số liền trước, liền sau của một số.
 - Thực hiện phép cộng, trừ không nhớ các số có 2 chữ số.
 - Giải bài toán có lời văn.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Đồ dùng phục vụ trò chơi.
- Học sinh : Sách toán, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA H S
<p><u>1. Bài cũ.</u> 5'</p> <p>-Giáo viên ghi : 98 – 52 76 – 43 59 – 27</p> <p><u>2. Dạy bài mới.</u></p> <p>-Giới thiệu bài. 1'</p> <p><u>-Hướng dẫn làm bài tập ; 26'</u></p> <p><u>Bài 1:</u></p> <p><u>Bài 2:</u> Yêu cầu HS đọc bài và tự làm bài.</p> <p>-Muốn tìm số liền trước, liền sau của một số em làm như thế nào ?</p> <p>-Số 0 có số liền trước không ?</p> <p><u>Truyền đạt</u> : Số 0 là số bé nhất trong các số đã học, số 0 là số duy nhất không có số liền trước.</p> <p><u>Bài 3 :</u></p> <p>-Em có nhận xét gì về cách đặt tính của bạn ?</p> <p>-Em nêu cách đặt tính.</p> <p><u>Bài 4 :</u></p> <p>-Bài toán cho biết gì ?</p>	<p>-Bảng con. Nêu tên gọi trong phép trừ(3 em)</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>-3 em lên bảng làm.</p> <p>-Dưới lớp làm bảng con</p> <p>a/40,41,42,43,44,45,46,47,48,49,50.</p> <p>b/68,69,70,71,72,73,74.</p> <p>c/10,20,30,40.</p> <p>-Nhiều em lần lượt đọc.</p> <p>-<u>Đọc</u> : 4 em đọc. Cả lớp chữa bài.</p> <p>-2 em trả lời.</p> <p>-0 không có số liền trước.</p> <p>-3 em lên bảng làm. HS làm vở BT</p> <p>-HS nhận xét bài bạn.</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>Lớp 2A có 18 HS, lớp 2B có 21 HS.</p> <p>-Số học sinh cả hai lớp.</p>

<p>-Bài toán hỏi gì ?</p> <p>-GV nhận xét 3. Củng cố 2' -Gọi vài em nêu lại cách đặt tính -Nhận xét. 1' <u>Dẫn dò</u> : Hoàn chỉnh các bài chưa xong.</p>	<p>-Học sinh làm bài.</p> <p style="text-align: center;"><u>Tóm tắt</u></p> <p style="text-align: center;">2A : 18 học sinh 2B : 21 học sinh. Cả hai : ? học sinh.</p> <p style="text-align: center;"><u>Giải</u></p> <p style="text-align: center;">Số học sinh có tất cả : $18 + 21 = 39$ (học sinh) Đáp số : 39 học sinh. 2 đội</p> <p>-HS nêu</p>
---	---

Chính tả

Làm việc thật là vui.

I/ MỤC TIÊU :

- Viết đúng đoạn cuối trong bài Làm việc thật là vui.
- Củng cố quy tắc chính tả- Phân biệt g / gh.
 - Học thuộc bảng chữ cái. Biết sắp tên người đúng thứ tự bảng chữ cái.
 - Rèn viết đúng, trình bày đẹp.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Bảng phụ ghi g/gh, bảng chữ cái.
- Học sinh : Vở chính tả, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><i>1. Bài cũ. 5'</i> -Đọc các từ khó dễ lẫn cho học sinh viết.</p>	<p>-2 em lên bảng viết.</p>

<p>-Đọc bảng chữ cái. -Nhận xét. 2.Đạy bài mới. -Giới thiệu bài.1' Hướng dẫn nghe viết : 15' -Giáo viên đọc đoạn cuối bài. Hỏi đáp : Đoạn trích này ở bài tập đọc nào? -Đoạn trích nói về ai ? -Em bé làm những việc gì ? -Bé làm việc như thế nào ? -Hướng dẫn cách trình bày: -Đoạn trích này có mấy câu ? -Câu nào có nhiều dấu phẩy nhất ? -Em hãy đọc câu 2. -Hướng dẫn viết từ khó: -Phụ âm đầu : l, r -âm cuối : t, c . Dấu hỏi, ngã. Viết chính tả : -Giáo viên đọc bài cho học sinh viết (mỗi câu đọc 3 lần) -Soát lỗi : Đọc lại bài. -Chấm bài (5-7 vở). Nhận xét. Làm bài tập10' Trò chơi : Thi tìm chữ bắt</p>	<p>-Cả lớp viết vào nháp. -2 em HTL. -Làm việc thật là vui. -Bài Làm việc thật là vui. -Về em bé. -Bé làm bài, đi học, quét nhà, nhặt rau, chơi với em. -Bé làm việc tuy bận rộn nhưng vui . -3 câu. -Câu 2. -1 em đọc to câu 2. -HS đọc các từ khó. làm, lúc, rau, rộn, luôn . vật, việc, học, nhặt, cũng. -2 em lên bảng viết. -Bảng con. -Học sinh viết bài. -Nghe dùng bút chì sửa lỗi. -Chia đội trong 5' mỗi đội phải tìm được và ghi ra giấy. -Khi sau đó là e, ê, i. -1 em nêu yêu cầu, đọc đề bài. -A,B, D, H, L. -Viết vở : An, Bắc, Dũng, Huệ, Lan.</p>
--	--

<p>đầu g/gh</p> <p>-Khi nào em viết g/gh ?</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>-Sắp xếp lại : H, A, L, B, D theo thứ tự bảng chữ cái.</p> <p><u>3.Củng cố2'</u></p> <p>- Nhắc hs ghi nhớ qui tắc chính tả</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Tuyên dương , nhắc nhở.</p> <p><u>Dẫn dò</u> : Học ghi nhớ quy tắc chính tả g/gh. Học thuộc bảng chữ cái.</p>	<p>-Học thuộc lòng.</p>
--	-------------------------

Thứ 6 ngày 27 tháng 8 năm 2010

Tập làm văn

Chào hỏi, tự giới thiệu.

I/ MỤC TIÊU :

- Biết cách chào hỏi và tự giới thiệu.
- Nghe và nhận xét được ý kiến của các bạn trong lớp.
- Viết được một bản tự thuật ngắn.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh bài 2.
- Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><i>1.Bài cũ.5'</i></p> <p>-Gọi 2 em trả lời.</p> <p>Tên em là gì ? Quê em ở đâu ? Em học</p>	<p>-2 em trả lời.</p>

<p>trường nào ? Lớp nào ? Em thích môn học gì nhất ? Em thích làm việc gì ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>2.Đay bài mới.</u></p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập</p> <p><u>Bài 1:</u></p> <p>-Giáo viên chỉnh sửa lỗi cho các em.</p> <p><u>Truyền đạt :</u> Khi chào người lớn tuổi em nên chú ý chào sao cho lễ phép, lịch sự. Chào bạn thân mật, cởi mở.</p> <p><u>Bài 2 :</u></p> <p><u>Trực quan :</u> Tranh.</p> <p><u>Hỏi đáp :</u> Tranh vẽ những ai ?</p> <p>-Mít đã chào và tự giới thiệu về mình như thế nào ?</p> <p>-Bóng Nhựa và Bút Thép chào Mít và tự giới thiệu như thế nào ?</p> <p>-Ba bạn chào nhau như thế nào? Có thân mật, lịch sự không ?</p> <p>-Thực hành.-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 3 . :</u> GV ghi sẵn bài tập trên bảng phụ</p> <p>-3. Nhận xét tiết học Tuyên dương, (2')</p> <p><u>4. Dặn dò :</u> (1') Thực hành tập kể về mình.</p> <p>Nhận xét tiết học :</p>	<p>-2 em khác nói lại thông tin mà bạn giới thiệu.</p> <p>-Chào hỏi- tự giới thiệu.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu.</p> <p>-HS nối tiếp nhau nói lời chào.</p> <p>-Con chào mẹ, con đi học ạ!</p> <p>-Xin phép bố mẹ, con đi học ạ!</p> <p>-Mẹ ơi, con đi học đây ạ!</p> <p>-Thưa bố mẹ, con đi học ạ !</p> <p>-Em chào thầy cô ạ!</p> <p>-Chào cậu ! Chào bạn ! Chào Minh</p> <p>-1 em đọc yêu cầu.</p> <p>- H S quan sát tranh trả lời</p> <p>-Bóng Nhựa, Bút Thép, Mít.</p> <p>-Chào hai cậu , tớ là Mít, tớ ở thành phố Tí Hon.</p> <p>-Chào cậu, chúng tớ là Bút Thép và Bóng Nhựa. Chúng tớ là học sinh lớp hai.</p> <p>-Thân mật, lịch sự.</p> <p>-3 bạn làm thành 1 nhóm thực hành chào và giới thiệu.</p> <p>_ HS đọc yêu cầu</p> <p>-Làm vở.</p> <p>-Nhiều em nêu bản Tự thuật của mình.</p>
--	--

	-Tập cách chào hỏi lịch sự.
--	-----------------------------

Toán

Luyện tập chung.

I/ MỤC TIÊU :

- Học sinh củng cố về :
- Cấu tạo thập phân của số có 2 chữ số.
 - Tên gọi các thành phần và kết quả của phép cộng, trừ.
- Thực hiện phép cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 100.
 - Giải toán có lời văn. Đơn vị dm, quan hệ dm và cm.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Ghi sẵn bài 2
- Học sinh : Vở BT, sách, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.															
<p>1 .<u>Kiểm tra bài cũ</u> :5'</p> <p>2 .<u>Bài mới</u> :</p> <p>-Bài tập ở lớp : 8'</p> <p><u>Bài 1</u> :</p> <p>-GV hướng dẫn mẫu $25 = 20 + 5$</p> <p>-25 gồm mấy chục và mấy đơn vị ?</p> <p>-Hãy viết các số trong bài thành tổng các chục, đơn vị.</p> <p>-Tương tự hs làm các bài tập còn lại</p> <p><u>Bài 2</u> : Ghi bảng kẻ sẵn.</p> <table border="1" style="display: inline-table; margin-left: 20px;"><tr><td>Số hạng</td><td>30</td><td>52</td><td>9</td><td>7</td></tr><tr><td>Số hạng</td><td>60</td><td>14</td><td>10</td><td>2</td></tr><tr><td>Tổng</td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr></table>	Số hạng	30	52	9	7	Số hạng	60	14	10	2	Tổng					<p>-1em lên bảng giải bài 4 tr 11</p> <p>-1 em đọc bài mẫu : $25 = 20 + 5$</p> <p>-2 chục, 5 đơn vị.</p> <p>-HS làm bài.</p> <p>-1 em đọc , chữa bài.</p> <p>-Số hạng, số hạng, tổng.</p>
Số hạng	30	52	9	7												
Số hạng	60	14	10	2												
Tổng																

<p>- Yêu cầu hs đọc các chữ ghi ở cột đầu.</p> <p>-Số cần điền vào ô trống là số nào?</p> <p>-Muốn tìm tổng em làm thế nào ?</p> <p><u>Bài 3</u> : GV ghi bài tập lên bảng GV cùng hs nhận xét</p> <p><u>Bài 4</u> : Hỏi đáp : Bài toán cho biết gì ?</p> <p>-Bài toán yêu cầu tìm gì ?</p> <p>-Muốn biết chị hái bao nhiêu quả cam, ta làm phép tính gì ? Tại sao ?</p> <p><u>Bài 5</u> : Số ? 1dm =cm , 10cm =dm</p> <p><u>3. Củng cố ,dẫn dò :2'</u></p> <p>-Nhận xét tiết học. Tuyên dương, nhắc nhở.</p>	<p>- Hs trả lời</p> <p>-1 em lên làm. Cả lớp làm vở.</p> <p>-Nhận xét. Kiểm tra bài mình.</p> <p>-Tương tự phần b.</p> <p>-1 em đọc đề</p> <p>-Nêu cách tính $65 - 11$ (1 em)</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>-Chị và mẹ hái 85 quả cam, mẹ hái 44 quả.</p> <p>-Tìm số cam của chị.</p> <p>-Phép trừ vì tổng là 85, trong đó có số cam đã biết là 44.</p> <p>-Làm bài.</p> <p>-HS tự làm bài. Đọc to kết quả.</p> <p>2em lên bảng giải</p> <p>1 dm = 10 cm</p> <p>10 cm = 1 dm.</p>
--	--

Tập viết

Chữ A – Ă.

I/ MỤC TIÊU :

Viết đúng, viết đẹp các chữ A –Ă hoa và cụm từ “ Ăn chậm nhai kĩ”.

Biết cách nối nét từ các chữ Ă, Â hoa sang chữ cái đứng liền sau.

Ý thức rèn chữ giữ vở.

II/ CHUẨN BỊ :

- **Giáo viên** : Mẫu chữ A –Ă hoa.

- Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ. 5'</p> <p>-Kiểm tra vở Tập viết. -Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới. 27'</p> <p>-Giới thiệu bài. 1' Hướng dẫn viết chữ hoa : -GVđính Mẫu chữ Ă – Â hoa.lên bảng -Em so sánh chữ Ă,Â hoa với chữ A hoa đã học. -Chữ A hoa gồm mấy nét, là những nét nào ? -Dấu phụ của chữ Ă giống hình gì ? -Quan sát mẫu và cho biết vị trí đặt dấu phụ. -Cách viết dấu phụ. -Dấu phụ của chữ Â giống hình gì ? -Quan sát mẫu và cho biết vị trí đặt dấu phụ . Cách viết dấu phụ Â. -Hướng dẫn viết bảng. -Hướng dẫn Viết cum từ ứng dụng. -GV giới thiệu : Ăn chậm nhai kĩ. Ăn chậm nhai kĩ mang lại tác dụng gì? -Cụm từ này gồm mấy tiếng? là những tiếng nào? -So sánh chiều cao của chữ Ă và n. Những chữ nào có chiều cao bằng chữ Ă ? -Khi viết Ăn ta viết nối giữa Ă và n như thế nào ? -Khoảng cách giữa các chữ bằng</p>	<p>-Nộp vở (vài em) -2 em lên bảng viết.Chữ A, Anh. -Dưới lớp viết bảng con :</p> <p>-Chữ Ă-Â hoa. Câu : Ăn chậm nhai kĩ. -Quan sát.</p> <p>-Viết như chữ A nhưng có thêm các dấu phụ. 3 nét ; nét lượn từ trái sang phải, nét móc dưới, nét lượn ngang. -Bán nguyệt. -Dấu phụ đặt thẳng ngay trên đầu chữ A hoa. -1 em nêu. Nhận xét. -Chiếc nón úp. -2 em nêu.</p> <p>-Viết trên không : Ă,Â. Bảng con - Bảng lớp -Dạ dày để tiêu hóa thức ăn . -4 tiếng : Ăn, chậm, nhai, kĩ. -Ă (2,5 li), chữ n (1 li). -Chữ h, k. -Từ điểm cuối của chữ Ă nhắc bút lên điểm đầu của chữ n, viết n. 1- chữ cái o.</p>

<p>chứng nào ?</p> <p>-Hướng dẫn viết bảng.</p> <p>-Chú ý chỉnh sửa.</p> <p>Hướng dẫn viết vở tập viết.</p> <p>-GV nêu yêu viết như trong vở tập viết</p> <p>-Chỉnh sửa lỗi.</p> <p>Chấm (5-7 vở)</p> <p>- GV nhận xét bài viết</p> <p>3.Củng cố : 2'</p> <p>GV tổ chức thi viết chữ đẹp theo tổ</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>-Giáo dục tư tưởng</p> <p>-Về nhà viết hoàn chỉnh bài.</p>	<p>-Bảng con.</p> <p>-HS viết.</p> <p>-HS viết bài vào vở</p> <p>- Các tổ thi viết</p> <p>Về nhà viết phần dưới của bài</p>
--	---

Kĩ thuật

Kĩ thuật gấp hình : Gấp tên lửa / tiếp.

I/ MỤC TIÊU:

- Học sinh biết gấp tên lửa.
- Gấp được tên lửa.
- Học sinh hứng thú và yêu thích gấp hình.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Mẫu tên lửa.
- Học sinh : Giấy thủ công, giấy nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Bài cũ. 5'</p> <p>-Nhận xét, đánh giá.</p> <p>2.Dạy bài mới.18'</p> <p>-Giới thiệu bài.1'</p> <p><u>Thực hành:</u></p> <p>-Em nhắc lại cách gấp.</p>	<p>-Gấp tên lửa.</p> <p>-1 em gấp.</p> <p>-Gấp tên lửa / tiếp.</p> <p>-1 em nhắc lại 2 bước gấp</p> <p>+ Bước 1 :Gấp tạo mũi và thân tên lửa</p> <p>+ Bước 2 :tạo tên lửa và sử dụng</p>

<p>-GV tổ chức cho hs thực hành gấp tên lửa</p> <p>- GV theo dõi giúp đỡ những hs yếu</p> <p><u>Gợi ý</u> : Trang trí sản phẩm.9'</p> <p>-Đánh giá sản phẩm.</p> <p>- GV tuyên dương những sản phẩm đẹp</p> <p>-Tổ chức thi phóng tên lửa.</p> <p>-Nhắc nhở trật tự, an toàn trong khi phóng tên lửa.</p> <p>3.-Nhận xét , dặn dò : 2'</p> <p>-Mang dụng cụ chuẩn bị gấp máy bay phản lực.</p>	<p>-Cả lớp thực hành.</p> <p>-Thi phóng tên.</p>
--	---

KẾ HOẠCH TUẦN

3

Từ ngày

30 / 8/3 / 9 / 2010

THỨ	MÔN	TÊN BÀI GIẢNG	TÊN ĐỒ DÙNG	LÔNG GHÉP
2	Chào cờ Tập đọc ² Toán TN và XH	Bạn của Nai nhỏ Kiểm tra Hệ cơ	Tranh minh họa Tranh	
3	Kể chuyện Toán Chính tả ATGT	Bạn của Nai nhỏ Phép cộng có tổng bằng 10 T/c Bạn của Nai nhỏ Hiệu lệnh của cảnh sát giao thông	Bảng phụ Bảng phụ	

4	Tập đọc LT và câu Toán Thể dục Mĩ thuật	Gọi bạn Từ chỉ sự vật câu kiểu ai là gì? 26 + 4 ; 36 + 24	Tranh Que tính	
5	Đạo đức Toán Chính tả Hát nhạc	Biết nhận lỗi và sửa lỗi (T1) Luyện tập Gọi bạn	Tranh Bảng phụ Bảng phụ	
6	Tập làm văn Toán Tập viết Thủ công	Sắp xếp câu trong bài lập danh sách học sinh 9 cộng với một số 9 + 5 Chữ hoa B Gấp máy bay phản lực (T1)	<i>Bảng phụ</i> Que tính Chữ mẫu B Quy trình gấp	

Thứ 2 ngày 30 tháng 8 năm 2010

Tập đọc

Bạn của Nai Nhỏ

(Tiết 1 + Tiết 2)

I/ MỤC TIÊU :

1 . Rèn kĩ năng đọc thành tiếng

- Đọc trơn cả bài. Đọc đúng các từ ngữ : chặn lối, chạy như bay, lo, gả Sói, ngã ngựa

- Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy, giữa các cụm từ. Nhấn giọng ở các từ ngữ.

- Biết phân biệt giọng khi đọc đúng lời các nhân vật : Nai, Nai bố, người dẫn chuyện.

2 . Rèn kĩ năng đọc – hiểu :

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài :

- Thấy được các đức tính ở bạn của Nai nhỏ :khỏe mạnh nhanh nhẹn dám liều mình cứu người

Giáo dục học sinh ý thức biết giao du với bạn tốt đáng tin cậy, sẵn lòng giúp người.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh.
- Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1 .<u>Bài cũ</u> :5' -Gọi 2 em đọc.</p> <p>2.<u>Dạy bài mới</u> :25' a .-<u>Giới thiệu bài</u> :1' Tranh. *<u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc. -Giáo viên đọc mẫu : to, rõ ràng theo giọng kể chuyện. -Luyện phát âm từ khó :</p> <p><u>Đọc từng câu</u> : -Hướng dẫn ngắt giọng. <u>Bảng phụ</u> : <i>Một lần khác,/ chúng con đang đi dọc bờ sông/ tìm nước uống/ thì thấy lão Hổ hung dữ/ đang rình sau bụi cây.//</i> <i>Sói sắp tóm được Dê Non/ thì bạn con đã kịp lao tới,/ dùng đôi gạc chắc khoẻ/ húc Sói ngã ngựa.//</i> <i>Con trai bé bỏng của cha./ con có người bạn như thế/ thì cha không phải lo lắng một chút nào nữa.//</i> -<u>Đọc từng đoạn trước lớp</u> : -GV kết hợp giảng từ SGK</p> <p>-<u>Đọc từng đoạn trong nhóm</u> :</p>	<p>-2 em đọc và TLCH bài : Làm việc thật là vui</p> <p>-Bạn của Nai Nhỏ.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm.</p> <p><u>Phát âm</u> : chặn lối, chạy như bay (3 – 5 em).</p> <p>-HS đọc nối tiếp từng câu cho đến hết.</p> <p>-HS luyện đọc đúng câu (5-7 em)</p> <p>-HS đọc từng đoạn theo sự hướng dẫn của gv -Theo dõi -HS đoạn nối tiếp đoạn</p> <p>-Chia nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.</p>

<p>-Giáo viên nhận xét.</p> <p><u>TIẾT 2</u> 4'</p> <p>3.Hướng dẫn tìm hiểu bài :</p> <p>-Yêu cầu hs đọc đoạn 1 để trả lời</p> <p>-Nai nhỏ xin phép cha đi đâu ?</p> <p>-Cha Nai nhỏ nói gì ?</p> <p>-Nai nhỏ kể cho cha nghe những hành động nào của bạn mình ?</p> <p>-Mỗi hành động của bạn Nai nhỏ nói lên một điểm tốt của bạn ấy . Em thích nhất điểm nào ?</p> <p>-Theo em người bạn tốt là người như thế nào ?</p> <p>-GV cùng các nhóm nhận xét</p> <p>*. <u>Luyện đọc lại</u> :</p> <p>-GV tổ chức cho hs thi đọc phân vai theo nhóm (mỗi nhóm 3 em)</p> <p>-GV cùng các nhóm nhận xét</p> <p>4.Củng cố , dặn dò (3')</p> <p>Em biết vì sao cha Nai nhỏ vui lòng cho con trai bé bỏng của mình đi chơi xa ?</p> <p>-GV nhận xét và giáo dục cho hs về đức tính tốt</p> <p>-về nhà chuẩn bị tiết kể chuyện</p> <p>-nhận xét tiết học :</p>	<p>-Thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>-Đồng thanh.</p> <p>-1 em đọc lại đoạn 1</p> <p>-1 em đọc đoạn 2.</p> <p>-Tập đọc đoạn 1-2 / nhiều lần.</p> <p>-HS đọc đoạn 1</p> <p>-Đi chơi xa cùng với bạn</p> <p>- Cha không ngăn cản con, nhưng cha muốn biết về bạn của con</p> <p>* HS thảo luận nhóm đôi trả lời</p> <p>-HS đọc đoạn 2,3,4</p> <p>-HS kể 3 hành động</p> <p>-HS trả lời tùy ý</p> <p>* HS thảo luận nhóm 4 trả lời</p> <p>- Có thể trả lời có sức khỏe</p> <p>- Thông minh</p> <p>- Người sẵn lòng cứu người, giúp người</p> <p>Các nhóm thực hiện</p> <p>-HS trả lời</p>
---	---

TOÁN

KIỂM TRA

I/ MỤC TIÊU :

Kiểm tra kết quả ôn tập đầu năm học của hs , tập trung vào :

- Đọc , viết số có hai chữ số ; viết số liền trước , số liền sau .
- Kỹ năng thực hiện phép cộng và phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 100 .
- Giải bài toán bằng hai phép tính
- Đo và viết số đo độ dài đoạn thẳng

II/ Đề kiểm tra :

1 .Viết các số :

a / Từ 60 đến 70

.....

b /Từ 79 đến 86

.....

2 . a /Số liền trước của 21 là :.....

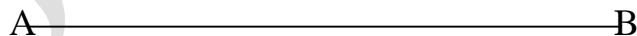
b / Số liền sau của 89 là :.....

3 . Tính :

$23 + 46 = \dots\dots\dots$; $40 + 39 = \dots\dots\dots$; $74 - 33 = \dots\dots\dots$; $90 - 15 = \dots\dots\dots$

4 .Mai và Hoa làm được 45 bông hoa , riêng Hoa làm được 25 bông hoa . Hỏi Mai làm được bao nhiêu bông hoa ?

5 . Đo độ dài đoạn thẳng AB rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm :



Độ dài đoạn thẳng AB là :..... cm

Hoặc :..... dm

III/ Cách đánh giá :

Bài 1 : (2đ) Viết đúng mỗi câu 1 đ

Bài 2 : (2 đ) Viết đúng mỗi câu 1 đ

Bài 3 : (2đ) làm đúng mỗi phép tính 0,5 đ

Bài 4 :(2,5đ) Viết đúng lời giải 1 đ , viết đúng phép tính 1 đ , viết đáp số đúng 0.5 đ

Bài 5 : (1đ) Viết đúng mỗi số được 0,5 đ

Trình bày bài viết rõ ràng , sạch sẽ 0,5 đ

Tư nhiên và xã hội:

Hệ cơ.

I/ MUC TIÊU :

- Nhận biết một số vị trí và tên gọi của một số cơ của cơ thể.
- Biết cơ co duỗi được, nhờ có cơ mà cơ thể hoạt động được.
- Nhận biết nhanh các cơ.
- Ý thức rèn luyện thân thể.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Mô hình hệ cơ, hai tranh hệ cơ, hai bộ thẻ chữ.
- Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p><i>1. Bài cũ</i> :5' _Nêu vai trò của xương chân ? Xương sườn, xương sống, xương ức bảo vệ những cơ quan nào ? - Nhận xét đánh giá.</p> <p><i>2. Dạy bài mới</i>,26' - Mở bài. - Quan sát mô tả hình dáng, khuôn mặt của bạn. Nhờ đâu con người có khuôn mặt hình dáng nhất định ? - Học bài Hệ cơ.</p> <p><i>Hoạt động 1</i> : Hệ cơ. - Mục tiêu :Nhận biết và gọi tên một số cơ của cơ thể - <i>Bước 1</i>: Làm việc theo cặp - Yêu cầu hs quan sát hình vẽ và trả lời câu hỏi: - Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể - <i>Bước 2</i> :Làm việc cả lớp</p>	<p>-3 em đọc bài, TLCH. -Tim, phổi.</p> <p>-HS thực hiện.</p> <p>-Cơ.</p> <p>-Vài em nhắc tựa.</p> <p>-Quan sát và TLCH.</p>

<p>GV treo hình vẽ hệ cơ lên bảng gọi vài hs lên bảng chỉ vào hình vẽ vừa nói tên các cơ</p> <p>-GV nhận xét và kết luận STK / tr 15.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Sự co giãn cơ.</p> <p>-Mục tiêu :Biết được cơ có thể co duỗi , nhờ đó mà các bộ phận của cơ thể cử động được</p> <p>-Bước 1 :Làm việc cá nhân</p> <p>-GV yêu cầu hs quan sát hình 2 tr /9 và thực hiện động tác co và duỗi tay</p> <p>-Bước 2 : Làm việc cả lớp</p> <p>-GV gọi vài hs lên bảng làm động tác co và duỗi tay</p> <p>-GV cùng hs nhận xét</p> <p>-GV kết luận như sgk</p> <p>-<u>Hoạt động 3:</u> thảo luận</p> <p>-Mục tiêu :biết được vận động và tập thể dục thường xuyên sẽ giúp cho cơ được săn chắc</p> <p>Hỏi đáp : Làm thế nào để cơ thể săn chắc</p> <p>-Cần tránh những việc làm nào có hại cho cơ ?</p> <p>-Giáo viên tóm ý / tr 17.</p> <p>3.Củng cố :3'</p> <p>Chúng ta nên làm gì để cơ thể săn chắc ?</p> <p>-Giáo dục tư tưởng. Nhận xét .1'</p> <p>4. Dẫn dò-(2') tập luyện thể dục .</p>	<p>-Các nhóm thực hiện</p> <p>-HS nói tên cơ đó.</p> <p>-HS thực hiện động tác co và duỗi tay</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS trả lời : Tập thể dục , lao động vừa sức , ăn uống đầy đủ</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Thực hành đúng bài học.</p>
---	---

Thứ 3 ngày 31 tháng 9 năm 2010
KỂ CHUYỆN
BẠN CỦA NAI NHỎ

I. I. Mục tiêu:

1. Rèn kĩ năng nói:

- Dựa vào tranh, nhắc lại được lời kể của Nai nhỏ về bạn: Nhớ lại lời của cha Nai nhỏ sau mỗi lần nghe con kể về bạn.
- Bước đầu biết dựng lại câu chuyện theo vai, giọng kể tự nhiên phù hợp với nội dung.

2. Rèn kĩ năng nghe:

- Biết lắng nghe bạn kể chuyện.
- Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa trong SGK.

III. Lên lớp:

-1. Bài cũ: (5') 3 HS tiếp nối nhau kể lại 3 đoạn của câu chuyện phần thưởng theo 3 tranh gợi ý.

- 2. Bài mới: (29') Giới thiệu bài: **Bạn của Nai nhỏ.**

***3. Hướng dẫn kể chuyện:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Dựa theo tranh, nhắc lại lời kể của Nai nhỏ về bạn mình.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhắc lại lời của cha Nai nhỏ sau mỗi lần nghe con kể về bạn.- Nghe Nai nhỏ kể lại hành động hích đỡ hòn đá to của bạn, cha Nai nhỏ nói thế nào?- Nghe Nai nhỏ kể chuyện người bạn đã nhanh trí kéo mình chạy trốn khỏi lão Hồ hung dữ, cha Nai nhỏ nói gì?- Nghe xong chuyện bạn của con húc ngã Sói để cứu Dê Non, cha Nai nhỏ đã mừng rỡ nói với con như thế nào? <p>- HS tập nói theo nhóm.</p> <p>- Phân các vai, dựng lại câu chuyện.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Bạn con khỏe thế cơ à. Nhưng cha vẫn lo lắm.- Bạn của con thật thông minh và nhanh nhẹn. Nhưng cha vẫn chưa yên tâm đâu.- Đây chính là điều cha mong đợi, con trai bé bỏng của cha quả là con đã có một người bạn tốt, dám liều mình cứu người.

4.. Củng cố – dẫn dò: (5')

- Nhận xét tiết học.
 - HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.
-

TOÁN
PHÉP CỘNG CÓ TỔNG BẰNG 10

I. Mục tiêu: Giúp HS

- Củng cố về phép cộng có tổng bằng 10 và đặt tính cộng theo cột (đơn vị, chục).
- Củng cố về xem giờ đúng trên mặt đồng hồ.

II. Đồ dùng dạy học:

- 10 que tính.
- Bảng gài có ghi các cột đơn vị, chục, bảng gài được treo ở chỗ thích hợp trên bảng của lớp học.

III. Lên lớp:

- 1. Bài học: (5') Phát bài kiểm tra – Nhận xét – Chữa sai.
- 2. Bài mới: (29') **Phép cộng có tổng bằng 10.**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
a. Giới thiệu bài: Phép cộng $6 + 4 = 10$.	
b. Hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài.	
- Có mấy que tính?	- 6 que tính.
- GV giơ 4 que tính hỏi:	
- Lấy thêm mấy que tính nữa?	- 4 que tính.
- Viết tiếp số mấy vào cột đơn vị?	- Viết tiếp số 4 vào cột đơn vị.
- Có tất cả bao nhiêu que tính?	- 10 que tính.
- 6 cộng 4 bằng bao nhiêu?	$6 + 4 = 10$
- GV giúp HS nêu được:	$6 + 4$ bằng 10, viết 0 thẳng cột với 6 và 4, viết 1 ở cột chục.
- GV nêu phép cộng $6 + 4 = \dots\dots\dots$ và HD HS đặt tính rồi tính như sau:	$\begin{array}{r} 6 \\ + 4 \\ \hline 10 \end{array}$

Tính:

6 cộng 4 bằng 10, viết 0 vào cột đơn vị, viết 1 vào cột chục.

Như vậy: $6 + 4 = 10$

Chú ý: Nhắc HS viết: Viết $6 + 4 = 10$, thường gọi là viết phép tính hàng

6 ngang, còn viết $\frac{+4}{10}$. Thường gọi là đặt tính rồi tính.

3. Thực hành:

Cho HS làm bài 1, 2, 3, 4 (SGK).

- HS và GV nhận xét – sửa sai.

4. Củng cố – dẫn dò: (5')

Nhận xét – Phát huy – Sửa sai.

.....

CHÍNH TẢ (TC)

BAN

CỦA NAI NHỎ

I. Mục tiêu:

- Chép lại chính xác nội dung tóm tắt truyện bạn của Nai nhỏ. Biết viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu chấm cuối câu.

Trình bày bài đúng mẫu.

- Củng cố qui tắc chính tả ng/ngh, làm đúng các bài tập phân biệt các phụ âm đầu hoặc dấu thanh dễ lẫn (ch/tr hoặc dấu hỏi/dấu ngã).

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng lớp viết sẵn bài tập chép.

- Bút dạ 3, 4 tờ giấy khổ to viết nội dung bài tập 2, bài tập 3.

III. Lên lớp

1. Bài cũ: (5') 2, 3 học sinh viết trên bảng, cả lớp viết bảng con – 2 tiếng bắt đầu bằng “g”, 2 tiếng bắt đầu “gh”, 7 chữ cái đứng sau chữ cái “r” theo thứ tự trong bảng chữ cái. (s, t, u, ư, v, x, y)

BẠN CỦA NAI NHỎ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>2. <u>Bài mới</u>: (28')</p> <p>a. Giới thiệu bài:</p> <p>b. Hướng dẫn tập chép.</p> <p>- Giáo viên đọc bài trên bảng 2, 3 học sinh nhìn bảng đọc.</p> <p>- Vì sao cha Nai nhỏ yên lòng cho con đi chơi với bạn?</p> <p>- Kể cả đầu bài, bài chính tả có mấy câu?</p> <p>- Chữ đầu câu viết thế nào?</p> <p>- Tên nhân vật trong bài viết hoa thế nào?</p> <p>- Cuối câu có dấu câu gì?</p> <p>- Học sinh chép bài vào vở.</p> <p>- Chấm – sửa bài.</p> <p>- Hướng dẫn làm bài tập chính tả.</p> <p><u>Bài tập 2</u>: Điền vào chỗ trống ng hay ngh?</p> <p><u>Bài tập 3</u>:</p> <p>a. ch/tr</p> <p>b. đở/đỏ</p> <p>3. <u>Củng cố – dặn dò</u>: (5')</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p> <p>- Nhắc nhở học sinh qui tắc chính tả ng/ngh.</p>	<p>- Vì biết bạn của con mình vừa khỏe mạnh, thông minh và dám liều mình cứu người khác.</p> <p>- 4 câu.</p> <p>- Viết hoa chữ đầu câu.</p> <p>- Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng.</p> <p>- Dấu chấm.</p> <p>Ngày tháng, nghỉ ngơi, người bạn, nghề nghiệp.</p> <p>a. Cầu tre, mái che, trung thành, chung sức</p> <p>b. đở/đỏ: đở rác, thi đở, trời đở mưa, xe đở rác.</p>

.....

ATGT
HIỆU LỆNH CỦA CẢNH SÁT GIAO THÔNG VÀ BIỂN BÁO HIỆU GIAO
THÔNG ĐƯỜNG BỘ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: HS kể tên và miêu tả một số đường phố nơi em ở và một số đường phố mà em biết (rộng ,hẹp, biển báo, vỉa hè)

<p>- Biết ý nghĩa, nội dung 3 biển báo hiệu thuộc nhóm biển báo cấm</p> <p>b, Cách tiến hành :</p> <p>- GV chia lớp thành 6 nhóm mỗi nhóm một biển báo</p> <p>Yêu cầu học sinh nêu đặc điểm, ý nghĩa của nhóm biển báo</p> <p>- Giáo viên kết luận : Khi đi trên đường, gặp biển báo cấm thì người và các loại xe phải thực hiện đúng theo hiệu lệnh ghi trên mỗi biển báo đó .</p> <p><u>Hoạt động 4</u> : Trò chơi (Ai nhanh hơn)</p> <p>a, Mục tiêu : Học sinh thuộc tên các biển báo vừa học</p> <p>b, Cách tiến hành :</p> <p>-GV chọn hai đội, mỗi đội 2 em đặt ở hai bàn 5 đến 6 biển báo, úp mặt biển báo xuống bàn, hô bắt đầu các em phải lật nhanh các biển lên, mỗi đội phải chọn 3 biển báo vừa học và đọc tên 3 biển báo đội nào nhanh thì thắng cuộc</p> <p>c, Kết luận :</p> <p>Nhắc lại nội dung, đặc điểm của từng biển báo</p> <p>3. <u>Củng cố dẫn dò</u>: (5')</p> <p>GV tổng kết nhắc lại thế nào là an toàn và nguy hiểm. Nhận xét việc học tập của học sinh</p>	<p>- Học sinh thảo luận theo nhóm từng nhóm cử đại diện trình bày và phát biểu ý kiến của mình</p> <p>Các nhóm thi nhau quan sát tranh , sau đó đại diện nhóm trả lời nội dung</p> <p>Các đội thi nhau chơi</p> <p>Lớp theo dõi nhận xét đội nào nhanh và đúng</p>
--	--

Thứ 4 ngày 2 tháng 9 năm 2010

TẬP ĐỌC

Gọi bạn

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức : Đọc trơn được cả bài gọi bạn. Đọc đúng các từ : xa xưa, thưở nào, sâu thẳm, lang thang, khắp nẻo, gọi hoài. Nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy, ngắt dòng theo nhịp 3/2 hoặc 2/3.. Đọc chậm rãi, tình cảm. HTL cả bài thơ.

Kĩ năng : Rèn đọc đúng nhịp thơ.

Thái độ : Yêu quý bạn.

II/ CHUẨN BỊ :

- **Giáo viên :** Tranh Gọi bạn.

- **Học sinh :** Sách tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
<p>1. Bài cũ : (5')</p> <p>Tiết trước em tập đọc bài gì ?</p> <p>-nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. Dạy bài mới : (28')</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1 :</u> Luyện đọc.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu toàn bài giọng chậm rãi, tình cảm</p> <p>-Hướng dẫn luyện đọc, giảng từ.</p> <p><u>Đọc từng dòng thơ :</u></p> <p>-Rèn đọc từ khó : <i>xa xưa, thưở nào, một năm, suối cạn, lấy gì nuôi, bao giờ, lang thang, nẻo, gọi hoài(MB)</i></p> <p><i>Thưở, sâu thẳm, hạn hán, cỏ héo khô, nuôi đôi bạn, quên đường về, thương bạn, khắp nẻo (MN).</i></p> <p><u>Đọc từng khổ thơ:</u></p> <p>-Hướng dẫn đọc ngắt giọng:</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Bê Vàng đi tìm cỏ/ Lang thang/ quên đường về/ Dê Trắng thương bạn quá</i></p>	<p>-Bạn của Nai Nhỏ.</p> <p>-2 em đọc và TLCH.</p> <p>-Gọi bạn.</p> <p>-HS nối tiếp đọc từng dòng thơ.</p> <p>-HS phát âm.</p> <p>-HS nối nhau đọc từng khổ thơ.</p> <p>-HS luyện đọc câu. Vài em.</p>

<p><i>Chạy khắp nẻo/ tìm Bê/ Đến bây giờ Dê Trắng/ Vẫn gọi hoài:/"Bê!// Bê!"/</i></p> <p>-Chia nhóm đọc:</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.</p> <p>-Bê Vàng và Dê Trắng sống ở đâu ? -Vì sao Bê Vàng phải đi tìm cỏ ? -<u>Giải thích thêm</u> -Khi Bê Vàng quên đường về Dê Trắng làm gì ? -Vì sao Dê Trắng vẫn gọi Bê! Bê!</p> <p>Hoạt động 3: Học thuộc lòng.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3.Củng cố: (3') Bài thơ gợi lên trong lòng em tình cảm gì -Giáo dục tư tưởng, nhận xét tiết học.</p> <p>4.Dặn dò (1')– Tập đọc bài.</p>	<p>-Đọc từng khổ trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm.(từng khổ, cả bài) CN, ĐT. -Đồng thanh. -Đọc thầm .</p> <p>-Rừng xanh sâu thẳm. -Trời hạn hán.</p> <p>-Thương bạn gọi bạn khắp nơi. -Vì tình bạn thắm thiết, chung thủy, nhớ thương bạn không quên được bạn. -Nhóm thi đọc thuộc bài thơ.</p> <p>- Tình bạn thủy chung.</p> <p>-Tập đọc bài nhiều lần.</p>
--	---

LUYỆN TỪ VÀ CÂU
TỪ CHỈ SỰ VẬT
CÂU KIỂU – AI LÀ GÌ?

I. Mục tiêu:

Nhận biết được các từ chỉ sự vật (danh từ).

Biết đặt câu theo mẫu Ai (hoặc cái gì, con gì) là gì?

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa các sự vật trong SGK.

- Bảng phụ viết nội dung BT₂ hoặc 2, 3 bộ thẻ ghi các từ trong bảng ở BT₂.

III. Lên lớp:

-1. Bài cũ: (5')

Kiểm tra 1 số HS làm lại BT₁, BT₃ (biết LTVC tuần 2).

2. Bài mới: (28')

a. Giới thiệu bài: Từ chỉ sự vật – Câu kiểu – Ai là gì?

* 3. Hướng dẫn làm bài tập:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>* <u>Bài tập 1:</u> (Miệng) - Tìm những từ chỉ sự vật.</p>	- Bộ đội, công nhân, ô tô, máy bay, voi, trâu, dừa, mía.
<p>* <u>Bài tập 2:</u> (Miệng) - Tìm các từ chỉ sự vật:</p>	- Bạn, thước kẻ, cô giáo, thầy giáo, bảng, học trò, nai, cá heo, phượng vĩ, sách.
<p>* <u>Bài tập 3:</u> (Viết) - GV nêu yêu cầu của bài, viết mẫu lên bảng. - 1 HS đọc mô hình câu và mẫu câu. HS làm bài vào vở hay vở bài tập.</p>	- Ai (hoặc cái gì, con gì) là gì? Bạn Vân Anh là học sinh lớp 2A.

GV viết vào mô hình đúng một số câu để giúp HS sửa câu đặt sai.

- Cho trò chơi: Đặt câu theo mẫu.

VD: HS1: Nêu về thứ nhất

HS2: Nêu về thứ hai

Bố Nam là Công an

4.. Củng cố - dặn dò: (5')

Nhắc lại kiến thức cơ bản đã luyện tập

Tìm từ chỉ người, đồ vật, loài vật, cây cối, đặt câu.

Theo mẫu: Ai (hoặc cái gì, con gì) là gì?

Về nhà tập đặt câu theo mẫu vừa học.

TOÁN

$26 + 4$; $36 + 24$

I. Mục tiêu: *Giúp học sinh*

- Biết thực hiện phép cộng có tổng là số tròn chục dạng $26 + 4$ và $36 + 24$ (cộng có nhớ, dạng tính viết).
- Củng cố cách giải bài toán có lời văn (toán đơn liên quan đến phép cộng).

II. Đồ dùng học tập:

- 4 bó que tính và 10 que tính rời.
- Bảng cài.

III. Lên lớp:

1. Bài cũ: (5')

Phép cộng có tổng bằng 10.

- + Học sinh lên bảng làm bài tập.
- + Giáo viên nhận xét, cho điểm, kiểm tra vở bài tập về nhà.

2. Bài mới: (29')

a. Giới thiệu phép cộng: $26 + 4$.

b. Tiến hành bài dạy:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
Giáo viên giới 2 bó que tính và hỏi: - Có mấy chục que tính? Giáo viên tiếp 6 que tính rồi hỏi: - Có thêm mấy que tính? - Có tất cả bao nhiêu que tính? - $26 + 4$ bằng bao nhiêu? - 30 viết vào bảng như thế nào?	- Có 20 que tính. - Có thêm 6 que tính. - Có 26 que tính. $26 + 4$ bằng 30 viết 30. - Viết 0 vào cột đơn vị, thẳng cột với 6 và 4, viết 3 vào cột chục thẳng cột với 2.
- Giáo viên hướng học sinh đặt tính rồi tính:	

- Giới thiệu phép cộng $36 + 24$.
Học sinh tự đặt tính rồi tính.
3. Hướng dẫn làm bài tập:

Bài 1: Học sinh làm cả phần a, b

Bài 2: Giáo viên củng cố cách giải bài toán có lời văn theo 3 bước sau:

Tóm tắt:

Mai nuôi: 22 con gà.

Lan nuôi : 18 con gà.

Cả hai bạn nuôi con gà?

$$\begin{array}{r} 26 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

(viết 26, viết 4 thẳng cột với 6)
viết dấu + , kẻ vạch ngang.

- $6 + 4$ bằng 10, viết 0, nhớ 1.
- 2 thêm 1 bằng 3, viết 3.

- Phải nhớ 1 vào tổng các chục nếu tổng các đơn vị bằng 10 hoặc lớn hơn 10.

Bài giải

Cả hai nhà nuôi được là:

$$22 + 18 = 40 \text{ (con gà)}$$

Đáp số: 40 con gà.

Bài 3: Học sinh nêu cách làm bài, cho học sinh làm bài.

4. . Củng cố – dẫn dò: (4')

Những em làm bài chưa xong về nhà làm tiếp.

- Nhận xét, nhắc nhở học sinh yếu kém.

- Chuẩn bị bài sau: “Luyện tập”.

kết thúc giờ học.

ngày 3 tháng 9 năm 2010

(TIẾT 1)

Đạo đức.

Biết nhận lỗi và sửa lỗi.

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức : Biết khi có lỗi thì nên nhận lỗi và sửa lỗi, đồng thời biết nhắc bạn nhận lỗi và sửa lỗi.

- Kĩ năng : Rèn kĩ năng thực hành đúng việc sửa chữa lỗi lầm.

- Thái độ : Giáo dục học sinh có tính dũng cảm, trung thực.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Nội dung chuyện : Cái bình hoa, giấy thảo luận.

- Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TIẾT 1

III. Lên lớp:

- 1. Bài cũ: (5') Học sinh sinh hoạt đúng giờ.

Sinh hoạt đúng giờ có lợi như thế nào?

* Tóm tắt nội dung bài:

Cần học tập, sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khỏe, học hành mau tiến bộ.

- 2. Bài mới: (28')

a. Giới thiệu bài:

Biết nhận lỗi và sửa lỗi (tiết 1)

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>* <i>HD₁</i>: Phân tích truyện cái bình hoa..</p> <p>- GV chia nhóm, yêu cầu các nhóm theo dõi câu chuyện.</p> <p>- GV kể chuyện.</p> <p>Kết luận: <i>Trong cuộc sống, ai cũng có khi mắc lỗi, nhất là với các em ở lứa tuổi nhỏ. Nhưng điều quan trọng là biết nhận lỗi và sửa lỗi thì mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.</i></p> <p>* <i>HD₂</i>: Bày tỏ ý kiến, thái độ của mình</p> <p>- GV lần lượt đọc từng ý kiến.</p>	<p>Các nhóm theo dõi câu chuyện.</p>

a- Người nhận lỗi là người dũng cảm.	- Ý kiến a đúng.
b- Nếu có lỗi chỉ cần tự sửa lỗi, không cần nhận lỗi.	- Ý kiến b là sai.
c- Nếu có lỗi chỉ cần nhận lỗi, không cần sửa lỗi.	- Ý kiến c sai.
d- Cần nhận lỗi cả khi mọi người không biết mình có lỗi.	- Ý kiến d đúng.
đ- Cần xin lỗi khi mắc lỗi với bạn bè và em bé.	- Ý kiến đ đúng.
e- Chỉ cần xin lỗi những người quen biết.	- Ý kiến e sai.

* Kết luận:

Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ giúp em mau tiến bộ và được mọi người quý mến.

3. Củng cố – dặn dò: (4')

Thực hiện đúng những điều đã học.

Toán.

Luyện tập.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức : Giúp học sinh củng cố về :

- Phép cộng có tổng bằng 10(tính nhẩm, tính viết).
- Phép cộng dạng $26 + 4$ và $36 + 24$.
- Giải toán có lời văn bằng phép cộng. Đơn vị đo độ dài : dm, cm.

Kỹ năng : Rèn tính nhanh, đúng, chính xác.

Thái độ : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Đồ dùng phục vụ trò chơi.
- Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Bài cũ :</u> (5') Giáo viên ghi bảng : $32 + 8$ $41 + 39$ $83 + 7$ $16 + 24$. -Nhận xét.	-2 em lên bảng. -Bảng con -Nêu cách đặt tính.

<p><u>2. Dạy bài mới (28')</u></p> <p>- a. Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Làm bài tập.</p> <p><u>Bài 1</u> : Em đọc nhẩm và ghi ngay kết quả.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2</u>: Em tự làm bài qua 2 bước: đặt tính, tính.</p> <p>- Em nói cách đặt tính ?</p> <p>- Cách thực hiện như thế nào ?</p> <p><u>Bài 3</u> : Em thực hiện tương tự bài 2.</p> <p><u>Bài 4</u> :</p> <p>- Bài toán yêu cầu tìm gì ?</p> <p>- Bài toán cho biết gì về số học sinh ?</p> <p>- Muốn biết có tất cả bao nhiêu học sinh ta làm như thế nào ?</p> <p style="text-align: center;">Tóm tắt:</p> <p style="text-align: center;">Nữ: 14 HS</p> <p style="text-align: center;">Nam: 16 HS</p> <p style="text-align: center;">Tất cả có HS?</p> <p><u>Bài 5</u> : Trực quan.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Đoạn AO dài bao nhiêu cm ?</p> <p>- Đoạn OB dài bao nhiêu cm ?</p>	<p>- Luyện tập.</p> <p>- Ghi kết quả vào bảng phụ đã ghi bài tập</p> <p>- 1 em đọc sửa bài.</p> <p>- 1 em nêu cách đặt tính.</p> <p>- Từ phải sang trái.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"><tr><td style="text-align: right;">36</td><td style="text-align: right;">7</td><td style="text-align: right;">25</td><td style="text-align: right;">52</td></tr><tr><td style="text-align: right;">+ 4</td><td style="text-align: right;">+ 38</td><td style="text-align: right;">+ 45</td><td style="text-align: right;">+ 18</td></tr><tr><td colspan="4" style="text-align: center;">-----</td></tr><tr><td style="text-align: right;">19</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td style="text-align: right;">+ 61</td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td colspan="4" style="text-align: center;">-----</td></tr></table> <p>- Lớp làm vở.</p> <p>- HS chép vào vở rồi tính.</p> <p style="text-align: center;">$24 + 6$, $48 + 12$, $3 + 27$</p> <p>* 1- em đọc đề.</p> <p>- Số học sinh cả hai lớp.</p> <p>- Có 14 học sinh nữ, 16 học sinh nam.</p> <p>- Thực hiện $14 + 16$.</p> <p style="text-align: center;"><u>Bài giải</u></p> <p>Số học sinh có tất cả:</p> <p style="text-align: center;">$14 + 16 = 30$(học sinh)</p> <p><u>Đáp số</u>: 30 học sinh.</p> <p>- Quan sát hình vẽ và gọi tên các đoạn thẳng trong hình : Đoạn AO, OB, AB.</p>	36	7	25	52	+ 4	+ 38	+ 45	+ 18	-----				19				+ 61				-----			
36	7	25	52																						
+ 4	+ 38	+ 45	+ 18																						

19																									
+ 61																									

-Muốn biết đoạn AB dài bao nhiêu cm ta làm thế nào -Chấm vở, nhận xét. 3. <u>Củng cố</u> (3'): Tró chơi : Xây nhà. -Nhận xét tiết học. 4. <u>Dẫn dò</u> : (1') Ôn bài, làm bài. - Nhắc nhở bài sau: “ 9 cộng với 1 số 9 + 5”.	-7 cm. -3 cm. -Thực hiện : 7 + 3. -Điền Đoạn thẳng AB dài 10 cm hoặc 1 dm. -Chia 2 đội chơi. -Làm thêm bài tập.
--	--

Chính tả

Gọi bạn.

Phân biệt ng/ngh, tr/ch, dấu hỏi / dấu ngã.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Nghe viết lại chính xác, trình bày đúng 2 khổ cuối bài thơ 5 chữ

Gọi bạn.

- Tiếp tục củng cố quy tắc chính tả ng/ ngh, làm đúng các bài tập, phân biệt các phụ âm đầu hoặc thanh dễ lẫn (ch / tr, dấu hỏi / dấu ngã).

Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày đẹp.

Thái độ : Ý thức về tình bạn cao đẹp.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Bài viết Gọi bạn sẵn.
- Học sinh : Sách, vở chính tả, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
1. <u>Bài cũ</u> : (5') Tiết trước em viết chính tả bài gì ? -Giáo viên đọc : nghe ngóng, nhĩ ngơi, cây tre, mái che. Nhận xét.	-Bạn của Nai Nhỏ. -2 em lên bảng. Lớp viết bảng con.

<p>2. <u>Day bài mới</u> (28')</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Nghe viết.</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu đầu bài và 2 khổ thơ cuối.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> :</p> <p>-Bê Vàng và Dê Trắng gặp phải hoàn cảnh khó khăn nào ?</p> <p>-Thấy Bê Vàng không trở về Dê Trắng đã làm gì ?</p> <p>-Hướng dẫn nhận xét.</p> <p>-Bài có những chữ nào viết hoa ?</p> <p>-Tiếng gọi của Dê Trắng được ghi với những dấu câu gì ?</p> <p>-Hướng dẫn viết tứ khó : <i>suối cạn, nuôi, lang thang, nẻo, gọi hoài... (MB) hạn hán, cỏ héo, đôi bạn, quên đường, khắp nẻo (MN).</i></p> <p>-Giáo viên nhắc tư thế ngồi viết.</p> <p>-Lưu ý cách trình bày bài thơ.</p> <p>-Giáo viên đọc.</p> <p>-Đọc lại.</p> <p>-Chấm sửa. Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Làm bài tập.</p> <p><u>Bài 2</u> : Chọn chữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống. Nhận xét. Chốt ý đúng.</p> <p><u>Bài 3</u> : lựa chọn từ để điền.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố</u> :(2') Nêu quy tắc chính tả ng/ngh</p>	<p>-Gọi bạn.</p> <p>-2 em đọc lại.</p> <p>-Trời hạn hán, suối cạn hết nước, cỏ cây héo khô.</p> <p>-Dê Trắng chạy khắp nơi tìm bạn.</p> <p>-Chữ cái đầu mỗi dòng, Bê Vàng, Dê Trắng.</p> <p>-Đặt trong ngoặc kép, có dấu !</p> <p>-Viết bảng con (4-5 từ).</p> <p>-Viết vở.</p> <p>-Soát lại bài.</p> <p>-Sửa lỗi.</p> <p>-2 em lên bảng gắn thẻ chữ. Lớp làm vở BT.</p> <p>-2 em nhắc lại quy tắc chính tả ng/ngh Trước e, ê, i.</p> <p>-Làm vở.</p> <p>-1 em đọc lại .</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-Chia 2 đội tìm và ghi nhanh ra.</p> <p>-Sửa lỗi mỗi chữ 1 dòng.</p>
---	--

-Tìm từ viết với dấu hỏi, ngã.Nhận xét. <u>4.Dẫn dò- (1')Sửa lỗi.</u>	
--	--

Thứ 6 ngày 4 tháng 9 năm 2010

Tập làm văn

– Sắp xếp câu trong bài – Lập danh sách học sinh.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Biết sắp xếp lại các bức tranh đúng trình tự câu chuyện Gọi bạn.

Dựa vào tranh kể được nội dung chuyện.

- Biết sắp xếp câu trong một bài theo đúng trình tự diễn biến.

Kĩ năng : Rèn thực hiện đúng yêu cầu.

Thái độ : Phát triển học sinh năng lực tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh minh họa (SGK / tr 30). Kẽ bảng bài 3.

- Học sinh : Sách tiếng việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Bài cũ</u> : (5') -Nhận xét, cho điểm.	-3-4 em đọc bản tự thuật.
2. <u>Dạy bài mới</u> : (28') -Giới thiệu bài :	-Sắp xếp câu trong bài – Lập danh sách học sinh.
<u>Hoạt động 1</u> : Bài tập. <u>Bài 1</u> :	-1 em đọc xác định yêu cầu. -Sắp xếp lại thứ tự 4 tranh bài Gọi bạn.
<u>Trực quan</u> : Hướng dẫn sắp xếp theo thứ tự.	-Dựa vào tranh kể lại chuyện. * HS thực hiện yêu cầu sắp xếp thứ tự tranh. (1 – 4 – 3 – 2)
-Hướng dẫn kể theo tranh.	Thuở xưa, trong một cánh rừng, có

<p>-Yêu cầu chia nhóm :</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2</u> : Em đọc kĩ từng câu sắp xếp lại các câu cho đúng thứ tự.</p> <p>-Cho HS thi dán tranh truyện : Kiến và Chim gáy.</p> <p><u>Bài 3</u> :</p> <p>-Hoạt động nhóm :Nhận xét. cho điểm. Lập DS 1 nhóm từ 3 -> 5 bạn trong tổ học tập của em theo mẫu sau (SGK).</p> <p><u>3.Củng cố</u> (3')</p> <p>Trò chơi : Thi dán tranh : Có công mài sắt , Phần thưởng.</p> <p><u>4.Dẫn dò</u> (1')- học bài làm bài.</p>	<p>đôi bạn Bê Vàng và Dê Trắng sống với nhau vô cùng thân thiết. Một năm, trời làm hạn hán, cỏ cây héo khô, suối không một giọt nước. Bê vàng liền lên đường đi tìm cỏ.</p> <p>+ Quan sát tranh vẽ. Sắp xếp lại cho đúng thứ tự, viết kết quả vào vở BT.</p> <p>-1 em giỏi làm mẫu.</p> <p>-Kể trong nhóm.</p> <p>-Đại diện nhóm thi kể . Mỗi em kể 4 tranh.</p> <p>+ -1 em đọc yêu cầu.</p> <p>-Làm nháp.</p> <p>-Thi dán tranh (4-5 em) ; b – d – a – c.</p> <p>* Số TT, Họ và tên, Nam, Nữ, Ngày sinh, Nơi ở.</p> <p>+1 em đọc yêu cầu.</p> <p>-Chia nhóm, Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-Sau đó làm vở BT.</p> <p>-Chia 2 đội tham gia.</p> <p>-Hoàn chỉnh bài viết.</p>
--	---

.....

Toán.

9 cộng với một số : $9 + 5$.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức : Giúp học sinh :

- Biết cách thực hiện phép cộng : $9 + 5$.
- Lập và học thuộc các công thức 9 cộng với một số.
- Áp dụng phép cộng dạng 9 cộng với một số để giải các bài toán có liên quan.

Kĩ năng : Rèn tính nhẩm nhanh, đúng, chính xác.

Thái độ : Thích học toán.

II/ CHUẨN BỊ :

- **Giáo viên :** Bảng cài, que tính.
- **Học sinh :** Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. <u>Bài cũ :</u> (5')</p> <p>Ghi bảng : $47 + 3$ $52 + 8$ $68 + 2$</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>2. <u>Day bài mới.</u>(29')</p> <p>-Giới thiệu $9 + 5$.</p> <p><u>Giải giải :</u> Nêu bài toán : Có 9 que tính thêm 5 que tính. Hỏi có tất cả mấy que tính ?</p> <p><u>Hỏi đáp :</u> Em làm thế nào ra 14 que tính ?</p> <p>-Ngoài que tính còn có cách nào khác ?</p> <p><u>Trực quan :</u> Bảng cài. Hướng dẫn học sinh thực hiện phép cộng bằng que tính theo các bước : 9 thêm 1 là 10, 10 bỏ lại thành 1 chục. 1 chục que tính với 4 que tính là 14 que tính. Vậy $9 + 5 = 14$.</p> <p>-Hướng dẫn đặt tính.</p>	<p>-Bảng con.</p> <p>-1 em nêu cách đặt tính .</p> <p>-Nghe và phân tích.</p> <p>-HS thao tác trên que tính và nêu có 14 que tính.</p> <p>-Đếm thêm 5 que vào 9 que, 9 que vào 5 que. Tách 5 thành 1 và 4 , 9 với 1 là 10, 10 với 4 là 14 que.</p> <p>-Thực hiện phép cộng $9 + 5$.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-1 em lên bảng và nêu cách đặt tính.</p>

<p><u>Hoạt động 2</u> : Lập bảng công thức : 9 cộng với 1 số.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Luyện tập.</p> <p><u>Bài 1</u> : Nhớ công thức và làm.</p> <p><u>Bài 2</u> :</p> <p><u>Bài 3</u> : yêu cầu gì ?</p> <p><u>Bài 4</u> :</p> <p>-Bài toán cho biết những gì ?</p> <p>-Bài toán hỏi gì ?</p> <p>-Muốn biết có tất cả bao nhiêu cây ta làm như thế nào ?</p> <p>-Hướng dẫn sửa, chấm, nhận xét.</p> <p><u>3.Củng cố</u> : (3')Nêu cách nhẩm $9 + 5$.</p> <p>-Đọc thuộc bảng cộng 9. Nhận xét tiết học.</p> <p><u>4.Dặn dò</u>-(1') HTL bảng cộng. Làm bài.</p>	<p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>HS sử dụng que tính để lập công thức.</p> <p>-HS tự lập :</p> $9 + 2 = 11$ $9 + 3 = 12$ $9 + 4 = 13$ <p>.....</p> $9 + 9 = 18$ <p>-Các tổ đọc. Đồng thanh</p> <p>-HTL bảng cộng 9.</p> <p>-HS tự làm.</p> <p>-Làm vở.</p> <p>-Nêu cách tính $9 + 8$, $9 + 7$.</p> <p>-Tính.</p> $-9 + 6 + 3 (9 + 6 = 15, 15 + 3 = 18,$ $9 + 9 = 18.$ <p>-1 em đọc bài. Cả lớp sửa.</p> <p>- 1 em đọc đề.</p> <p>-Có 9 cây, thêm 6 cây.</p> <p>-Tất cả ? cây.</p> <p>-Thực hiện $9 + 6$.</p> <p>-HS tóm tắt, giải.</p> <p>Trong vườn có tất cả.</p> $9 + 6 = 15 \text{ (cây)}$ <p>Đáp số 15 cây táo.</p> <p>-1 em.</p> <p>-1 em.</p> <p>-Học bài, làm bài.</p>
--	---

**Tập viết
– chữ hoa B.**

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Viết đúng và đẹp chữ B hoa và từ ứng dụng : Bàn bè sum họp.
- Viết đúng kiểu chữ đều nét, viết đúng quy trình, cách đúng khoảng cách giữa các con chữ, các chữ.

Kĩ năng : Rèn viết đúng, đẹp, chân phương.

Thái độ : Ý thức rèn chữ, giữ vở.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Mẫu chữ B hoa.
- Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.				
<p>A. Bài cũ : (5') Tiết trước cô dạy viết chữ gì ? --Sửa sai cho học sinh. Nhận xét.</p> <p>B. Dạy bài mới : (28') 1. Giới thiệu bài : Chữ B hoa. 2. Các hoạt động chính</p> <p><u>Hoạt động 1 :</u> Viết chữ hoa. <u>Hỏi đáp :</u> Chữ B hoa gồm có mấy nét ? Đó là những nét nào ? <u>Truyền đạt :</u> Nêu quy trình viết vừa tô chữ mẫu trong khung chữ. -Viết trên không. -Hướng dẫn viết bảng con.</p> <table border="1" style="width: 100%;"><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr></table> <p><u>Hoạt động 2 :</u> Viết cụm từ. Mẫu : <i>Bàn bè sum họp.</i> -Em hiểu câu trên như thế nào ?</p>					<p>-2 em viết : Ă, Â, ãn. -Bảng con.</p> <p>-Chữ B hoa.</p> <p>-3 nét: nét thẳng đứng và hai nét cong phải. -Quan sát, lắng nghe. -3 em nhắc lại quy trình. -Viết theo. -Bảng con. -3 em đọc. -Đồng thanh.</p> <p>*-Bàn bè ở khắp nơi trở về quê quần họp mặt đông vui.</p>

<p>Hỏi đáp : Chữ đầu câu viết thế nào ?</p> <p>-So sánh độ cao của chữ B hoa với chữ cái a ?</p> <p>-Khoảng cách giữa các chữ như thế nào ?</p> <table border="1"><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr><tr><td> </td></tr></table> <p>Hoạt động 3 : Viết vở.</p> <p>-Em nhắc lại quy trình viết chữ B hoa.</p> <p>-Theo dõi, uốn nắn.</p> <p>-Theo dõi uốn nắn.</p> <p>-Chấm chữa bài. Nhận xét, cho điểm.</p> <p>3. Củng cố (3') Hôm nay viết chữ hoa gì ?</p> <p>-Đọc câu ứng dụng.</p> <p>-Tìm một số từ có chữ B ?</p> <p>4. Dặn dò (1') – Về nhà tập viết thêm.</p>					<p>-Viết hoa.</p> <p>-B cao 2,5 li, chữ a cao 1 li.</p> <p>-Cách một khoảng bằng khoảng cách 1 chữ cái.</p> <p>-Bảng con : Bạn (2 em lên bảng).</p> <p>-2 em nhắc lại.</p> <p>-Viết vở.</p> <p style="text-align: center;"><i>1 dòng</i></p> <p><i>B 1 dòng</i></p> <p><i>Ban 1 dòng</i></p> <p><i>Bạn 1 dòng</i></p> <p><i>Bạn bè sum họp 2 dòng</i></p> <p><i>Bạn bè sum họp</i></p> <p>-Chữ B hoa.</p> <p>-Bạn bè sum họp.</p> <p>-Học sinh tìm.</p> <p>-Viết bài nhà / Tr 7</p>

Kĩ thuật

Gấp máy bay phản lực / tiết 1.

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức : Biết cách gấp máy bay phản lực.
- Kỹ năng : Gấp được nhanh máy bay phản lực.
- Thái độ : Học sinh hứng thú gấp hình.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Quy trình gấp máy bay phản lực, mẫu gấp.
- Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1.KTBC: (5')</p> <p>2-<u>Day bài mới</u> (28')</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Quan sát, nhận xét.</p> <p><u>Trực quan</u> : Mẫu máy bay phản lực.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Máy bay phản lực có hình dáng như thế nào ?</p> <p>-Gồm có mấy phần ?</p> <p>-Em có nhận xét gì ?</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Hướng dẫn gấp.</p> <p>-Gấp tạo mũi, thân, cánh máy bay phản lực.</p> <p>-Tạo máy bay phản lực và sử dụng.</p> <p>-3. <u>Nhận xét</u> .(3')</p> <p>Quá trình thực hành của HS</p> <p>4.<u>Dẫn dò</u> (1') Tập gấp máy bay.</p>	<p>KT dụng cụ học tập của HS</p> <p>-Gấp máy bay phản lực.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Giống tên lửa.</p> <p>-3 phần : mũi, thân, cánh.</p> <p>-Cách gấp giống tên lửa.</p> <p>-HS gấp theo quy trình. Chia nhóm thực hành.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>-Thực hiện tiếp tạo máy bay phản lực.</p> <p>-Cầm vào nếp giấy giữa cho 2 cánh máy bay ngang sang hai bên, hướng máy bay chếch lên để phóng như phóng tên lửa.</p> <p>1-2 em lên bảng thao tác các bước gấp.</p> <p>-Tập gấp lại.</p> <p>Lắng nghe</p>

THỦ CÔNG
GẤP MÁY BAY PHẢN LỰC (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

- HS biết cách gấp máy bay phản lực.
- Gấp được máy bay phản lực.

- HS hứng thú gấp hình.

II. Chuẩn bị:

- Mẫu máy bay phản lực được gấp bằng giấy thủ công hoặc giấy màu tương đương khổ A4 và mẫu gấp tên lửa của bài 1.

- Giấy thủ công.

III. Lên lớp:

* **Các hoạt động dạy học:**

- Ôn định tổ chức.

- **Bài cũ:** (5') Gấp tên lửa.

+ HS gấp lại tên lửa. GV nhắc lại quy trình gấp tên lửa.

- **Bài mới:** (28')

- Giới thiệu bài:

Gấp máy bay phản lực.

Thời gian	Nội dung KT và KN cơ bản	Phương pháp hoạt động của GV	Hoạt động của HS
6'	HD HS quan sát và nhận biết máy bay phản lực.	- <i>HD₁</i> : HD HS QS và nhận xét mẫu vật. - So sánh mẫu gấp máy bay phản lực và mẫu gấp tên lửa.	Quan sát và trả lời.
12'	HD quy trình và cách làm máy bay phản lực.	- <i>HD₂</i> : GV thao tác mẫu. + B1: Gấp tạp mũi, thêm cánh máy bay phản lực. + B2: Tạo máy bay phản lực và sử dụng.	
12'	Tập luyện kĩ năng làm máy bay phản lực theo quy trình.	- <i>HD₃</i> : Yêu cầu HS lấy giấy nháp tập làm máy bay phản lực.	Yêu cầu HS lấy giấy nháp luyện tập thao tác trên.

Toán

Tiết 11 : **Phép cộng có tổng bằng 10.**

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức : Giúp học sinh :

- Củng cố phép cộng có tổng bằng 10 và đặt tính theo cột dọc.

- Cùng cố xem giờ đúng trên đồng hồ.
- Kĩ năng : rèn tính nhanh, đúng, chính xác.
- Thái độ : Thích sự chính xác của toán học.

IV/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Bảng cài, que tính. Đồng hồ.
- Học sinh : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<i>TG</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
5'	<u>1. Bài cũ</u> : Nêu các số từ 71 đến 90.	-2 em nêu.
	-Tìm hiệu của các cặp số sau : 77 – 42	-Bảng con.
	68 –	
25'	34	
	59 –	-6 + 4 = 10
	25 Nhận xét.	-Phép cộng có tổng bằng 10.
	<u>2. Dạy bài mới</u> : Giới thiệu bài :	
	<u>Hỏi đáp</u> : 6 + 4 = ?	
	-Hôm nay học: Phép cộng có tổng bằng 10.	
	<u>Hoạt động 1</u> : Giới thiệu 6 + 4 = 10	-Thực hiện que tính : 6 que, và 4 que. HS gộp lại đếm và đưa kết quả
	-Biết 6 + 4 = 10 , ta sẽ làm quen cách cộng theo cột chục, đơn vị.	6 + 4 = 10
	-Que tính : cài 6 que, cài tiếp 4 que.	-HS viết.
	-Đếm xem có bao nhiêu que tính ?	6
	-Viết phép tính.	4
	-Viết theo cột dọc.	10
		-6 + 4 = 10 viết 0 vào cột đơn vị, viết 1 vào cột chục.
	-Tại sao em viết như vậy ?	
	<u>Hoạt động 2</u> : Luyện tập- thực hành.	-1 em đọc đề bài.
		-9 + 1 = 10

<p><u>Bài 1:</u> -Giáo viên viết : $9 + \dots = 10$ và hỏi ; 9 cộng mấy bằng 10 ? Điền số mấy vào chỗ chấm ?</p> <p><u>Bài 2:</u> Yêu cầu HS tự làm bài. Hỏi đáp: Em thực hiện $5 + 5 = 10$ như thế nào ?</p> <p>4'</p> <p>1' <u>Bài 3:</u> Bài toán yêu cầu gì ?</p> <p>Hỏi đáp: Vì sao $7 + 3 + 6 = 16$? -Hỏi tương tự. Trò chơi: Đồng hồ chỉ mấy giờ. 3.Củng cố: Nhận xét tiết học. Hoạt động nối tiếp: Dặn dò : 6on lại bài.</p>	<p>-Điền số 1. -Cả lớp đọc : $9 + 1 = 10$. -Cả lớp tự làm bài. Sửa bài -Tự làm bài và kiểm tra nhau. -$5 + 5 = 10$. Viết 0 ở cột đơn vị, viết 1 ở cột chục. -Tính nhẩm. -Làm bài ghi ngay kết quả sau dấu = -Vì $7 + 3 = 10$, $10 + 6 = 16$. -Làm vở BT. -Chia 2 đội : Đọc các giờ trên đồng hồ. -Ôn bài, tập nhẩm các phép tính.</p>
--	---

Toán / ôn.

Ôn cộng trừ trong phạm vi 100 (không nhớ)

I/ MỤC TIÊU:

-**Kiến thức** : Củng cố ôn cộng trừ có nhớ trong phạm vi 100, giải toán.

-**Kĩ năng** : Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

-**Thái độ** : Phát triển tư duy toán học.

II/ CHUẨN BỊ:

- **Giáo viên** : Phiếu bài tập.

- **Học sinh** : vở làm bài, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
-----------	-------------------------	--------------------------

30'	<p><u>Hoạt động 1</u> : Ôn tập.</p> <p>-Giáo viên phát phiếu ôn tập.</p> <p>1.Tính giá trị các biểu thức :</p> <p style="padding-left: 40px;">$68 - 45 + 12$ $47 - 22 + 11$ $59 - 32 + 21$</p> <p>2. Điền dấu $> < =$ vào ô trống.</p> <p style="padding-left: 40px;">20 cm <input type="checkbox"/> 2 dm. 19 cm <input type="checkbox"/> 19 dm 60 cm <input type="checkbox"/> 5 dm + 1 dm 90 cm <input type="checkbox"/> 5 dm + 3 dm 100 cm <input type="checkbox"/> 5 dm + 6 dm</p> <p>3.Mẹ Lan nuôi được 45 con vịt. Mẹ Huệ nuôi ít hơn mẹ Lan 13 con vịt. Hỏi mẹ Huệ nuôi được bao nhiêu con vịt ?</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Hướng dẫn sửa .</p> <p>-Chấm bài. Nhận xét.</p>	<p>-Làm phiếu.</p> <p>1.</p> <p style="padding-left: 40px;">35 36 48</p> <p>2. 20 cm = 2 dm. 19 cm = 19 dm 60 cm = 5 dm + 1 dm 90 cm > 5 dm + 3 dm 100 cm < 5 dm + 6 dm</p> <p>3.Tóm tắt và giải.</p> <p style="padding-left: 40px;">● $45 - 13 = 32$ (con vịt)</p> <p style="padding-left: 40px;">Đáp số : 32 con vịt.</p>
5'	<p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò – làm bài cho hoàn chỉnh..</p>	

--

Hoạt động tập thể.

Tiết 2 : ***Sinh hoạt vui chơi. Ôn bài hát – Thật là hay.***

I/ MỤC TIÊU:

- **Kiến thức** : Giúp học sinh thư giãn qua hoạt động vui chơi. Ôn bài hát Thật là hay.
- **Kĩ năng** : Rèn tính nhanh nhẹn, linh hoạt trong học tập.
- **Thái độ** : Phát triển tư duy sáng tạo.

II/ CHUẨN BỊ:

- **Giáo viên** : Sưu tầm trò chơi.
- **Học sinh** : Thuộc bài hát.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<i>TG</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
20'	<u>Hoạt động 1</u> : Sinh hoạt vui chơi. Trò chơi : -Nhanh lên bạn ơi. -Tìm tên các loại quả với từ 1 tiếng. -Tìm tên các vị anh hùng. -Tìm tên các địa danh với con chữ T.	-Chia 4 nhóm tham gia trò chơi. Nhóm 1 Nhóm 2 Nhóm 3 Nhóm 4
15'	-Giáo viên khen thưởng nhóm thắng cuộc. <u>Hoạt động 2</u> : Ôn bài hát Thật là hay. -Giáo viên hướng dẫn hát bài theo tiết tấu nhanh, theo nhịp, phách. -Nhận xét, khen thưởng. -Kết thúc sinh hoạt.	-Lớp trưởng làm trọng tài, nhận xét. nhóm chơi đúng luật. Cả lớp đồng ca kết hợp vỗ tay. -Chia nhóm thực hiện. -Đại diện 1 nhóm lên trình diễn. -Hát lại bài hát, vui, phấn khởi.

BUỔI SÁNG

Thứ ba ngày 23 tháng 9 năm 2003

Thể dục

Tiết 5 : ***Quay phải, quay trái. Trò chơi : Nhanh lên bạn***

ơi !

I/ MỤC TIÊU :

- **Kiến thức** : Tiếp tục ôn một số kĩ năng đội hình đội ngũ. Học quay phải, quay trái. Ôn trò chơi : Nhanh lên bạn ơi !

- **Kĩ năng** : Rèn tính nhanh nhẹn, trật tự.

- **Thái độ** : Ý thức rèn luyện thân thể khoẻ mạnh.

II/ CHUẨN BỊ :

- **Giáo viên** : Vệ sinh sân tập, còi, cờ.

- Học sinh : Tập hợp hàng.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
10'	<u>1. Phân mở đầu :</u> -Giáo viên phổ biến nội dung.	-Tập hợp hàng. -Ôn cách chào báo cáo -Chạy nhẹ nhàng theo 1 hàng dọc. -Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu..
20'	<u>2. Phân cơ bản :</u> -Giáo viên chọn trò chơi khởi động. -Giáo viên hướng dẫn quay phải, quay trái / làm mẫu <u>Trò chơi :</u> Nêu luật chơi.	-Chơi trò chơi. -Tập hợp hàng điểm số, báo cáo -Chuyển đội hình vòng tròn sang hàng dọc. -HS tập 4-5 lần.
5'	-Nhận xét. <u>3. Phân kết thúc :</u> Nhận xét trò chơi. Hoạt động nối tiếp : Giao bài về nhà. Ôn cách chào.	-Tập hợp hàng dọc .Trò chơi : Nhanh lên bạn ơi! -Đứng vỗ tay, hát. -Trò chơi : Có chúng em

Tiếng việt

Tiết 3 : ***Kể chuyện : Bạn của Nai Nhỏ.***

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Dựa vào tranh, kể lại được từng đoạn và nội dung câu chuyện.
- Thể hiện lời kể tự nhiên phối hợp nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.
- Biết thay đổi giọng kể, theo dõi bạn kể, biết nhận xét đánh giá.

Kĩ năng : Rèn kĩ năng kể chuyện mạch lạc, đủ ý.

Thái độ : Giáo dục học sinh biết trong cuộc sống nên chọn bạn tốt để giao tiếp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	<u>1. Bài cũ :</u> -Tiết trước em được nghe kể câu chuyện gì ?	-Phần thưởng. -3 em kể 3 đoạn. -Nhận xét bạn kể.
25'	-Nhận xét , cho điểm. <u>2. Dạy bài mới :</u> -Giới thiệu bài. -Hãy nêu bài tập đọc đã học đầu tuần? -Thế nào là người bạn tốt ? -Hôm nay học kể chuyện Bạn của Nai Nhỏ. <u>Hoạt động 1 :</u> Hướng dẫn kể chuyện. <u>Trực quan :</u> Tranh. <u>-Kể từng đoạn:</u> -Kể trong nhóm : Yêu cầu chia nhóm. -Kể trước lớp : -Em nhận xét lời bạn kể như thế nào ? <u>Gợi ý :</u> <u>Tranh 1.</u> -Bức tranh vẽ cảnh gì ? -Hai bạn Nai đã gặp chuyện gì ? -Bạn của Nai Nhỏ làm gì ? <u>Tranh 2 :</u> -Hai bạn Nai còn gặp chuyện gì ? -Lúc đó hai bạn đang làm gì ? -Bạn của Nai Nhỏ đã làm gì ? -Em thấy bạn của Nai Nhỏ thông minh nhanh nhẹn như thế nào ?	-Bạn của Nai Nhỏ. -Luôn sẵn lòng giúp người, cứu người. -Vài em nhắc tựa. -Quan sát. -Chia nhóm kể từng đoạn. -Nhận xét lời bạn kể. -Đại diện các nhóm trình bày. Mỗi em kể 1 đoạn. -Nhận xét. -Quan sát. -Một chú Nai và một hòn đá to. -Hòn đá to chặn lối. -Hích vai, hòn đá lăn sang một bên. -Quan sát. -Gặp Hồ rình. -Tìm nước uống. -Nhanh trí kéo Nai Nhỏ chạy.

<p>4'</p> <p>1'</p>	<p><u>Tranh 3:</u> -Hai bạn gặp chuyện gì khi nghỉ trên bãi cỏ xanh ? -Dê Non sắp bị lão Sói tóm thì bạn của Nai Nhỏ làm gì ? -Theo em bạn của Nai Nhỏ thế nào ? <u>-Kể lời cha Nai Nhỏ :</u> -Khi Nai Nhỏ xin cha đi chơi, cha bạn ấy đã nói gì ? -Khi nghe con kể về bạn, cha Nai Nhỏ nói gì ? -Nhận xét. <u>Kể toàn chuyện :</u> -Theo dõi , sửa sai. -Nhận xét, cho điểm HS kể hay, HS đóng vai đạt. <u>3.Củng cố :</u> Chuyện kể gợi em hiểu được điều gì ? -Giáo dục tư tưởng. Nhận xét tiết học. <u>Hoạt động nối tiếp :</u> Dẫn dò HS về nhà kể lại chuyện.</p>	<p>-Nhanh trí kéo Nai Nhỏ chạy. -Gã Sói hung ác đuổi bắt Dê Non. -Lao tới húc lão Sói ngã ngựa. -Tốt bụng, khoẻ mạnh. -Cha không cản, nhưng cha muốn biết về bạn con. -3 em trả lời. -HS kể độc thoại (4 em nối tiếp nhau kể từng đoạn) -1 em giỏi kể toàn bộ chuyện. -Kể theo vai (3 em sắm vai : Người dẫn chuyện, cha Nai Nhỏ, Nai Nhỏ) -Kể lại chuyện : 1 bạn kể thật hay. <u>-Nên chọn bạn mà chơi.</u> -Tập kể lại chuyện.</p>
---------------------	--	--

Toán

Tiết 12 : $26 + 4$; $36 + 24$

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức : Biết thực hiện phép cộng có tổng là số tròn chục dạng $26 + 4$; $36 + 24$ (cộng qua 10, có nhớ, dạng tính viết).
- Kĩ năng : Rèn đặt tính nhanh, đúng chính xác.

- Thái độ : Thích sự chính xác của toán học.

IV/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Que tính, bảng gài.

- Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<i>TG</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
5'	<p><u>1. Bài cũ</u> : Giáo viên ghi : $2 + 8$ $3 + 7$ $4 + 6$</p> <p style="text-align: right;">$8 + 2 + 7$</p>	<p>-2 em lên bảng. Đặt tính rồi tính.</p> <p>-Tính nhẩm.</p>
25'	<p>$5 + 5 + 6$</p> <p>Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>2. Dạy bài mới</u> : Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Giới thiệu $26 + 4$.</p> <p><u>Nêu bài toán</u> : Có 26 que tính, thêm 4 que tính nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Ngoài dùng que tính để đếm ta còn có cách nào nữa</p> <p><u>Truyền đạt</u> : hướng dẫn thực hiện $26 + 4$</p> <p>-Giáo viên vừa thao tác, yêu cầu HS làm theo.</p> <p>-Lấy 26 que tính, gài 2 bó, mỗi bó 1 chục que vào cột chục, gài 6 que tính rời vào bên cạnh. Sau đó viết 2 vào cột chục, 6 vào cột đơn vị.</p> <p>-Thêm 4 que tính. Lấy 4 que tính gài xuống dưới 6 que tính.</p> <p>-Vừa nói vừa làm : 6 que tính gộp với 4 que tính là 10 que tính tức là 1 chục, 1 chục với 2 chục là 3 chục hay 30 que tính, viết 3 vào cột chục ở tổng. -Vậy</p>	<p>$-26 + 4$; $36 + 24$</p> <p>-Thao tác trên que tính và trả lời : 26 thêm 4 là 30 que tính.</p> <p>-Thực hiện phép cộng $26 + 4$</p> <p>-HS làm theo giáo viên.</p> <p>-Lấy 26 que tính.</p> <p>-Lấy 4 que tính</p> <p>-Làm theo GV sau đó nhắc lại :</p> <p>$26 + 4 = 30$</p> <p>-1 em lên bảng. Cả lớp làm nháp.</p> <p>$-6 + 4 = 10$, viết 0 nhớ 1, 2</p>

<p>$26 + 4 = 30$</p> <p>-Yêu cầu 1 em lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Em đã thực hiện cách cộng như thế nào ?</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Giới thiệu $36 + 24$</p> <p><u>Nêu bài toán</u> : Có 36 que tính thêm 24 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Hãy dùng que tính tìm kết quả của bài toán ?</p> <p>-Em còn dùng cách nào khác để tìm ra kết quả mà không cần que tính ?</p> <p>-Em đặt tính như thế nào ?</p> <p>-Em hãy nêu cách tính ?</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Thực hành.</p> <p><u>Bài 1</u> :</p> <p>-Em thực hiện cách tính như thế nào ?</p> <p><u>Bài 2</u> :</p> <p>-Bài toán cho biết những gì ?</p> <p>-Bài toán hỏi gì ?</p> <p>Làm thế nào để biết cả hai nhà nuôi bao nhiêu con .</p> <p>4'</p> <p>1'</p>	<p>thêm 1 là 3, viết 3 vào cột chục.</p> <p>-Nhiều em nói lại.</p> <p>-1 em nêu : có tất cả 60 que tính.</p> <p>-Cả lớp thực hiện với que tính.</p> <p>36 que tính thêm 24 que tính là 60 que tính.</p> <p>-Phép cộng $36 + 24$</p> <p>-1 em lên bảng đặt tính và tính.</p> <p>-1 em nêu : $6 + 4 = 10$ viết 0 nhớ 1. 2 cộng 3 bằng 5 thêm 1 là 6 viết 6(thẳng 3 và 2). Vậy $36 + 24 = 60$</p> <p>-Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-1 em lên bảng làm. Cả lớp làm vở BT.</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>-Nhà Mai nuôi 22 con gà. Nhà lan nuôi 18 con gà.</p> <p>-Cả hai nhà nuôi bao nhiêu con gà ?</p> <p>$-22 + 18.$</p> <p>-Tóm tắt , giải.</p> <p style="padding-left: 40px;">Số gà cả hai nhà nuôi: $22 + 18 = 40$ (con gà).</p> <p style="padding-left: 40px;">Đáp số : 40 con gà.</p>
---	---

<p><u>Bài 3</u> :</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Nhận xét tiết học Tuyên dương, nhắc nhở.</p> <p><u>Dẫn dò</u> : Viết các phép cộng có tổng bằng 30</p>	<p>-1 em đọc đề.</p> <p>-HS làm bài : viết 5 phép cộng có tổng bằng 20 ($19 + 1 = 20$)</p> <p>-Nhiều em đọc phép tính lên.</p> <p>-Nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Đồng thanh.</p> <p>-Làm bài.</p>
---	---

BUỔI CHIỀU

Tiếng việt.

Tiết 4 : Chính tả / Tập chép : Bạn của Nai Nhỏ.
Phân biệt ng/ ngh, tr/ ch, dấu hỏi/ dấu ngã.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Chép lại chính xác không mắc lỗi đoạn : Nai Nhỏ xin cha chơi với bạn.

- Biết cách trình bày một đoạn văn, biết viết hoa tên riêng.

- Củng cố quy tắc chính tả : ng/ ngh, tr/ ch, dấu hỏi/ dấu ngã.

Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày sạch- đẹp.

Thái độ : Ý thức biết chọn bạn mà chơi.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép.

- Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>TG</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
5'	1. Bài cũ : Tiết trước em viết chính tả bài gì ?	-Làm việc thật là vui. -3 em lên bảng viết chữ em

<p>25'</p> <p>Giáo viên đọc các chữ cái. Nhận xét. 2. <u>Dạy bài mới</u> : -Giới thiệu bài. <u>Hoạt động 1</u> : Hướng dẫn tập chép. a/ <u>Nội dung đoạn chép</u> : -Giáo viên đọc mẫu.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Đoạn chép này có nội dung từ bài nào ? -Đoạn chép kể về ai ? -Vì sao cha Nai Nhỏ yên lòng cho con đi chơi ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn cách trình bày</u> : <u>Hỏi đáp</u> : Kể cả đầu bài, bài chính tả có mấy câu ? -Chữ đầu câu viết thế nào ? -Tên nhân vật trong bài viết hoa thế nào ?</p> <p>-Cuối câu có dấu câu gì ? c/ <u>Hướng dẫn viết từ khó</u> : -Giáo viên đọc các từ khó : <i>đi chơi, khoẻ mạnh, thông minh, nhanh nhẹn, người khác, yên lòng.</i> -Nêu cách viết các từ trên.</p> <p>d/ <u>Chép bài</u> : Theo dõi, chỉnh sửa. -Đọc lại cho học sinh soát lỗi. Phân tích tiếng khó. -Thu vở chấm (5-7 vở). Nhận xét. <u>Hoạt động 2:</u> Làm bài tập.</p> <p>3' <u>PP luyện tập</u> : <u>Bài 2:</u></p>	<p>hay sai, viết bảng chữ cái. Bảng con.</p> <p>Chính tả/ tập chép : Bạn của Nai Nhỏ.</p> <p>-Theo dõi đọc thầm. -2 em đọc. -Bạn của Nai Nhỏ. -Bạn của Nai Nhỏ. -Vì bạn của Nai Nhỏ thông minh, khoẻ mạnh, nhanh nhẹn và dám liều mình cứu người khác.</p> <p>-4 câu. -Viết hoa chữ cái đầu. -Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng : -Nai Nhỏ. -Dấu chấm.</p> <p>-Bảng con.</p> <p>-Sửa lại (nếu sai). -Nhìn bảng chép. -Đổi vở, sửa lỗi. Ghi số lỗi.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu. Điền vào chỗ trống ng/ngh. Cả lớp làm bài. -2 em lên bảng làm. -e, ê, i.</p>
--	--

2'	<p>-ng/ ngh viết trước các nguyên âm nào ?</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>-Hướng dẫn chữa :, đồ rác, thi đồ, trời đổ mưa, xe đỗ lại.</p> <p><u>3.Củng cố</u> : ng/ngh viết trước các nguyên âm nào ?</p> <p>-Giáo dục tư tưởng, nhận xét tiết học.</p> <p><u>-Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò : Chữa lỗi.</p>	<p>-Tiến hành làm như bài 2.</p> <p>-Chữa bài 3.</p> <p>-1 em nêu : e, ê, i.</p> <p>-Chữa lỗi/ nếu sai.</p>
----	---	---

Anh văn.

(*Giáo viên chuyên trách dạy*)

Thể dục / TC.

Sinh hoạt trò chơi.

BUỔI SÁNG

Thứ tư ngày 24 tháng 9 năm 2003.

Hát.

Tiết 3 : ***Ôn tập bài hát – Thật là hay.***

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức :

- Hát thuộc, diễn cảm và làm động tác phụ họa theo nội dung của bài.

- Trò chơi : dùng nhạc đệm với một số nhạc cụ gõ.

Kĩ năng : Rèn hát đúng nhịp.

Thái độ : Thích học hát.

II/ CHUẨN BỊ:

- **Giáo viên** : Nhạc cụ gõ.

- **Học sinh** : Thuộc lời .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>TG</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
30'	<p><u>Hoạt động 1</u>: Ôn bài hát Thật là hay. -Giáo viên bắt giọng, đệm đàn .</p> <p><u>Hoạt động 2</u>: Cách đánh nhịp. -Hướng dẫn cách đánh nhịp 2/4: mạnh, nhẹ.</p> <p><u>Hoạt động 3</u>: Sử dụng nhạc cụ gõ.</p> <p>-<u>Trực quan</u> : Mô hình tiết tấu.</p>	<p>-HS hát 2 lần -Lần đầu : vừa phải. -Lần hai : nhanh hơn.</p> <p>-HS tập đánh nhịp. -Hát vừa đánh nhịp. -Vài nhóm trưởng lên điều khiển. -Từng nhóm. -4 em đại diện 4 nhóm lên sử dụng nhạc cụ gõ. Song loan Trống con. Thanh phách. Mõ.</p> <p>-Lớp gõ theo mô hình tiết tấu.</p>
3'		<p><u>Thực hành</u> :Từng em thực hành.</p>
2'	<p><u>Củng cố</u>: Nhận xét tiết học. <u>Hoạt động nối tiếp</u>: Dặn dò.</p>	<p>-Hát lại cả bài, vỗ tay. -Tập hát gõ đệm.</p>

Tiếng việt.

Tiết 5 : *Tập đọc – Danh sách học sinh Tố 1- Lớp 2 A (Năm học 2003-2004)*

I MỤC TIÊU:

Kiến thức :

Đọc trơn được cả bản danh sách. Đọc đúng theo các cột : STT, Họ và tên, Nam, nữ, Ngày sinh, nơi ở.

Đọc đúng các từ ngữ dễ lẫn và chữ số : Nguyễn Văn Anh, Hoàng Định Công, Vũ Hoàng Khuyên, Phạm Hương Giang. Biết nghỉ hơi sau nội dung từng cột.

Kĩ năng : Rèn đọc trôi chảy, rõ ràng, rành mạch.

Thái độ : Biết cách tra tìm thông tin trong danh sách, xếp tên người theo bảng chữ cái.

IV/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Viết bản danh sách.

- Học sinh : Sách tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>TG</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
5'	<u>1. Bài cũ</u> : Tiết trước cô dạy đọc bài gì ? -Nhận xét, cho điểm.	-Bạn của Nai Nhỏ. -2 em đọc và TLCH.
27'	<u>2. Dạy bài mới</u> : Giới thiệu bài : <u>Hoạt động 1</u> : Luyện đọc : -Giáo viên đọc mẫu lần 1. Đọc to rõ ràng, Đọc từ trái sang phải từ trên xuống dưới, nghỉ hơi sau nội dung từng cột. <u>Hỏi đáp</u> : Bản danh sách có mấy cột? Hãy đọc tên từng cột ? -Rèn đọc các từ. <u>Hoạt động nhóm</u> : Giáo viên yêu cầu chia nhóm. -Nhận xét. <u>Hoạt động 2</u> : Tìm hiểu bài. -Yêu cầu đọc thầm. -Bản danh sách gồm những cột nào ?	-Danh sách học sinh Tổ 1, lớp 2A. -5 cột : STT, Họ và tên, Nam, nữ, Ngày sinh, Nơi ở. -3-4 em : Nguyễn Văn Anh, Hoàng Định Công, Vũ Hoàng Khuyên. -Luyện đọc trong nhóm. -Thi đọc giữa các nhóm. -Đọc đồng thanh. -Đọc thầm. -Trả lời.

	-Gọi 5 em đọc. <u>Hỏi đáp</u> : Tên HS trong danh sách được xếp theo thứ tự nào ? <u>Thực hành</u> : Sắp xếp tên các bạn trong tổ em theo thứ tự bảng chữ cái.	-Mỗi em đọc 2 hàng ngang. -Bảng chữ cái.
2'	-Nhận xét.	-2 em lên bảng làm. -Lớp làm nháp.
1'	<u>Hoạt động 3</u> : Luyện đọc lại bài : 3.Củng cố : Tập đọc bài gì ? -Nhận xét tiết học. <u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò – Tập đọc bài.	-1 em đọc lại. Nhận xét. -Từng cặp 2 em đọc. (nhiều lần). -2 em đọc lại. -Đọc bài ở nhà.

Tiếng việt.

Tiết 6 : *Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ – từ ngữ về học tập – Dấu chấm hỏi.*

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức :

- Làm quen với từ chỉ người, chỉ vật, chỉ cây cối, chỉ con vật.
- Nhận biết được từ trên trong câu và lời nói.
- Biết đặt câu giới thiệu theo mẫu : Ai(cái gì, con gì) là gì ?

Kĩ năng : Nhận biết nhanh các từ, đặt câu đúng ngữ pháp.

Thái độ : Phát triển tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Tranh minh họa.
- Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV.	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
5'	1.Bài cũ : Kiểm tra bài tập về nhà. -Nhận xét, cho điểm.	-2 em đọc bài làm ở nhà.
26'	2.Dạy bài mới : -Giới thiệu bài.	-Vài em nhắc tựa bài.

<p>3'</p> <p>1'</p>	<p><u>Hoạt động 1</u> : Bài tập.</p> <p><u>Bài 1</u> :</p> <p><u>Trực quan</u> : Tranh.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Bài 2</u> : bài yêu cầu gì ?</p> <p><u>Giải thích</u> : <i>Từ chỉ sự vật chính là những từ chỉ người, vật, cây cối, con vật.</i></p> <p>-Nhận xét nhóm làm đúng. cho điểm.</p> <p><u>Mở rộng</u> : Sắp thành 3 cột : chỉ người, chỉ vật, con vật, cây cối.</p> <p><u>Bài 3</u>: Bảng phụ viết cấu trúc câu.</p> <p>-Cá heo, bạn của người đi biển.</p> <p>-Đặt câu.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Luyện tập</u> : Từng cặp luyện nói phần Ai ? và phần là gì ?</p> <p><u>3.Củng cố</u> : Em hãy đặt câu theo mẫu : Ai(cái gì, con gì?) là gì?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò: về nhà tập đặt câu giới thiệu theo mẫu.</p>	<p>-1 em đọc yêu cầu.</p> <p>-Quan sát .</p> <p>HS làm miệng gọi tên từng bức tranh: bộ đội, công nhân, ô tô, máy bay, voi, trâu, dừa, mía.</p> <p>-Cả lớp ghi vào vở.</p> <p>-1 em đọc lại các từ trên.</p> <p>-Tìm các từ chỉ sự vật.</p> <p>-1 em nhắc lại.</p> <p>-2 nhóm lên làm bài.(mỗi nhóm 3-5 em tìm nhanh bằng cách gạch chéo vào các ô không phải là từ chỉ sự vật.</p> <p><u>Quan sát</u> : Đọc cấu trúc câu và ví dụ / SGK.</p> <p>-HS đọc.</p> <p>-Từng học sinh đọc câu của mình.</p> <p>-Mỗi em đặt 2 câu.</p> <p>-HS luyện đặt câu.</p> <p>-3 em thực hiện.</p> <p>-Học bài, làm bài.</p>
---------------------	--	--

BUỔI CHIỀU

Toán / ôn.

Ôn : 26 + 4, 36 + 24.

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức : Củng cố phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.
- Kĩ năng : Rèn đặt tính nhanh, tính đúng, chính xác.
- Thái độ : Thích sự chính xác của toán học .

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Phiếu bài tập.
- Học sinh : vở làm bài, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.																																		
35'	<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. -Ôn phép cộng có nhớ dạng $26 + 4 . 36 + 24$</p> <p>1.Tính(có đặt tính)</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>$23 + 7$</td> <td>$42 + 8$</td> <td>$34 + 6$</td> </tr> <tr> <td>$33 + 27$</td> <td>$52 + 18$</td> <td>$44 +$</td> </tr> </table> <p>26</p> <p>2.Ghi Đ – S vào ô trống .</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td><input type="checkbox"/></td> <td>$47 + 3 = 40$</td> </tr> <tr> <td><input type="checkbox"/></td> <td>$28 + 2 = 30$</td> </tr> <tr> <td><input type="checkbox"/></td> <td>$66 + 4 = 60$</td> </tr> <tr> <td></td> <td>$54 + 6 = 50$ <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td></td> <td>$35 + 5 = 40$ <input type="checkbox"/></td> </tr> <tr> <td></td> <td>$84 + 6 > 90$ <input type="checkbox"/></td> </tr> </table> <p>3.Điền chữ hoặc số vào chỗ chấm.</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>$3 \dots + 5 \dots = 8$</td> <td>dm</td> </tr> <tr> <td>$10 \text{ cm} + \dots \text{ cm} = 2$</td> <td>dm</td> </tr> <tr> <td>$40 \dots + 50 \text{ cm} = 9 \dots$</td> <td>dm</td> </tr> <tr> <td>$50 \text{ cm} + \dots \text{ cm} = 10 \dots$</td> <td>dm</td> </tr> </table> <p>4.Một sợi dây chì dài 10 dm, người ta cắt bớt đi 3 dm. Tìm độ dài còn lại của sợi dây chì ?</p>	$23 + 7$	$42 + 8$	$34 + 6$	$33 + 27$	$52 + 18$	$44 +$	<input type="checkbox"/>	$47 + 3 = 40$	<input type="checkbox"/>	$28 + 2 = 30$	<input type="checkbox"/>	$66 + 4 = 60$		$54 + 6 = 50$ <input type="checkbox"/>		$35 + 5 = 40$ <input type="checkbox"/>		$84 + 6 > 90$ <input type="checkbox"/>	$3 \dots + 5 \dots = 8$	dm	$10 \text{ cm} + \dots \text{ cm} = 2$	dm	$40 \dots + 50 \text{ cm} = 9 \dots$	dm	$50 \text{ cm} + \dots \text{ cm} = 10 \dots$	dm	<p>-HS làm phiếu.</p> <p>1.Tính :</p> <p>2.Ghi Đ-S.</p> <p style="margin-left: 40px;">S Đ S Đ Đ S</p> <p>3.Điền chữ hoặc số.</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>$3 \text{ dm} + 5 \text{ dm} = 8$</td> <td>dm</td> </tr> <tr> <td>$10 \text{ cm} + 10 \text{ cm} = 2$</td> <td>dm</td> </tr> <tr> <td>$40 \text{ cm} + 50 \text{ cm} = 9$</td> <td>dm</td> </tr> <tr> <td>$50 \text{ cm} + 50 \text{ cm} =$</td> <td>10 dm</td> </tr> </table> <p>4. Tóm tắt, giải.</p>	$3 \text{ dm} + 5 \text{ dm} = 8$	dm	$10 \text{ cm} + 10 \text{ cm} = 2$	dm	$40 \text{ cm} + 50 \text{ cm} = 9$	dm	$50 \text{ cm} + 50 \text{ cm} =$	10 dm
$23 + 7$	$42 + 8$	$34 + 6$																																		
$33 + 27$	$52 + 18$	$44 +$																																		
<input type="checkbox"/>	$47 + 3 = 40$																																			
<input type="checkbox"/>	$28 + 2 = 30$																																			
<input type="checkbox"/>	$66 + 4 = 60$																																			
	$54 + 6 = 50$ <input type="checkbox"/>																																			
	$35 + 5 = 40$ <input type="checkbox"/>																																			
	$84 + 6 > 90$ <input type="checkbox"/>																																			
$3 \dots + 5 \dots = 8$	dm																																			
$10 \text{ cm} + \dots \text{ cm} = 2$	dm																																			
$40 \dots + 50 \text{ cm} = 9 \dots$	dm																																			
$50 \text{ cm} + \dots \text{ cm} = 10 \dots$	dm																																			
$3 \text{ dm} + 5 \text{ dm} = 8$	dm																																			
$10 \text{ cm} + 10 \text{ cm} = 2$	dm																																			
$40 \text{ cm} + 50 \text{ cm} = 9$	dm																																			
$50 \text{ cm} + 50 \text{ cm} =$	10 dm																																			

-Chấm bài. nhận xét. <u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò: làm thêm bài tập.	$10 - 3 = 7(dm)$
--	------------------

Tiếng việt / ôn

Ôn : Luyện đọc.

I/ MỤC TIÊU :

- Kiến thức : Ôn bài tập đọc : Danh sách học sinh tổ một, lớp Hai A.
- Kĩ năng : Rèn đọc rõ ràng rành mạch theo thứ tự các cột.
- Thái độ : Phát triển tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Hệ thống câu hỏi.
- Học sinh : Sách tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>TG</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
35'	-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. <u>Hoạt động 1</u> : Ôn Tập đọc- Danh sách học sinh tổ Một lớp HaiA. -Nhận xét. <u>Hoạt động 2</u> : Làm bài tập. 1. Tìm các từ có âm ngh : 2. Đặt câu với từ : bàn bạc, túm tụm. -Chấm bài, nhận xét. <u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò- đọc bài, làm bài.	-Chia nhóm. -Từng em trong nhóm đọc. -Thi đọc giữa các nhóm. -Đồng thanh. -Làm phiếu. -nghĩ, nghiêng, nghe, nghe. -Các bạn trong nhóm <u>bàn</u> <u>bạc</u> về bài toán khó. -Một số bạn trai <u>túm tụm</u> bên bàn cờ tướng.

Nhạc / NC

(Giáo viên chuyên trách dạy)

BUỔI SÁNG

Thứ năm ngày 25 tháng 9 năm 2003.

Thể dục.

Tiết 6 : Quay phải, quay trái. Động tác vươn thở và tay.
(Giáo viên chuyên trách dạy)

BUỔI CHIỀU.

Tiếng việt

Tiết 8 :

Mĩ thuật/ NC

(Giáo viên chuyên trách dạy)

Hoạt động tập thể.

Tiết 3 : Sinh hoạt vui chơi.

I/ MỤC TIÊU:

- Kiến thức : Giúp học sinh thư giãn qua sinh hoạt vui chơi.
- Kĩ năng : Rèn tính nhanh nhẹn, linh hoạt trong học tập.
- Thái độ : Ý thức sống hòa mình với tập thể.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Một số trò chơi.
- Học sinh : Thuộc bài hát.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
35'	<u>Hoạt động 1:</u> Sinh hoạt trò chơi. -Giới thiệu các trò chơi.	-Chia nhóm tham gia.

<ul style="list-style-type: none">- Chim đổi lông.- Tìm bạn bốn phương.- Gửi mật thư.- Đoán hình ảnh qua động tác. <p>-Khen thưởng nhóm chơi đúng luật.</p> <p><u>Hoạt động 2</u>: Sinh hoạt văn nghệ.</p> <p>-Nhận xét. Kết thúc sinh hoạt.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Nhóm 1- Nhóm 2- Nhóm 3- Nhóm 4. <p>-Lớp trưởng theo dõi chung các nhóm.</p> <p>-Tham gia văn nghệ.</p> <p>-Hát một số bài hát đã học.</p> <p>-Đồng ca , tốp ca.</p>	
--	--	--

BUỔI SÁNG

Thứ sáu ngày 26 tháng 9 năm 2003

Mĩ thuật.

Tiết 3 : **Vẽ lá cây.**

I/ MỤC TIÊU:

- **Kiến thức** : HS nhận biết được hình dáng, đặc điểm, vẻ đẹp của một vài loại lá cây.

- **Kĩ năng** : Biết cách vẽ lá cây.

- **Thái độ** : Thích học vẽ, phát huy trí tưởng tượng sáng tạo.

II/ CHUẨN BỊ:

Giáo viên :

- Tranh lá cây, quy trình minh họa cách vẽ lá cây

- Bài vẽ của HS năm trước.

Học sinh : Vở vẽ, bút chì, màu vẽ.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
30'	<p><u>1. Bài cũ</u> :</p> <p><u>2. Dạy bài mới</u> :</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Quan sát, nhận xét.</p>	<p>-Xem tranh thiếu nhi.</p> <p>-Vẽ theo mẫu- vẽ lá cây.</p>

<p>4'</p> <p>1'</p>	<p><u>Trực quan</u> : Tranh vẽ lá cây. <u>Gợi ý</u> : Lá bưởi có hình dáng, đặc điểm như thế nào? Lá bàng, lá hồng, lá trầu có hình dáng, màu sắc ra sao ? -Nhận xét, kết luận: Lá cây có hình dáng, màu sắc khác nhau. <u>Hoạt động 2:</u> Cách vẽ cái lá. <u>Trực quan:</u> Hình minh họa cách vẽ chiếc lá. <u>Truyền đạt</u> : Vẽ hình dáng chung của cái lá trước. -Vẽ các nét chi tiết cho giống chiếc lá. -Vẽ màu tùy thích (xanh non, xanh đậm, vàng, đỏ). <u>Hoạt động 3:</u> Thực hành. -Cho HS xem bài vẽ của HS năm trước. -Gợi ý cho HS làm bài <u>Hoạt động 4:</u> Nhận xét, đánh giá. -GV bổ sung và xếp loại. <u>Hoạt động nối tiếp:</u> Dặn dò : Sưu tầm tranh ảnh về cây. Hoàn thành bài vẽ lá cây.</p>	<p>-Quan sát nêu tên các loại lá cây. -Nhóm thảo luận nêu vấn đề. -Đại diện nhóm trình bày. -Quan sát. -2-3 em lên bảng vẽ. Lớp vẽ vào vở. -Vẽ hình dáng, tô màu. -HS nhận xét bài vẽ của mình. -Tự xếp loại. -Về nhà vẽ tiếp.</p>
---------------------	---	---

Toán.

Tiết 15 : $29 + 5$.

I/ MỤC TIÊU:

Kiến thức :

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng có dạng $29 + 5$.
- Củng cố biểu tượng hình vuông, vẽ hình các điểm cho trước.
- Kĩ năng : Rèn đặt tính đúng, tính nhanh, chính xác.

- Thái độ : Thích học toán.

IV/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Que tính, bảng cài. Viết Bài 3.

- Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
<p><u>1. Bài cũ:</u> Ghi : $9 + 5$ $9 + 3$ $9 + 7$</p> <p style="padding-left: 150px;">$9 + 5 + 3$ $9 + 7 + 2$</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>2. Dạy bài mới:</u></p> <p><u>Giới thiệu bài</u> : Cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 1 chữ số dạng $29 + 5$.</p> <p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu $29 + 5$.</p> <p><u>Giảng giải</u> : Nêu bài toán : Có 29 que tính, thêm 5 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Muốn biết có tất cả bao nhiêu que ta làm thế nào ?</p> <p>Tìm kết quả :</p> <p><u>Trực quan</u> : Bảng cài hướng dẫn học sinh tìm kết quả</p> <p>-Gài 2 bó que tính và 9 que tính. Nói : Có 29 que tính, viết 2 vào cột chục, 9 vào cột đơn vị</p> <p>-Gài tiếp 5 que tính xuống dưới 9 que rồi và viết 5 vào cột đơn vị ở dưới 9 và nói : Thêm 5 que tính.</p> <p>-<u>Nêu</u> : 9 que tính với 1 que tính là 10 que tính bó lại thành 1 chục, 2 chục với 1 chục là 3 chục, 3 chục với 4 là 34. Vậy $29 + 5 =$</p>	<p>-2 em lên bảng. Lớp làm bảng con.</p> <p>-Nêu cách đặt tính, cách nhẩm.</p> <p>-$29 + 5$.</p> <p>-Nghe, phân tích.</p> <p>-Thực hiện phép cộng $29 + 5$.</p> <p>-Thực hành trên que tính.</p> <p>-Học sinh làm theo thao tác của giáo viên.</p> <p>-Đọc to : $29 + 5 = 34$.</p> <p>-1 em đặt tính và nêu cách tính. Lớp làm nháp.</p> <p>-Nhiều em nêu : $29 + 5 = 34$.</p> <p><u>Ghi nhớ</u> : Lấy số đơn vị cộng với số đơn vị rồi tách ra 1 chục</p>

<p>34. -Đặt tính và tính :</p> <p><u>Gợi ý</u> : Rút ra quy tắc.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Bài tập.</p> <p><u>Bài 1</u> : <u>Bài 2</u> : -Muốn tính tổng ta làm thế nào ? -Khi đặt tính cần chú ý gì ?</p> <p><u>Bài 3</u> : -Muốn có hình vuông ta nối mấy điểm với nhau?</p> <p>-Chấm vở, nhận xét.</p> <p><u>3.Củng cố</u> : Nêu cách đặt tính $29 + 5$ và quy tắc . -Giáo dục : tính cẩn thận. Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động nối tiếp</u> : Dặn dò Tập làm thêm toán.</p>	<p>ở tổng các số đơn vị. (Nhiều em đọc).</p> <p>-HS làm bài. -1 em đọc đề. -Lấy số hạng cộng số hạng. -Thẳng cột. -HS làm bài. 1 em đọc kết quả. Sửa bài. -1 em đọc đề. -4 điểm. -Làm bài thực hành nối. -1 em nêu tên gọi các hình vuông : ABCD, MNPQ. -2 em. -Làm thêm bài tập.</p>
--	---

BUỔI CHIỀU.

Anh văn.

(*Giáo viên chuyên trách dạy*)

Tiếng việt / ôn.

Ôn luyện viết chính tả.

I/ MỤC TIÊU:

- Kiến thức : Ôn tập củng cố quy tắc viết chính tả.
- Kĩ năng : Rèn viết đúng, thuộc quy tắc.
- Thái độ : Phát triển tư duy ngôn ngữ.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Hệ thống câu hỏi.
- Học sinh : Bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>TG</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
35'	<p>-Giáo viên nêu yêu cầu ôn tập. -Luật chính tả ng/ngh. <i>ngô nghê</i> : -Vì sao viết ngh trong tiếng nghê ? <i>ngĩ ngợ</i> : <i>nghi ngờ</i> : -Ôn cách viết : tr/ch. -Trắng trẻo, chăm chỉ, trồn tru, tre trè. Hướng dẫn đọc bài chính tả: Bạn của Nai Nhỏ. <u>Hoạt động nối tiếp.</u> Dặn dò- Xem lại bài.</p>	<p>-Bảng con -Trước e, ê, i ngờ viết thành ngờ ghép. -Bảng con. 1 em phân tích. -Tương tự. -Viết bảng con. Nhiều em đọc.</p>

Hoạt động tập thể.

Tiết 4 : ***Sinh hoạt văn hóa văn nghệ.***

I/ MỤC TIÊU:

- Kiến thức : Biết sinh hoạt theo chủ đề văn hóa văn nghệ.
- Kĩ năng : Rèn tính mạnh dạn, tự tin.
- Thái độ : Có ý thức, kỉ cương trong sinh hoạt.

II/ CHUẨN BỊ:

- Giáo viên : Bài hát, chuyện kể.
- Học sinh : Các báo cáo, sổ tay ghi chép.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>TG</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</i>
5'	<p><u>Hoạt động 1</u>: Kiểm điểm công tác. -Ý kiến giáo viên. -Nhận xét, khen thưởng.</p>	<p>Tổ trưởng báo cáo các mặt trong tuần. Lớp trưởng tổng kết. Bình bầu thi đua. Lớp trưởng thực hiện. đề nghị tổ được khen.</p>
28'	<p><u>Hoạt động 2</u>: Văn hóa, văn nghệ. -<u>Sinh hoạt văn hóa: Làm bài tập.</u> -Tìm nhanh 2 từ ghép với tiếng học ? -Đặt 1 câu với từ : vui lòng. -Tính nhanh kết quả và nêu tên gọi : 65 – 24. -Đọc thuộc bảng cộng từ 31 +1 → 31 + 9 <u>Sinh hoạt văn nghệ</u> : <u>Thảo luận</u> : Đề ra phương hướng tuần 4. -Ghi nhận : Duy trì nề nếp truy bài tốt.</p>	<p>Các tổ tham gia. Học bạ, học phí. Bố em <u>vui lòng</u> lắm vì em học giỏi -1 em. -1 em đọc. -Hát 1 số bài hát đã học: -Thảo luận nhóm đưa ý kiến.</p>
2'	<p>-Xếp hàng nhanh, trật tự. -Chuẩn bị bài đủ khi đến lớp. -Không ăn quà trước cổng trường. <u>Hoạt động nối tiếp</u>: Nhận xét, dặn dò.</p>	<p>Đại diện nhóm trình bày. Làm tốt công tác tuần 4.</p>

 **KẾ HOẠCH TUẦN 4**

Từ ngày 6 / 9 đến 10/ 9 / 2010

<i>THỨ</i>	<i>MÔN</i>	<i>TÊN BÀI GIẢNG</i>	<i>TÊN ĐỒ DÙNG</i>	<i>L. GHÉP</i>
2	Chào cờ Tập đọc ² Toán TN và XH	Bím tóc đuôi sam 29 + 5 Làm gì để cơ và xương phát triển tốt	Tranh Mhọa Bảng phụ Tranh	
3	Kể chuyện Toán Chính tả ATGT	Bím tóc đuôi sam 49 + 25 T-C Bím tóc đuôi sam	Tranh Bảng phụ	
4	Tập đọc LT và câu Toán Thẻ đục Mĩ thuật	Trên chiếc bè Từ chỉ sự vật. Từ ngữ về ngày, tháng ,năm Luyện tập	Tranh Bảng phụ Bảng phụ	
5	Đạo đức Toán Chính tả Hát nhạc	Biết nhận lỗi và sửa lỗi(T ₂) 8 cộng với một số : 8 + 5 N-V Trên chiếc bè	<i>Bảng phụ</i>	
6	Tập làm văn Toán Tập viết Thủ công	Cảm ơn , xin lỗi 28 + 5 Chữ hoa C Gấp máy bay phản lực T ₂	Tranh Bảng phụ Chữ mẫu C Quy trình gấp	

Thứ 2 ngày 6 tháng 9 năm 2010

Tập đọc

Bím tóc đuôi sam tiết 1+ tiết 2.

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :

Đọc đúng các từ ngữ : loạng choạng, ngã phịch, đầm đĩa, ngưỡng nghịu .

- Biết nghỉ hơi sau dấu chấm, dấu phẩy, chấm, hai chấm, chấm cảm, dấu hỏi.

- Biết phân biệt giọng người kể chuyện với giọng nhân vật : người dẫn chuyện, các bạn gái, Tuấn, Hà, thầy giáo.

2 .rèn kĩ năng đọc – hiểu

Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài

Giáo dục học sinh ý thức cần đối xử tốt với bạn gái.

II/ CHUẨN BI :

- Giáo viên : Tranh : Bím tóc đuôi sam.

- Học sinh : Sách Tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p>-Giáo viên gọi 2 em học thuộc lòng bài Gọi bạn.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : 30'</p> <p>a. <u>Giới thiệu bài</u> : 1'</p> <p>b. <u>Luyện đọc</u> đoạn 1-2: 29'</p> <p>-Giáo viên đọc mẫu toàn bài chú ý giọng đọc lời người kể chuyện, lời các bạn gái, lời Hà, lời Tuấn.</p> <p>-GV hướng dẫn HS luyện đọc , kết hợp giải nghĩa từ</p> <p><u>Đọc rành câu</u> :</p> <p>-Hướng dẫn phát âm đúng các từ có vần</p>	<p>-2 em HTL và TLCH.</p> <p>-Vài em nhắc tựa : Bím tóc đuôi sam.</p> <p>-Theo dõi, đọc thầm.</p>

<p>khó, từ ngữ dễ phát âm lẫn lộn : loạng choạng, ngỡ ngàng ...</p> <p><u>Đọc từng đoạn trước lớp :</u></p> <p>-Kết hợp hướng dẫn ngắt nghỉ hơi, nhấn giọng đúng:</p> <p><i>Khi Hà đến trường./ mấy bạn gái cùng lớp reo lên ://”Ái chà chà!// Bím tóc đẹp quá!//”</i></p> <p><i>Vì vậy,/ mỗi lần cậu kéo bím tóc,/ cô bé lại loạng choạng/ và cuối cùng/ ngã phịch xuống đất.//Rồi vừa khóc./ em vừa chạy đi mách thầy.//</i></p> <p><i>Đừng khóc,/ tóc em đẹp lắm!//</i></p> <p><u>Giải từ</u> : bím tóc đuôi sam, tết, loạng choạng, ngỡ ngàng, phê bình.</p> <p><u>Mở rộng từ</u> : Đầm đìa nước mắt.</p> <p>-Đối xử tốt : nói và làm điều tốt với người khác.</p> <p>-Đọc từng đoạn trong nhóm</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Cả lớp đọc đồng thanh đoạn 1,2</p> <p><u>TIẾT 2:35'</u></p> <p><u>3.Hoạt động</u> : Tìm hiểu bài.21'</p> <p>-Hà đã nhờ mẹ làm gì ?</p> <p>-Các bạn gái đã khen Hà như thế nào ?</p> <p>-Tại sao đang vui vẻ như vậy mà Hà lại khóc ?</p> <p>-Em nghĩ như thế nào về trò đùa của Tuấn ?</p> <p>-Hướng dẫn hs đọc đoạn 3,4</p>	<p>-HS nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài.</p> <p>-Học sinh phát âm(nhiều em).</p> <p>- HS đọc nối tiếp từng câu</p> <p>-Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài(đoạn 1-2)</p> <p>-Vài em luyện đọc câu.</p> <p>- theo dõi</p> <p>-Khóc nhiều, nước mắt ướt đầm mặt.</p> <p>-Làm tốt với người khác.</p> <p>- HS chia nhóm đọc</p> <p>-Đọc cả đoạn trong nhóm.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>-Đồng thanh (đoạn 1-2)</p> <p>-Đọc thầm (đoạn 1-2).</p> <p>-Tết cho 2 bím tóc.</p> <p>-Ái chà chà! Bím tóc đẹp quá.</p> <p>-Tuấn kéo bím tóc của Hà</p> <p>-Tuấn đùa ác, bắt nạt bạn, không tôn trọng bạn, không biết cách chơi với bạn.</p> <p>Đọc đoạn 3-4.</p>
---	--

<p><u>Hỏi đáp</u> : Thầy giáo đã làm Hà vui lên bằng cách nào ?</p> <p>-Theo em vì sao lời khen của thầy làm Hà vui không khóc nữa ?</p> <p>-Nghe lời thầy Tuấn đã làm gì ?</p> <p>3. <u>Luyện đọc lại</u> :10 '</p> <p>GV yêu cầu hs tự phân vai theo nhóm</p> <p>-Nhận xét, khen nhóm đọc tốt theo vai.</p> <p>4. <u>Củng cố</u> :3 ' Bạn Tuấn trong truyện đáng chê hay đáng khen ? Vì sao ?</p> <p>Câu chuyện này khuyên chúng ta điều gì ?</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p>5. <u>Dẫn dò</u> :(1'</p> <p>Về nhà chuẩn bị tiết kể chuyện</p>	<p>Đọc thầm đoạn 3.</p> <p>-Thầy khen hai bím tóc của Hà rất đẹp.</p> <p>-Vì lời khen của thầy làm Hà tự tin, tự hào về bím tóc của mình.</p> <p>-Tuấn đến gặp Hà, xin lỗi Hà.</p> <p>-Nhóm tự phân vai: Người dẫn chuyện, Hà, Tuấn, Thầy giáo, 3-4 bạn đóng vai bạn Hà.</p> <p>-Luyện đọc theo vai trong nhóm .</p> <p>-Lần lượt các nhóm trình bày.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Phải đối xử tốt với bạn, đặc biệt là bạn gái.</p> <p>-Đọc bài nhiều lần.</p>
--	---

Toán.

Tiết 15 : **29 + 5.**

I/ MỤC TIÊU :

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng có dạng $29 + 5$.
- Củng cố những hiểu biết về tổng, số hạng ; Về nhận dạng hình vuông .

II/ CHUẨN BI :

- Giáo viên : Que tính, bảng cài. Viết Bài 3.
- Học sinh : Sách toán, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-1 em lên bảng giải bài 4/15</p>

<p>2. Dạy bài mới :25'</p> <p><u>Giới thiệu bài</u> : 1'</p> <p>Cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 1 chữ số dạng $29 + 5$.</p> <p>* Hoạt động 1: Giới thiệu $29 + 5$. 14'</p> <p><u>Giảng giải</u> : Nêu bài toán : Có 29 que tính, thêm 5 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Muốn biết có tất cả bao nhiêu que ta làm thế nào ?</p> <p>Tìm kết quả :</p> <p><u>Trực quan</u> : Bảng cài hướng dẫn học sinh tìm kết quả</p> <p>-Gài 2 bó que tính và 9 que tính. Nói : Có 29 que tính, viết 2 vào cột chục, 9 vào cột đơn vị</p> <p>-Gài tiếp 5 que tính xuống dưới 9 que rồi và viết 5 vào cột đơn vị ở dưới 9 và nói : Thêm 5 que tính.</p> <p>-<u>Nêu</u> : 9 que tính với 1 que tính là 10 que tính bó lại thành 1 chục, 2 chục với 1 chục là 3 chục, 3 chục với 4 là 34. Vậy $29 + 5 = 34$.</p> <p>-GV hướng dẫn hs đặt tính và tính như SGK:</p> <p>Hoạt động 2: Bài tập 12'</p> <p>Bài 1: GV ghi bài tập lên bảng</p> <p>Bài 2:</p> <p>-Muốn tính tổng ta làm thế nào ?</p> <p>-Khi đặt tính cần chú ý gì ?</p>	<p>$29 + 5$.</p> <p>-Nghe, phân tích.</p> <p>-Thực hiện phép cộng $29 + 5$.</p> <p>-Thực hành trên que tính.</p> <p>-Học sinh làm theo thao tác của giáo viên.</p> <p>-Đọc to : $29 + 5 = 34$.</p> <p>-1 em đặt tính và nêu cách tính. Lớp làm nháp.</p> <p>-Nhiều em nêu : $29 + 5 = 34$.</p> <p>HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào bảng con</p> <p>-1 em đọc đề.</p> <p>-Lấy số hạng cộng số hạng.</p> <p>-Thẳng cột.</p> <p>-HS làm bài. 1 em đọc kết quả. Sửa bài.</p>
--	---

<p><u>Bài 3</u>: Nối các điểm để có hình vuông</p> <p>- Muốn có hình vuông ta nối mấy điểm với nhau?</p> <p>- Chấm vở, nhận xét.</p> <p>3. <u>Củng cố</u>: 2'</p> <p>Nêu cách đặt tính $29 + 5$</p> <p>4. <u>Dẫn dò</u> (1') Tập làm thêm toán.</p> <p>- Nhận xét.</p>	<p>- 1 em đọc đề.</p> <p>- 4 điểm.</p> <p>- Làm bài thực hành nối.</p> <p>- 1 em nêu tên gọi các hình vuông : ABCD, MNPQ.</p> <p>- 2 em.</p> <p>- Làm thêm bài tập.</p>
---	---

Tự nhiên và xã hội

Làm gì để xương và cơ phát triển tốt.

I/ MỤC TIÊU :

- Biết những việc nên làm và những việc cần tránh để xương và cơ phát triển tốt.

- Biết cách nhắc một vật nặng.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh xương và cơ, Bốn chậu nước, phiếu thảo luận.

- Học sinh : Sách TN&XH, Vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p><u>Tranh</u> : Mô hình hệ cơ.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>B. <u>Day bài mới</u>: 25'</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u> : 1'</p> <p>2. Các hoạt động</p>	<p>Hệ cơ.</p> <p>- 1 em lên chỉ vị trí các cơ trên mô hình.</p> <p>- 1 em làm động tác ngửa cổ, cúi gập mình, ưỡn ngực.</p>

<p>Hoạt động 1 : Làm thế nào để cơ và xương phát triển tốt?</p> <p>-MT :Nêu được những việc cần làm để xương và cơ phát triển tốt</p> <p><i>-Bước 1 : Nhóm đôi</i></p> <p>-Yêu cầu hs quan sát tranh 1,2,3,4,5 trong SGK tr 10 và 11 thảo luận nhóm đôi</p> <p>-Bước 2 :Làm việc cả lớp</p> <p><i>GV gọi đại diện một số cặp trình bày về nội dung của mỗi bức tranh</i></p> <p><i>-GV nhận xét tuyên dương các nhóm</i></p> <p><i>-GV nêu câu hỏi :Nên và không nên làm gì để xương và cơ phát triển tốt</i></p> <p><i>-GV liên hệ công việc giúp đỡ gia đình vừa sức của mình , nên ăn uống đủ chất , tập thể dục Để cơ và xương phát triển tốt</i></p> <p>-Hoạt động 2 :</p> <p><i>-MT:Biết được cách nhấc một vật sao cho hợp lí để không bị đau lưng và không bị cong vẹo cột sống .</i></p> <p>Bước 1 : <i>GV làm mẫu cách nhấc một vật như hình 6 SGK tr 11, đồng thời gv phổ biến cách chơi</i></p> <p>-Bước 2 :Trò chơi : Nhấc một vật.</p> <p>-Hướng dẫn cách chơi: Khi hô : Bắt đầu, từng người lần lượt xách chậu nước đi nhanh về đích, sau đó quay lại đặt chậu nước về chỗ cũ và chạy về</p>	<p>-Làm gì để xương và cơ phát triển tốt.</p> <p>-Các nhóm thảo luận hỏi đáp nói về nội dung của mỗi bức tranh</p> <p>-Các nhóm trình bày, mỗi nhóm trình bày mỗi hình</p> <p>-Các nhóm khác nhận xét</p> <p>-HS trả lời</p> <p>Không nên xách các vật nặng ảnh hưởng đến cột sống.</p> <p>-Vài em nhắc lại.</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-Theo dõi</p> <p>-HS ra sân xếp 4 hàng dọc.. Trước mỗi hàng vạch 1 vạch xuất phát, 1 chậu nước.</p> <p>-Cả lớp chơi : Chia 2 đội.Đội nào làm</p>
--	--

<p>cuối hàng.</p> <p>-Kết thúc trò chơi.</p> <p>3.Củng cố: 3’</p> <p>Nên làm gì để xương và cơ phát triển tốt.</p> <p>Giáo dục tư tưởng. Nhận xét tiết học.</p> <p>4.Dẫn dò : 1’ Học bài , xem bài TT</p>	<p>đúng nhất, nhanh nhất, nước té ít ra ngoài là đội thắng cuộc.</p> <p>-Ăn uống đủ chất. Đi, đứng ngồi đúng tư thế. Luyện tập thể thao. Làm việc vừa sức.</p> <p style="text-align: right;">Học bài.</p>
---	---

Thứ 3 ngày 7 tháng 9 năm 2010

Kể chuyện

Bím tóc đuôi sam.

I/ MỤC TIÊU :

1 .Rèn kĩ năng nói :

- Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa kể lại được nội dung đoạn 1-2 của câu chuyện.

- Nhớ và kể được nội dung đoạn 3 bằng lời của mình.

- Biết tham gia cùng các bạn dựng lại câu chuyện theo vai.

- Nghe kể và nhận xét được lời kể của bạn.

2 .Rèn kĩ năng nghe :Lắng nghe bạn kể chuyện , biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn .

II/ CHUẨN BỊ :

-Giáo viên : Tranh minh họa đoạn 1-2 bài bím tóc đuôi sam.

-Học sinh : Nắm được nội dung câu chuyện, thuộc .

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A.Bài cũ : 5’</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>B.Dạy bài mới. 25’</p> <p>1.Giới thiệu bài.</p> <p>2. Các hoạt động :</p>	<p>-3 em kể lại câu chuyện Bọn của Nai Nhỏ theo cách phân vai.</p> <p>-Bím tóc đuôi sam.</p>

<p><u>Hoạt động 1:</u> Kể đoạn 1-2 theo tranh.</p> <p><u>Trực quan :</u> Tranh minh họa.</p> <p>-Quan sát tranh tập kể bằng lời của mình.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Gợi ý :</u> (Cho HS không tự kể được)</p> <p>-Đặt câu hỏi : Hà nhờ mẹ làm gì ?</p> <p>-Hai bím tóc đó như thế nào ?</p> <p>-Các bạn gái đã nói thế nào khi nhìn hai bím tóc của Hà?</p> <p>-Tuấn đã trêu chọc Hà như thế nào ?</p> <p>-Việc làm của Tuấn đã dẫn đến kết quả gì ?</p> <p>-Giáo viên nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Kể đoạn 2.</p> <p>-Đoạn 2 yêu cầu gì ?</p> <p><u>Hỏi đáp :</u></p> <p>- Kể bằng lời của em nghĩa là thế nào ?</p> <p>-Em có được kể y nguyên như trong SGK không ?</p> <p>-Em suy nghĩ và kể trước lớp.</p> <p>-Giáo viên theo dõi gợi ý đặt câu hỏi.</p>	<p>-Vài em nhắc tựa.</p> <p>-Kể lại trong nhóm (Dựa vào tranh tập kể trong nhóm, kể bằng lời của mình)</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày .</p> <p>-Nhóm cử đại diện lên thi kể (đoạn 1-2).</p> <p>-Nhận xét lời kể của bạn.</p> <p>-Hà nhờ mẹ tết cho 2 bím tóc.</p> <p>-Hai bím tóc nhỏ, mỗi bên lại buộc một chiếc nơ xinh xinh.</p> <p>-Ái chà chà! Bím tóc đẹp quá!</p> <p>- Tuấn sấn đến kéo bím tóc của Hà xuống.</p> <p>-Hà ngã phịch xuống đất và oà khóc vì đau, vì bị trêu.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu : Kể lại cuộc gặp gỡ giữa bạn Hà bằng lời của em.</p> <p>-Là kể bằng từ ngữ của mình.</p> <p>-Không được kể giống Sách.</p> <p>-Vài em kể bằng lời của mình.</p> <p>-Hà khóc nước mắt đầm đìa, em chạy vội đến chỗ thầy và kể lại mọi chuyện cho thầy nghe. Thầy nhìn hai bím tóc của Hà và khen : Tóc em đẹp lắm, em đừng có khóc nữa!.</p> <p>Được thầy khen, Hà thấy thích</p>
--	---

<p>-Nhận xét. <u>Hoạt động 3</u>: Kể toàn bộ câu chuyện. -Yêu cầu kể theo phân vai (Lần 1). -Giáo viên dẫn chuyện.</p> <p>-Kể lần 2 : Giáo viên gọi học sinh xung phong kể.</p> <p>-Nhận xét. -Giáo viên cho học sinh thi kể chuyện theo vai.</p> <p><u>3.Củng cố</u> : Câu chuyện kể khuyên các em điều gì ? -Nhận xét tiết học. Tuyên dương, nhắc nhở. <u>4.Dặn dò</u>- Tập kể lại chuyện bằng lời của em.</p>	<p>lắm nên quên hết việc Tuấn kéo 2 bím tóc của mình, em nín khóc và vui vẻ cười với thầy.</p> <p>-Nhận xét bạn kể. * -Kể theo phân vai : Hà , Tuấn, Thầy giáo và các bạn trong lớp. -Nhận xét. -1 em nhận vai người dẫn chuyện., Hà, Tuấn, thầy giáo, các bạn và kể lại chuyện trước lớp. -Nhận xét từng vai các bạn kể. -Nhóm cử đại diện lên thi kể chuyện. * Phải đối xử tốt với bạn, nhất là bạn gái. -Tập kể lại chuyện.</p>
---	--

Toán
 $49 + 25$

I/ MỤC TIÊU :

1.Kiến thức : Giúp học sinh :

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng $49 + 25$ (tự đặt tính rồi tính)
- Củng cố phép cộng dạng $9 + 5$ và $29 + 5$ đã học. Củng cố tìm tổng của hai số hạng đã biết.

2.Kĩ năng : rèn tính nhanh, đúng, chính xác.

3.Thái độ : Thích sự chính xác của toán học.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Bảng cài, 7 bó 1 chục que tính và 14 que tính rời.

- Học sinh : Sách, vở BT, nháp, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>A. <u>Bài cũ</u> : (5') Nêu các số từ 31 đến 50</p> <p>- Tính (có đặt tính) :</p> $47 + 8$ $68 + 4$ $57 + 7$ <p>Nhận xét.</p> <p>B. <u>Day bài mới</u> : (29')</p> <p>a. Giới thiệu bài :</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Giới thiệu phép cộng :</p> $49 + 25$ <p>-Giáo viên nêu bài toán : Có 4 bó que tính và 9 que rời, thêm 2 bó và 5 que rời. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?</p> <p>Hỏi đáp : 49 que gồm mấy bó và mấy que lẻ ?</p> <p>-Giáo viên cài 4 bó và 9 que.</p> <p>-Cài : $49 = 4$ chục 9 đơn vị .</p> <p>-25 gồm mấy bó và mấy que lẻ ?</p> <p>-Giáo viên cài tiếp 2 bó và 5 que lẻ phía dưới 49.</p> <p>-Ghi : $25 = 2$ chục 5 đơn vị</p> <p>-Em có tất cả mấy bó và mấy que lẻ ?</p> <p>-6 bó que tính hay còn gọi là 60 que tính.</p> <p>-Vậy 60 que tính và 14 que tính là bao nhiêu que tính</p> <p>-14 que có thể tách thành mấy bó và mấy que lẻ ?</p> <p>-Vậy $49 + 25 = ?$</p>	<p>-2 em nêu.</p> <p>-Bảng con.</p> <p style="text-align: center;">$49 + 25$</p> <p>-Cả lớp thao tác trên que tính.</p> <p>-4 bó và 9 que lẻ (đưa 4 bó và 9 que)</p> <p>-2 bó và 5 que lẻ.</p> <p>-Đưa 2 bó và 5 que lẻ đặt dưới 4 bó và 9 que lẻ.</p> <p>-Thực hiện que tính : 6 bó và 14 que lẻ.</p> <p>-HS nói : 60 que tính và 14 que tính là 74 que tính.</p> <p>-14 có thể tách thành 1 bó và 4 que lẻ.</p> <p>$-49 + 25 = 74$</p>

<p>-Giáo viên nêu : Em hãy đặt tính với cột dọc.</p> <p>-Em nêu cách đặt tính và tính như thế nào ?</p> <p>-Muốn thực hiện phép cộng $49 + 25$ em thực hiện như thế nào ?</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Làm bài tập.</p> <p><u>Bài 1</u> :Yêu cầu HS tự làm bài. Lưu ý học sinh viết tổng sao cho đơn vị thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.</p> <p><u>Bài 2</u> : Nêu tên gọi các thành phần trong phép cộng : $9 + 6 = 15$.</p> <p><u>Bài 3</u> :</p> <p>-Bài toán cho biết gì ? -Bài toán hỏi gì ?</p> <p>-Chấm (5-7 vở). Nhận xét.</p> <p><u>3.Củng cố</u> : Nêu cách tính bài toán $49 + 25$?Nhận xét tiết học. Giáo dục : tính cẩn thận khi làm bài.</p> <p><u>4.Dặn dò</u> : (1') Ôn lại bài.</p>	<p>-1 em lên bảng. Cả lớp làm nháp.</p> <p>-Viết 49 rồi viết 25 dưới 49 sao cho 5 thẳng cột với 9, 2 thẳng cột với 4. Viết dấu + và kẻ gạch ngang.</p> <p>-1 em nêu. Tính từ phải sang trái: $9 + 5 = 14$ viết 4 nhớ 1. $4 + 2 = 6$ thêm 1 là 7. Vậy $49 + 25 = 74$</p> <p>-Vài em nhắc lại (5-6 em nhắc lại)</p> <p>-Cả lớp tự làm bài. Sửa bài -Tự làm bài và kiểm tra nhau. -HS viết từng phép tính vào vở rồi tính.</p> <p>HS nêu</p> <p>-1 em đọc đề.. -Lớp 2A có 29 HS lớp 2B có 25 HS. -Cả hai lớp :? HS. -Tóm tắt, giải vào vở BT. Hai lớp có tất cả là : $29 + 25 = 54$ (học sinh) <u>Đáp số</u> 54 học sinh.</p> <p>-1 em nêu cách đặt tính và tính.</p> <p>-Ôn bài, tập nhẩm các phép tính.</p>
--	--

Chính tả / Tập chép :

Bím tóc đuôi sam.

Phân biệt iê/ yê, r/ d/ gi, ân/ âng.

I/ MỤC TIÊU :

Kiến thức :

- Chép lại chính xác đoạn Thầy giáo nhìn hai bím tóc em sẽ không khóc nữa trong bài Bím tóc đuôi sam.
- Trình bày đúng hình thức đoạn văn hội thoại.
- Viết đúng một số chữ có âm đầu r/ d/ gi, có vần iê/ yê, vần ân/ âng.

Kĩ năng : Rèn viết đúng, trình bày sạch- đẹp.

Thái độ : Phải biết đối xử tốt với bạn nhất là bạn gái.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Viết sẵn đoạn tập chép.

- Học sinh : Vở chính tả, bảng con, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

<u>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</u>	<u>HOẠT ĐỘNG CỦA HS.</u>
<p><u>1. Bài cũ</u> : (5')</p> <p>-Tiết trước em viết chính tả bài gì ?</p> <p>-Giáo viên đọc các từ khó cho HS viết.</p> <p>-Nhận xét.</p>	<p>-Bạn của Nai Nhỏ.</p> <p>-2 em lên bảng viết. Cả lớp viết nháp.</p> <p>nghe ngả, nghi ngờ, nghe ngóng, trò chuyện, Dê Trắng, Bê Vàng.</p>
<p><u>2. Dạy bài mới</u> (29')</p> <p>-Giới thiệu bài. Trong tiết học này các em sẽ tập chép đúng đoạn 3 bài Bím tóc đuôi sam. Sau đó làm bài tập phân biệt vần iên/ yê, ân/ âng, phân biệt âm đầu r/ d/ gi.</p>	<p>-Vài em nhắc tựa bài : Bím tóc đuôi sam.</p>

<p><u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn tập chép.</p> <p>a/ <u>Ghi nhớ nội dung đoạn chép.</u></p> <p><u>Trực quan :</u> Bảng phụ.</p> <p>-Gọi 2 em đọc đoạn chép.</p> <p><u>Hỏi đáp :</u> Trong đoạn văn có những ai ?</p> <p>-Thầy giáo và Hà đang nói với nhau về chuyện gì ?</p> <p>-Tại sao Hà không khóc nữa ?</p> <p>b/ <u>Hướng dẫn cách trình bày :</u></p> <p>-Trong đoạn chép có những dấu câu nào ?</p> <p>-Em hãy đọc các câu có những dấu câu trên.</p> <p>-Ngoài dấu hai chấm, dấu hỏi, dấu chấm cảm còn có các dấu câu nào ?</p> <p>-Dấu gạch ngang đặt ở đâu ?</p> <p>c/ <u>Hướng dẫn viết từ khó:</u></p> <p>-Theo em trong đoạn chép có những từ nào khó viết, dễ lẫn ?</p> <p>-Theo dõi, chỉnh sửa lỗi.</p> <p>d/ Cho học sinh chép bài.</p> <p>e/ Soát lỗi.</p> <p>g/ Chấm bài (5-7 vở).</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Làm bài tập.</p> <p><u>Bài 2:</u> Nêu yêu cầu của bài ?</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>3.Củng cố</u> (2') Nhận xét tiết học. Tuyên dương em học tốt, viết đẹp.</p>	<p>-2 em đọc đoạn chép.</p> <p>-Thầy giáo và Hà.</p> <p>-Về bím tóc của Hà.</p> <p>-Vì thầy khen bím tóc của Hà rất đẹp.</p> <p>-Dấu hai chấm, chấm hỏi, chấm cảm.</p> <p>-HS nhìn bảng đọc.</p> <p>-Dấu phẩy, dấu chấm, dấu gạch ngang.</p> <p>-Đầu dòng(đầu câu).</p> <p>Học sinh tìm và đọc : thầy giáo, xinh xinh, nước mắt, nín, bím tóc,vui vẻ, khóc, tóc, ngược, khuôn mặt, cũng cười,</p> <p>-HS viết nháp, 2 em lên bảng viết. -Chép bài vào vở.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu.</p> <p>-Làm bài.</p> <p>-Nhận xét bài bạn trên bảng, kiểm tra bài mình.Cả lớp đọc các từ sau khi điền .</p>
--	---

Động viên em viết sai. 4. <u>Dẫn dò</u> (1') – sửa lỗi .	-HS điền tiếp : vâng lời, bạn thân, nhà tầng, bàn chân. Tập sửa lỗi sai.
---	--

Thứ 4 ngày 8 tháng 9 năm 2010

Tập đọc

Trên chiếc bè.

I/ MỤC TIÊU :

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :

- Đọc trơn được cả bài.

- Đọc đúng các từ ngữ : làng gàn, núi xa, bãi lầy, bãi phục, âu yếm, lảng xảng, sần sật, trong vắt, nghênh cặp chân, hoan nghênh, băng băng,

- Ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu, giữa các cụm từ.

2. Rèn kĩ năng đọc hiểu :

Hiểu : Hiểu nghĩa các từ : ngao du thiên hạ, bè sen, đen sạm, bãi phục, Hiểu qua cuộc đi chơi trên sông đầy thú vị, tác giả đã cho chúng ta thấy tình bạn đẹp đẽ giữa Dế Mèn và Dế Trũi.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh minh họa bài Trên chiếc bè.

- Học sinh : Sách tiếng việt.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p>- Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. <u>Dạy bài mới</u> : 25'</p> <p>- Giới thiệu bài : Tranh</p> <p>*. Hoạt động 1 :</p> <p>- Giáo viên đọc mẫu toàn bài, giọng đọc thông thả, thể hiện sự thích thú tự hào của đôi bạn.</p> <p>*. Luyện đọc :</p> <p>- <u>Đọc từng câu</u> :</p> <p>- Hướng dẫn phát âm từ khó dễ lẫn</p>	<p>2 em đọc (1 em đọc đoạn 1-2, 1 em đọc đoạn 3-4) và TLCH. Bài: Bím tóc đuôi sam</p> <p>- Vài em nhắc tựa.</p> <p>- Nghe, đọc thầm..</p> <p>- HS phát âm, cá nhân, đồng thanh.</p>

<p><i>Đọc từng đoạn trước lớp:</i> GV kết hợp giảng từ SGK</p> <p><i>-Đọc từng đoạn trong nhóm:</i></p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Tìm hiểu bài.</p> <p>-</p> <p>Đế Mèn và Đế Trũi đi chơi xa bằng cách gì ?</p> <p><u>Tranh</u> : Lá bèo sen : Bèo sen còn gọi là bèo lục bình hay bèo Nhật Bản. Loại bèo này có lá to, cuống lá phồng lên như một chiếc phao có thể nổi trên mặt nước.</p> <p>-Trên đường đi hai bạn nhìn thấy cảnh vật ra sao ?</p> <p>-Tìm những từ ngữ chỉ thái độ của các con vật đối với hai chú đế.</p> <p>Hỏi đáp : Như vậy tình cảm của gọng vó, cua kình, săn sắt, thâu dầu đối với hai chú đế như thế nào ? Có quý mến không ? Có ngưỡng mộ không ?</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Luyện đọc lại.</p> <p>-Nhận xét. Tuyên dương HS đọc hay.</p> <p><u>3.Củng cố</u> : 4'</p> <p>Qua bài văn em thấy cuộc đi chơi của hai chú đế có gì thú vị ?</p>	<p>-Học sinh nối tiếp đọc từng câu</p> <p>-Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài.</p> <p>-Vài em nhắc lại nghĩa trong bài.</p> <p>-Đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>-Thi đọc giữa các nhóm (từng đoạn, cả bài) Cá nhân, đồng thanh(đoạn 3).</p> <p>-Đọc thầm đoạn 1-2.</p> <p>-Hai bạn ghép ba bốn lá bèo sen lại thành một chiếc bè để đi.</p> <p>-Quan sát lá bèo sen.</p> <p>-HS đọc thầm đoạn còn lại.</p> <p>-Nước sông trong vắt, cỏ cây..... hoan nghênh hai bạn.</p> <p>-Gọng vó : bái phục nhìn theo.</p> <p>- Những ả cua kình : âu yếm ngó theo.</p> <p>Săn sắt, thâu dầu lăng xăng cố bơi theo, hoan nghênh vánh cả mặt nước.</p> <p>-Dân cư trên sông yêu quý, ngưỡng mộ hai chú đế.</p> <p>- Một số em thi đọc lại</p> <p>-Nhận xét chọn bạn đọc hay.</p> <p>-Thấy nhiều cảnh đẹp, mở mang kiến</p>
--	---

-Nhận xét tiết học. Dặn dò 1' : - Tập đọc bài :Chiếc bút mực.	thức, bạn bè hoan nghênh, yêu mến, khâm phục.
---	--

Luyện từ và câu:

Từ chỉ sự vật

Mở rộng vốn từ : ngày ... tháng.... năm.

I/ MỤC TIÊU :

- Mở rộng vốn từ chỉ sự vật
- Biết đặt câu hỏi và trả lời về thời gian
- - Biết dùng dấu (.) để ngắt câu trọn ý và viết lại đúng chính tả.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh minh họa. viết sẵn bài tập 1 và 3.
- Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ : 5' Gọi 2 em lên bảng. Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. Dạy bài mới : 26' -Giới thiệu bài : 1' Hoạt động 1: Làm bài tập. Trò chơi : Thi tìm từ nhanh. -Giáo viên nêu yêu cầu : Tìm các từ chỉ người, chỉ vật, cây cối, con vật. -Giáo viên kiểm tra. -Công bố nhóm nào nhiều từ là thắng</p> <p>Bài 2 : -Gọi 2 cặp thực hành theo mẫu.</p>	<p>-2 em đặt 2 câu theo mẫu : Ai (cái gì, con gì) là gì ? -Lớp làm ghi vào nháp.</p> <p>-Vài em nhắc tựa : Mở rộng vốn từ : ngày, tháng, năm. -Chia nhóm và tìm từ trong nhóm. 5 phút các nhóm ghi vào phiếu lên dán. -Đếm số từ tìm được của các nhóm -Làm vở bài tập.</p> <p>* -1 em đọc đề bài. 1 em đọc mẫu. -Thực hành theo mẫu : Hỏi- đáp.</p>

<p>-Sinh nhật của bạn vào ngày nào ? -Chúng ta khai giảng năm học mới vào ngày mấy tháng mấy ? -Một tuần có mấy ngày ? Các ngày trong tuần là những ngày nào ? -Hôm nay là thứ mấy? Ngày mai là thứ mấy, ngày mấy ?</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <p>-GV ghi bài tập lên bảng -Truyền đạt : Để giúp người đọc dễ đọc, người nghe dễ hiểu ý nghĩa của đoạn, chúng ta phải ngắt đoạn thành các câu. -Khi ngắt đoạn văn thành câu, cuối câu phải đặt dấu gì ? Chữ cái đầu câu viết như thế nào ? Nêu : Đoạn văn này có 4 câu hãy ngắt đoạn văn thành 4 câu.</p> <p>-GV nhận xét tuyên dương</p> <p>3.Củng cố: 2' Nhận xét tiết học. Tuyên dương các em tích cực, nhắc nhở 1 số em chưa chú ý.</p> <p>4.Dặn dò: (1') – Tìm thêm các từ chỉ người, đồ vật, cây cối, con vật.</p>	<p>-Một số cặp lên trình bày.</p> <p>-1 em đọc đề bài</p> <p>-Cuối câu viết dấu chấm. Chữ cái đầu câu viết hoa.</p> <p>-2 em lên bảng làm bài. Cả lớp làm nháp.</p> <p>Trời mưa to. Hoà quên mang áo mưa. Lan rủ bạn đi chung áo mưa với mình. Đôi bạn vui vẻ ra về.</p> <p>-Làm vở Bài tập.</p> <p>-Học bài. Tìm từ.</p>
---	---

Toán

Luyện tập.

I/ MỤC TIÊU :

-Giúp học sinh củng cố về :

-Phép cộng dạng $9 + 5 : 29 + 5 ; 49 + 25$ (cộng qua 10, có nhớ dạng tính viết).

-Củng cố kỹ năng so sánh số, củng cố kỹ năng giải toán có lời văn (toán đơn liên quan đến phép cộng).

-Làm quen với bài tập dạng “ Trắc nghiệm 4 lựa chọn”

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Que tính, bảng gài.

- Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. <u>Bài cũ</u> : (5') Giáo viên ghi bảng và yêu cầu học sinh tìm tổng. -Nhận xét.</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : 25' -Giới thiệu bài.</p> <p><u>Hoạt động 1</u>: làm bài tập.</p> <p><u>Bài 1</u> : Yêu cầu học sinh nối tiếp nhau đọc kết quả của phép tính.</p> <p><u>Bài 2</u> : GV ghi bài tập lên bảng Bài yêu cầu gì? -Nhận xét.</p> <p><u>Bài 3</u>: $> , < , =$? $9+9.....19$; $9+8.....8+9$ $9+9.....15$; $2+9.....9+2$ Bài toán yêu cầu chúng ta làm gì ?</p> <p>-GV tổ chức 2 tổ thi giải - GV cùng hs nhận xét --Yêu cầu học sinh làm vở.</p> <p><u>Bài 4</u> : trang 14 .GV ghi bài tập trên</p>	<p>-2 em lên bảng. Lớp làm bảng con.</p> <p>-Luyện tập.</p> <p>-Học sinh tính nhẩm trình bày nối tiếp theo. -Làm vở bài tập.</p> <p>-1 em nêu yêu cầu. Tính. -2 em lên bảng làm bài , dưới lớp làm vào bảng con</p> <p>- HS trả lời -3 em lần lượt nêu lại cách thực hiện các phép tính. - 2 tổ thực hiện</p>

<p>bảng phụ yêu cầu học sinh tự làm bài.</p> <p><u>Bài 5</u> : Trực quan . Giáo viên giới thiệu hình vẽ. Quan sát hình vẽ và kể tên các đoạn thẳng.</p> <p style="text-align: center;">_____</p> <p style="text-align: center;">M O P N</p> <p>-Vậy có tất cả bao nhiêu đoạn thẳng -Ta phải khoanh vào chữ nào ? --Nhận xét.</p> <p>3.Củng cố: 4’ -Gọi vài hs nêu thành phần tên gọi trong một phép tính cộng, cách đặt tính và thực hiện phép tính $39 + 15$. -Nhận xét tiết học.1’ Dặn dò – Học bài.</p>	<p>-1em đọc yêu cầu bài -1 em lên bảng làm. <u>Bài giải</u> Trong sân có tất cả là $19 + 25 = 44$ (con gà) Đáp số : 44 con gà Lớp làm vở. -Nhận xét bài bạn. -1 em đọc đề bài.</p> <p>Quan sát hình vẽ và kể tên các đoạn thẳng : MO, MP, MN, OP, ON, PN. -Có 6 đoạn thẳng. -D.</p> <p>Gọi vài hs nêu -Xem lại bài.</p>
--	--

Thứ 5 ngày 9 tháng 9 năm 2010

Đạo đức.

Biết nhận lỗi và sửa lỗi / tiết 2.

MUC TIÊU :

-HS hiểu khi có lỗi thì nên nhận lỗi và sửa lỗi, để mau tiến bộ và được mọi người quý mến

- HS biết tự nhận và sửa lỗi khi có lỗi , biết nhắc bạn nhận và sửa lỗi
- HS biết ủng hộ, cảm phục các bạn biết nhận lỗi và sửa lỗi.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Ghi sẵn các tình huống, giấy thảo luận.
- Học sinh : Sách, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1. Bài cũ : 5'</p> <p>-Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ giúp em điều gì ?</p> <p>2. Dạy bài mới : 27'</p> <p>-Giới thiệu bài.</p> <p>Hoạt động 1 : Đóng vai theo tình huống.</p> <p>-MT :Giúp hs lựa chọn và thực hành hành vi nhận và sửa lỗi</p> <p>Hoạt động nhóm : Các nhóm theo dõi chuyện và thực hành hành vi nhận và sửa lỗi.</p> <p>*Bước 1 : nhóm đôi</p> <p>-Gv yêu cầu hs quan sát tranh 1,2,3,4 tr/6 và 7 thảo luận nhóm đôi nói về nội dung từng bức tranh</p> <p>*Bước 2 : nhóm 6</p> <p>-GV phát phiếu giao việc đóng vai từng tình huống của 4bức tranh sgk</p> <p>-GV nhận xét – Tuyên dương</p> <p>Kết luận: <i>Khi có lỗi, biết nhận và sửa lỗi là dũng cảm, đáng khen.</i></p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận.</p> <p>-MT :Giúp hs hiểu việc bày tỏ ý kiến và thái độ khi có lỗi</p>	<p>Trả lời</p> <p>Lắng nghe</p> <p>-1 em giỏi đưa ra tình huống trên.</p> <p>-Nhóm theo dõi.</p> <p>Nhóm chuẩn bị sắm vai.</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày cách ứng xử của mình qua tiểu phẩm.</p> <p>-Các nhóm thảo luận</p> <p>-Đại diện từng nhóm trả lời nội dung từng bức tranh</p> <p>-các nhóm thảo luận đóng vai</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày</p>

<p>-Giáo viên chia nhóm và phát phiếu giao việc.</p> <p><u>Kết luận</u> : Cần bày tỏ ý kiến của mình khi bị người khác hiểu nhầm.</p> <p>-Nên lắng nghe để hiểu người khác, không trách lỗi lầm cho bạn.</p> <p>-Biết thông cảm, hướng dẫn, giúp đỡ bạn bè sửa lỗi, như vậy mới là bạn tốt.</p> <p><u>Hoạt động 3</u>: Tự liên hệ</p> <p>-MT :Giúp hs đánh giá ,lựa chọn hành vi nhận và sửa lỗi từ kinh nghiệm bản thân</p> <p>-Giáo viên phân tích và tìm hướng giải quyết đúng.</p> <p>-Khen ngợi những em biết nhận lỗi và sửa lỗi.</p> <p><u>Kết luận</u> : Ai cũng có khi mắc lỗi. quan trọng là phải biết nhận lỗi và sửa lỗi. Như vậy em sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.</p> <p><u>3.Củng cố</u> : 2'Giáo dục tư tưởng.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p><u>4.Dẫn dò</u> : (1')Sưu tầm các câu chuyện những trường hợp nhận lỗi và xin lỗi.</p>	<p>-Các nhóm khác nhận xét , bổ sung.</p> <p>-2-3 em đọc lại.</p> <p>-Các nhóm thảo luận.(nhóm 4)</p> <p>-Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận nhóm.</p> <p>-Vấn nên bày tỏ ý kiến của mình để cô giáo không hiểu lầm, nên nêu lí do em bị tai kém và `xin phép cô được ngồi lên phía trên.</p> <p>-Các bạn nên lắng nghe Dương và không trách lỗi lầm cho bạn. Các bạn của Dương phải thông cảm, giúp đỡ Dương mới là bạn tốt.</p> <p>-Vài em đọc lại.</p> <p>-Vài em lên kể trước lớp những lần em mắc lỗi và sửa lỗi.</p> <p>-5-7 em đọc lại phần kết bài.</p> <p>-1 em giỏi nêu nội dung bài học.</p> <p>-Học bài. Tìm tài liệu.</p>
--	---

Toán.

8 cộng với một số : $8 + 5$.

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng $8 + 5$.
- Lập và thuộc công thức 8 cộng với một số (cộng qua 10).
- củng cố ý nghĩa phép cộng qua giải toán có lời văn.
- Chuẩn bị cơ sở để thực hiện phép cộng dạng $28 + 5$, $38 + 25$

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Que tính, bảng cài.
- Học sinh : Sách, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Bài cũ 5' Nhận xét.</p> <p>2. Dạy bài mới : 25' Giới thiệu bài :</p> <p>Hoạt động 1 : Giới thiệu $8 + 5$.</p> <p>-Nêu bài toán : Có 8 que tính thêm 5 que tính nữa</p> <p>-Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính ?</p> <p>-Muốn biết có tất cả bao nhiêu que tính ta làm thế nào ?</p> <p>Que tính :</p> <p>-Nêu cách tìm kết quả ?</p> <p>-GV nhắc nhở thêm :</p> <p>-Đặt tính sao cho các đơn vị thẳng cột với nhau (5 thẳng với 8).</p> <p>-8 cộng 5 bằng 13, viết 3 vào cột đơn vị thẳng với 8 và 5, viết 1 vào cột chục.</p> <p>-Nhận xét cách thực hiện của HS.</p> <p>-Em nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính ?</p>	<p>-1 em lên bảng làm bài 4 tr/18</p> <p>-8 cộng với một số : $8 + 5$.</p> <p>-Thực hiện phép cộng $8 + 5$.</p> <p>-Học sinh sử dụng que tính. Báo cáo kết quả.</p> <p>-1 em lên bảng đặt tính và thực hiện phép tính. Lớp làm nháp.</p> <p>-Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-Học sinh nối tiếp nhau nêu kết quả của từng phép tính (theo tổ).</p>

<p><u>Hoạt động 2:</u> Bảng công thức 8 cộng với một số.</p> <p><u>Bảng phụ</u> : Giáo viên ghi phần công thức :</p> $8 + 3 = \quad 8 + 5 =$ <p>.....</p> $8 + 9 = \quad 8 + 4 =$ <p>-Xóa dần bảng.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Luyện tập.</p> <p><u>Bài 1</u> : -GV ghi bài tập lên bảng</p> <p><u>Bài 2</u> :GV ghi bài tập trên bảng phụ -GV cùng hs nhận xét</p> <p><u>Bài 3</u> : Yêu cầu gì ?</p> <p><u>Bài 4</u> : GV ghi bài tập lên bảng -GV yêu cầu hs nêu dữ kiện bài toán ,gv toán tắt đề và hướng dẫn hs giải</p> <p>-Chấm vở, nhận xét.</p> <p><u>3.Củng cố</u> : 4' Trò chơi Thi HTL bảng cộng 8.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p><u>4.Dặn dò</u> : 1' - HTL bảng cộng 8.</p>	<p>Đọc thuộc lòng / Nhiều em.</p> <p>- HS tính nhẩm nêu kết quả - 2 hs lên bảng làm bài tập , dưới lớp làm vào bảng con</p> <p>-HS tự nêu kết quả tính nhẩm rồi đọc</p> <p>-HS làm bài vào vở</p> <p>HS trả lời làm bài tập</p> <p>* 1em đọc đề bài -1em lên bảng giải ,dưới lớp làm bài vào vở</p> <p>Số tem cả hai bạn có là: $8 + 7 = 15$ (tem) Đáp số : 15 tem</p> <p>-2 đội tham gia. -HTL bảng cộng 8.</p>
--	---

Chính tả - nghe viết
Trên chiếc bè.
Phân biệt iê/ yê, r/ d/ gi, ăn/ ăng.

I/ MỤC TIÊU :

- Nghe viết lại chính xác một đoạn trong bài :Trên chiếc bè.Biết trình bày : Viết hoa chữ cái đầu bài , đầu câu , đầu đoạn , tên nhân vật (Dế Trũi)
- Củng cố quy tắc chính tả với iê/ yê, làm đúng các bài tập, phân biệt r/ d/ gi, ăn/ ăng.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Bài viết : Trên chiếc bè sẵn.
- Học sinh : Sách, vở chính tả, vở BT, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1..<u>Bài cũ</u> : 5'</p> <ul style="list-style-type: none">-Giáo viên đọc các từ khó:Bài Bím tóc đuôi sam.-Nhận xét. <p>2.<u>Day bài mới</u> : 27'</p> <p>a. Giới thiệu bài.</p> <p>b .Hướng dẫn nghe- viết:</p> <ul style="list-style-type: none">-Giáo viên đọc đoạn viết.-GV gợi ý nắm nội dung-Dế Mèn và Dế Trũi rủ nhau đi đâu ?-Hai bạn đi chơi bằng gì ?-Hướng dẫn trình bày :-Bài viết có mấy đoạn ?-Chữ đầu đoạn viết thế nào ?-Ngoài ra còn viết hoa chữ cái nào ? Vì sao ?-Hướng dẫn viết từ khó : <p>* GV đọc , hs viết bài vào vở</p> <p>-Soát lỗi.</p>	<ul style="list-style-type: none">-2 em lên bảng viết , dưới lớp viết bảng con-Trên chiếc bè.-Đi ngao du thiên hạ.-Bằng bè kết từ những lá bèo sen.-3 đoạn.-Viết hoa lùi vào 1 ô li.-Dế Mèn, Dế Trũi, vì tên riêng.-rủ nhau, Dế Mèn, Dế Trũi, bèo sen, trong vắt, ...-2hs lên bảng viết từ khó, dưới lớp viết bảng con.-Viết bài vào vở.- HS soát bài

<p>* Chấm , chữa bài :</p> <ul style="list-style-type: none">- GV thu bài chấm- GV nhận xét bài viết <p>3 . Hướng dẫn làm bài tập chính tả:</p> <ul style="list-style-type: none">-Bài tập 2 :Tìm 3 chữ có iê 3 chữ có ye-GV cùng hs nhận xét <ul style="list-style-type: none">-Bài tập 3 : Lựa chọn-Yêu cầu hs trả lời-Gv nhận xét <p>-3.<u>Củng cố</u> : 2’</p> <ul style="list-style-type: none">-Nhận xét. <p>Dặn dò :1’Nhắc nhở những hs viết sai nhiều lỗi về nhà tập viết thêm.</p>	<ul style="list-style-type: none">-2 tổ thi tìm từ-HS làm vào bảng con :Tiếng, hiền, biểu,chiếu....-Khuyên, chuyển, truyện....- 1em đọc yêu cầu bài <ul style="list-style-type: none">-Lựa chọn : đồ em, giỗ ông,.-Tìm từ có đồ/ giỗ, rỗng/ dòng.-HS tìm. <ul style="list-style-type: none">-Sửa lỗi.
--	--

Thứ 6 ngày 10 tháng 9 năm 2010

Tập làm văn:

Cảm ơn- xin lỗi.

I/ MỤC TIÊU :

1.Rèn kĩ năng nghe và nói :

- Biết nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp với tình huống giao tiếp.
- Biết nói 3 đến 4 câu về nội dung mỗi bức tranh, trong đó có dùng lời cảm ơn hay xin lỗi thích hợp.

2 .Rèn kĩ năng viết : Viết được những điều vừa nói thành đoạn văn.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Tranh minh họa (SGK / tr 38). Kẽ bảng bài 3.
- Học sinh : Sách tiếng việt, vở BT.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
------------------	-------------------

<p>1. <u>Bài cũ</u> : 5'</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : 27'</p> <p>-Giới thiệu bài :</p> <p><u>Hoạt động 1</u> : Làm bài tập.</p> <p>-GV ghi bài tập lên bảng</p> <p>-GV tổ chức thảo luận nhóm đôi</p> <p><u>Bài 1</u> : a / Em nói thế nào khi bạn cùng lớp cho đi chung áo mưa ?</p> <p>- b/ Cô giáo cho em mượn quyển sách :</p> <p>- c/ Em bé nhặt hộ em chiếc bút:</p> <p>-Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><u>Truyền đạt</u> : Khi nói lời cảm ơn, chúng ta phải tỏ thái độ lịch sự chân thành, nói lời cảm ơn với người lớn tuổi phải lễ phép, với bạn bè thân mật. Người Việt Nam có nhiều cách nói cảm ơn khác nhau.</p> <p><u>Bài 2</u>: Tiến hành tương tự Bài 1.</p> <p>-Nói lời xin lỗi của em trong các trường hợp :</p> <p>-Em lỡ bước giẫm vào chân bạn :</p> <p>-Em mãi chơi , quên làm việc mẹ đã dặn</p> <p>-Em đùa nghịch va phải một cụ già:</p> <p><u>Bài 3</u>: Trực quan : Tranh .</p> <p>_ Yêu cầu học sinh qs tranh trả lời</p> <p>-Tranh vẽ gì ?</p> <p>-Khi được nhận quà bạn phải nói gì ?</p>	<p>-1 em kể lại chuyện Gọi bạn theo tranh.</p> <p>-1 em đọc danh sách tổ mình.</p> <p>-Vài em nhắc tựa.</p> <p>-1 em đọc yêu cầu.</p> <p>-Các nhóm thảo luận</p> <p>-Đại diện nhóm trình bày</p> <p>* Cảm ơn bạn đã cho tớ đi nhờ.</p> <p>-Cảm ơn bạn đã giúp tớ không bị ướt.</p> <p>-Em cảm ơn cô ạ !</p> <p>-Em xin cảm ơn cô!</p> <p>-Cảm ơn em nhiều!</p> <p>-Chị cảm ơn em!</p> <p>-Em ngoan quá, chị cảm ơn em !</p> <p>-Xin lỗi nhé, tớ không cố ý!</p> <p>-Cậu có sao không, cho tớ xin lỗi</p> <p>-1 em đọc đề bài. (nhóm 4)</p> <p>-Tranh vẽ một bạn nhỏ đang nhận quà của mẹ.</p> <p>-Bạn phải cảm ơn mẹ.</p>
---	---

<p>-Hãy dùng lời của em kể lại nội dung bức tranh này trong đó có sử dụng lời cảm ơn.</p> <p>-Giáo viên nhắc nhở : Khi nói lời xin lỗi em phải cần có thái độ thành khẩn.</p> <p>Bài 4 : Em tự viết vào vở bài nói của mình về 1 trong 2 bức tranh.</p> <p>-GV theo dõi giúp đỡ hs yếu</p> <p>-GV nhận xét tuyên dương</p> <p>3.Củng cố : 2' Giáo dục tư tưởng. Nhận xét tiết học:</p> <p>4. Dặn dò : 1' - Thực hành tốt bài học.</p>	<p>-HS nói với bạn bên cạnh. Vài em trình bày trước lớp .</p> <p>-Cháu cảm ơn cô! con gấu bông đẹp.</p> <p>-Cô ơi ! Con gấu bông đẹp quá. Con cảm ơn cô ạ.</p> <p>-Con lỡ tay làm vỡ bình hoa. Con xin lỗi cô ạ!</p> <p>-Cô tha lỗi cho con nhé, con không cố ý làm vỡ đâu ạ !</p> <p>* Làm bài vào vở.</p> <p>-HS đổi chéo vở để kiểm tra</p>
--	--

Toán.

28 + 5

I/ MỤC TIÊU :

Giúp học sinh :

- Biết thực hiện phép cộng có nhớ dạng $28 + 5$.
- Áp dụng phép cộng dạng $28 + 5$ để giải các bài toán có liên quan.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Bảng cài, que tính.
- Học sinh : Sách, vở BT, bảng con, nháp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
<p>1.Bài cũ : 5' Gọi 2 em lên bảng.</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p>2.Dạy bài mới : 14'</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu $28 + 5$</p>	<p>-2 em đọc thuộc lòng bảng cộng 8</p> <p>-Tính nhẩm: $8 + 3 + 5$</p> <p style="padding-left: 40px;">$8 + 4 + 2$</p> <p style="padding-left: 40px;">$8 + 5 + 1$</p> <p style="text-align: center;">$28 + 5$</p>

<p>-Nêu bài toán : Có 28 que tính, thêm 5 que tính nữa. Hỏi có bao nhiêu que tính?</p> <p>Để biết có được bao nhiêu que tính ta phải làm như thế nào ?</p> <p>Tìm kết quả:</p> <p>Yêu cầu học sinh sử dụng que tính để tìm kết quả.</p> <p>-Nhận xét.</p> <p>-Em đặt tính như thế nào ?</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : 12' Làm bài tập.</p> <p><u>Bài 1</u> : Tính</p> <p><u>Bài 2</u> :-Mỗi số 5, 43, 47, 25 là kết quả của phép tính nào ?</p> <p>- GV cùng hs nhận xét</p> <p><u>Bài 3</u> :</p> <p>-GV ghi bài tập lên bảng</p>	<p>-Nghe và phân tích đề toán.</p> <p>-Thực hiện phép cộng $28 + 5$</p> <p>-Cả lớp thực hiện que tính. 28 que thêm 5 que : 33 que tính.</p> <p>-Lấy 8 que gộp với 5 que = 13 que tính.</p> <p>-13 que lấy ra 10 que bó thành 1 bó.</p> <p>-1 bó que là 1 chục que, 1 chục que + 2 chục que = 3 chục que</p> <p>-3 chục que và 3 que là 33 que tính.</p> <p>1- em báo cáo kết quả : $28+5=33$</p> <p>-1 em lên bảng đặt tính. Cả lớp làm bảng con</p> <p>-HS nêu như sgk</p> <p>-Nhiều em nhắc lại.</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-vài hs lên bảng làm ,dưới lớp làm vào bảng con</p> <p>-1 em đọc đề bài.</p> <p>- 2tổ thi làm bài</p> <p>-1 em đọc bài làm : $51 = 48 + 3$ nối 51 với ô $48 + 3$.</p> <p>-1 em đọc đề bài. Lớp làm bài</p> <p>-1 em tóm tắt, 1 em giải</p> <p>Vịt : 18 con</p> <p>Gà : 5 con</p> <p>Gà vịt : ? con</p> <p><u>-Giải</u></p> <p>Số con gà và vịt có ;</p> $18 + 5 = 23 \text{ (con)}$
--	--

<p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><u>Bài 4</u> :</p> <p>-Em nêu cách vẽ đoạn thẳng có độ dài 5 cm ?</p> <p>-Nhận xét.</p> <p><u>3.Củng cố 3'</u> :</p> <p>Em nêu cách đặt tính $28 + 5$ và cách thực hiện ?</p> <p>-Giáo dục tính cẩn thận chính xác khi làm toán.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p> <p><u>4.Dặn dò</u> : 1' học bài.</p>	<p>Đáp số : 23 con.</p> <p>-1 em đọc đề bài. Vẽ đoạn thẳng có độ dài 5 cm</p> <p>-Vẽ vào vở. 2 em ngồi cạnh kiểm tra.</p> <p>-Dùng bút chấm 1 điểm trên giấy, đặt vạch số 0 trùng với điểm vừa chấm, tìm vạch chỉ 5 cm chấm điểm thứ hai, nối hai điểm ta có đoạn thẳng dài 5cm.</p> <p>-1 em nêu.</p> <p>-Học cách đặt tính và cách thực hiện.</p>
--	---

Tập viết – chữ hoa C

I/ MỤC TIÊU :

Rèn kĩ năng viết chữ :

- Biết viết chữ C hoa theo cỡ vừa và nhỏ.
- Biết viết đúng cụm từ ứng dụng : Chia ngọt sẻ bùi cỡ chữ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng qui định

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Mẫu chữ C hoa.Bảng phụ : Chia, Chia ngọt sẻ bùi.
- Học sinh : Vở tập viết, bảng con.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Bài cũ</u> : 5'	-HS viết bảng con : B, Bạ

<p>-Nhận xét.</p> <p>2. <u>Day bài mới</u> : 27'</p> <p>- a. Giới thiệu bài : Chữ C hoa và từ ứng dụng : Chia ngọt sẻ bùi.</p> <p>b. Hướng dẫn viết chữ cái hoa:</p> <p><u>Hoạt động 1</u> :</p> <p><u>Quan sát</u> : Mẫu chữ C</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Chữ cái C hoa cao mấy li ?</p> <p>-Giáo viên chỉ dẫn cách viết trên bìa chữ mẫu Đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét cong dưới, rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong trái, tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ, phần cuối nét cong trái lượn vào trong, dừng bút trên đường kẻ 2 (Giáo viên vừa viết vừa nói).</p> <p>Hướng dẫn hs viết trên bảng con</p> <p>-Gv nhận xét uốn nắn</p> <p><u>Hoạt động 2</u> : Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng:</p> <p>-Giới thiệu : Chia ngọt sẻ bùi.</p> <p><u>Hỏi đáp</u> : Chia ngọt sẻ bùi có nghĩa là gì ?</p> <p>-Quan sát và nêu cách viết .</p> <p>-Chia ngọt sẻ bùi gồm mấy chữ? là những chữ nào ?</p> <p>-Những chữ nào cao 1 li ?</p> <p>-Những chữ nào cao 1,25 li? 1,5 li ?</p> <p>-Cách đặt dấu thanh ở các chữ như thế nào?</p> <p>-Chú ý khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng .</p> <p>-Giáo viên viết mẫu : nhắc HS điểm đặt bút của chữ h chạm phần cuối nét cong của chữ C.</p> <p><u>Hoạt động 3</u> : Viết vở.</p> <p>-Nêu yêu cầu như trong vở</p> <p>-Theo dõi uốn nắn.</p>	<p>-2 em lên bảng viết : B, Bạ, bè sum họp.</p> <p>-Vài em nhắc tựa.</p> <p>-Quan sát.</p> <p>-Cao 5 li.</p> <p>-4 –5 em nhắc lại.</p> <p>-Viết trên bảng con, bảng lớp</p> <p>-HS đọc : Chia ngọt sẻ bùi.</p> <p>-Nghĩa là yêu thương đùm bọc lẫn nhau sung sướng cùng hưởng, cực khổ cùng chịu.</p> <p>-4 chữ : Chia, ngọt, sẻ, bùi.</p> <p>-Chữ i, a, n, o, s, e, u, i.</p> <p>-Chữ s, t.</p> <p>-Cao 2 li rưỡi : C, h, g, b.</p> <p>-Dấu nặng đặt dưới o, dấu hỏi đặt trên e, dấu huyền đặt trên u.</p> <p>-Bảng con.</p> <p>-Viết vở.</p>
---	--

-Chấm, chữa bài. Nhận xét. 3. <u>Củng cố</u> : 2' -GV tổ chức thi viết chữ đẹp theo tổ Nhận xét tiết học.Nhắc nhở ý thức rèn chữ giữ vở. 4. <u>Dẫn dò</u> : 1' Về nhà tập viết	
---	--

Kĩ thuật

Gấp máy bay phản lực / tiết 2.

I/ MỤC TIÊU :

- Biết cách thực hành gấp máy bay phản lực, biết cách phóng máy bay.
- Gấp được nhanh máy bay phản lực.
- Học sinh hứng thú gấp hình.

II/ CHUẨN BỊ :

- Giáo viên : Quy trình gấp máy bay phản lực, mẫu gấp.
- Học sinh : Giấy thủ công, vở.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS.
1. <u>Bài cũ</u> : (5') Kiểm tra dụng cụ của HS 2. <u>Dạy bài mới</u> a.Giới thiệu bài.1' <u>Hoạt động 1</u> : 7' Quan sát, nhận xét. <u>Trực quan</u> : Mẫu máy bay phản lực. <u>Hỏi đáp</u> : Máy bay phản lực có hình dáng như thế nào ? -Gồm có mấy phần ? -Em có nhận xét gì ? <u>Hoạt động 2</u> : 23' Hướng dẫn thực hành gấp máy bay phản lực.	-Gấp máy bay phản lực. -Quan sát. -Giống tên lửa. -3 phần : mũi, thân, cánh. -Cách gấp giống tên lửa. -HS nhắc lại và thực hành thao tác